

Wason
DS 531
D642+

ĐỜI

QUÂN CÔNG S.O.S



ĐỜI

56

1

CHỦ ĐỀ : QUÂN NHÂN, CÔNG CHỨC

- KHI QUÂN CÔNG LÊN TIẾNG của hoàngngọcphân.
- BẦY CỎ CÔNG của tềđề.
- NHỮNG CHUYỆN BÊN LỀ VẤN ĐỀ LƯƠNG QUÂN CÔNG của uyênthao.

2

CHÁNH TRỊ

- HÒA BÌNH TIỀN CHẾ của lýđôngnguyên.
- VỤ 30 NGÀN ĐIỆP VIÊN CỘNG SẢN VÀ VẤN BÀI TỔNG TUYÊN CỬ HOA KỲ 3-11-1970 của vương hữubật.
- NHỮNG CON TÊ GIÁC PHE TẢ PHE HỮU của đời.
- GIANG THANH, BÓNG ĐÀN BÀ... của thiệncần.
- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỊ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY của kimnhật.
- THƯ GỬI MỘT NGƯỜI BẠN CÒN TẠI NGŨ của thiệncần.

3

VĂN NGHỆ

- LUỐNG CẢI VÀNG truyện dài của cungliệchiên
- RUỒI XANH truyện dài của nguyễnthuylong
- MỘT BÔNG HỒNG CHO CON của phùnggọccần.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • ĐỜI LÀ THỂ
- TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỐ ĐỜI

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 56 • TUẦN LỄ TỪ 29-10-1970 ĐẾN 5-11-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đời

MỜI BẠN GÓP Ý VỚI ĐỜI

Ngay từ khi chuẩn bị cho số ra mắt, tòa soạn đã đặt một nguyên tắc là nội dung tờ báo phải được quyết định bằng những sáng kiến tốt chứ không thể bó hẹp trong một khuôn mẫu nhất định. Do đó, hơn hai tháng trước đây, trong mục này, chúng tôi đã loan báo sẽ có một cuộc chuyển hướng mạnh về nội dung của tờ báo. Các mục cũ sẽ được sắp xếp lại cùng với sự tăng cường một số mục mới. Tuy nhiên, vì quan niệm tờ báo không chỉ là « của riêng » của tòa soạn, nên chúng tôi cần có sự góp ý của bạn đọc trước khi chính thức quyết định bắt tay vào việc thể hiện.

Vậy, Đời mời các bạn gửi thư về tòa soạn cho biết ý kiến về các điểm sau :

- Cho tới nay, Đời có nghiêng quá nhiều về chính trị không ?
- Phần chủ đề của Đời có những gì thiếu sót, cần bổ túc ra sao ?
- Bạn có thấy cần phải tăng cường thêm các phần văn nghệ, phóng sự, điều tra ?
- Bạn muốn mở thêm những mục nào và bớt đi những mục nào hiện có ?

— Ngoài những vấn đề đó, bạn còn muốn đề nghị thêm những gì ? Cũng nên nhấn mạnh rằng cuộc chuyển hướng mà Đời sắp thực hiện chỉ hoàn toàn nằm trong phạm vi giới hạn của hai khía cạnh nội dung và hình thức chứ không liên hệ tới đường lối của tờ báo.

Ngoài ra, trong khi chuẩn bị cho cuộc chuyển hướng này, trong tòa soạn Đời đã có một ý kiến là tăng thêm trang đề từ hão có nhiều bài vở hơn. Nhưng nếu tăng trang thì lại bắt buộc phải tăng giá. Vậy theo ý bạn, Đời có nên tăng thêm 10 trang nữa và tăng giá bán lên 10 đồng tức là 50 đồng mỗi số thay vì 40 đồng như hiện nay không ?

Riêng với chúng tôi, tăng trang là điều mà hầu như cả tòa soạn đều tán thành. Bởi như thế, diện tích tờ báo sẽ được mở rộng để tạo điều kiện dễ dàng cho việc thực hiện các sáng kiến. Thêm nữa, tính cho tới nay, số bài vở do độc giả gửi về đã ối đọng hàng ngàn bài (tính riêng về thơ) và nhiều loại bài khác cũng không có chỗ để đăng. Nhưng tăng trang mà không tăng giá bán thì tòa soạn không thể chịu đựng nổi. còn tăng giá bán, dù chỉ 10 đồng, cũng có thể là một trở ngại cho bạn đọc. Vì không thể đơn phương giải quyết tốt đẹp vấn đề này nên chúng tôi xin chờ sự góp ý của các bạn.

Mong rằng sau số báo này, tòa soạn sẽ nhận được nhiều thư góp ý, góp một cách hăng hái để trong một thời gian ngắn, Đời sẽ làm được một cuộc chuyển hướng ngoạn mục.

ĐỜI

(Xin xem Phiếu Góp Ý nơi trang 7)

Bề ngoài của một xã hội

Trong kỳ Á vận hội tổ chức tại Thái Lan trước đây, VN đã được tượng trưng bằng chiếc xích lô đạp. Thực ra, trong vòng 4 năm nay, chiếc xích lô đạp đã mất hẳn địa vị không những ở Saigon mà còn ở hầu khắp các thị trấn trên toàn quốc. Thay thế cho chiếc xích lô đạp là những chiếc xe Nhật bản đủ mọi loại, mọi kiểu từ 3 bánh tới 4 bánh. Hệ thống đường xá tại Saigon dù được mở mang sắp xếp lại liên tục hầu như vẫn quá chật hẹp so với số lượng lớn lao của các loại xe trên. Vào buổi sáng và giờ tan sở, cảnh kẹt xe diễn ra ở nhiều nơi và suốt ngày xe cộ chạy rầm rập không ngớt. Tính số lượng xe cộ trên thành phố chắc người ta sẽ thấy một con số khủng khiếp khó thể ngờ được. Tất nhiên, cảm tưởng đầu tiên của một người vừa đặt chân tới Saigon trước cảnh tượng đó không thể hướng về sự nghèo nàn, túng thiếu. Dù xét vấn đề theo khía cạnh nào, người ta cũng phải nghĩ rằng lợi tức của người dân VN ở mức độ tương đối rất khả quan. Cảm tưởng về sự phồn thịnh có lẽ còn gia tăng hơn nữa, sau khi người du khách lần đầu viếng VN có dịp thăm một số gia đình bậc trung ở Saigon. Bình thường một gia đình bậc trung ở Saigon dù sống trong những ngôi nhà tồi tàn chật chội vẫn có đủ các tiện nghi như tủ lạnh, quạt máy, bếp điện, máy giặt, tivi... hoặc ít ra là một phần trong số các tiện nghi đó. Lại cũng tính những tiện nghi đó thành tiền người ta sẽ thấy mức lợi tức của người dân Việt Nam không thể quá thấp được. Vì chỉ với một chiếc xe gắn máy Nhật, một chiếc tủ lạnh, một chiếc máy vô tuyến truyền hình, người ta đã có thể phải chi một khoản tiền tới 300 ngàn, theo thời giá. Tính theo hối xuất đó là 180 đ. và cộng thêm một vài món đồ vật vĩnh khác, phí khoản trên sẽ ước vào khoảng 2000 Mỹ kim. Hai ngàn Mỹ kim là mức lợi tức đồng niên trung bình của một người dân tại các quốc gia không còn chậm tiến nữa, theo tiêu chuẩn của các chuyên viên.

Vậy hiển nhiên, lợi tức của người dân Việt Nam phải ở mức



NHỮNG CHUYỆN BÊN LÊ VĂN ĐỀ LƯƠNG QUÂN - CÔNG

UYÊN THAO

tương đối cao. Người ta lại được biết rằng, tại Việt Nam, nhất là tại các thành phố, một số đồng đều làm việc tại các cơ quan nhà nước tức hoặc là công chức hoặc là quân nhân.

Như thế, có lẽ vấn đề lương bổng công chức quân nhân Việt Nam không phải là vấn đề đáng phân nân hoặc duyệt xét lại. Vì, chiếu mức chi tiêu trên, ít ra mỗi người cũng phải có một lợi tức đồng niên

khoảng 2000 Mỹ kim mỗi năm tức là tới 360 ngàn đồng Việt Nam, tính theo hối xuất 180 đồng.

Những con số huy hoàng

Một bộ mặt khác của Sài Gòn cũng cho thấy những dấu hiệu chứng tỏ không có sự quá thấp về mức độ lợi tức của người dân. Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định có vào khoảng 100 rạp chiếu bóng, giá vé từ 60 đồng tới 200 đồng. Giả dụ mỗi rạp chiếu bóng có 1000 khán giả mỗi ngày và giá vé trung bình là 130 đồng thì số phí khoản dùng vào việc này mỗi ngày cũng lên tới 13 triệu đồng. Phụ vào phí khoản mua vé trên, còn nhiều phí khoản khác mà chỉ riêng phí khoản giữ xe cũng có thể ước vào khoảng 2 triệu đồng một ngày. Tính chung, phí khoản tối thiểu dành cho một trò giải trí là 45 triệu một tháng hay 540 triệu một năm tương đương với 3 triệu Mỹ kim.

Đó là chưa kể tới những trò giải trí khác tốn kém hơn và số thực khách gặt ra không hết tại hàng ngàn tiệm ăn lớn. Tuy không có tài liệu để đưa ra những con số chính thức, nhưng người ta có thể nói không sợ lầm lẫn rằng phí khoản dùng cho các trò giải trí của đô thị Sài Gòn ít nhất cũng lên mức mười tỉ bạc mỗi năm. Ước lượng số người làm ra tiền là 1 triệu người trong tổng số 3 triệu dân thì mỗi năm, mỗi người phải chi ít nhất là 10.000 đồng riêng cho các trò giải trí loại bình dân.

Nhưng, thực ra, con số đó không nói lên được một điều đáng kể nào về mức lợi tức thực của quân nhân, công chức tại VN. Trái lại, chính những con số đó còn khiến một người hấp tấp có thể ngộ nhận về lương bổng của hai giới đa số này.

Lương quân nhân công chức

Ngày 3-10-70, sau khi ban hành biện pháp hối đoái song hành, chính phủ đã đưa ra nghị định số 916 NĐ/TC nhằm tăng lương cho các viên chức mọi cấp trong 2 ngành quân—công. Nghị định ấn định lại mức lương căn bản của quân—công theo tiêu chuẩn tăng từ 11 phần 100 đến 25 phần 100. Theo những

điều ghi trên giấy thì quân nhân được tăng 68 phần 100 trên lương căn bản nguyên thủy, công chức được đổi chỉ số từ 16 đồng 83 lên 21 đồng và cán bộ được định lại lương căn bản cao gấp đôi tức là ngót 100 phần 100.

Nhưng với Nghị Định này, lợi tức đồng niên của giới quân công hiện ra sao? Theo các tài liệu chính thức, thì sau khi áp dụng nghị định 3-10-70 một công chức trung cấp, ngạch Tham Sự Hành Chánh không giữ chức vụ chỉ huy nào sẽ được lãnh khoảng 11 ngàn đồng, nếu độc thân. Phụ cấp gia đình thì được lãnh 1100đ lương vợ và 1000đ lương con. Như vậy, 1 công chức ngạch trên nếu có 1 vợ 3 con chẳng hạn sẽ được lãnh 15 ngàn đồng. Trong khi ấy, theo sự quy định của luật lệ, 1 công chức ngoại ngạch sẽ chỉ được lãnh 60% lương căn bản so với 1 công chức chính ngạch. Lấy con số căn bản trên làm mẫu, 1 công chức ngoại ngạch sau khi được tăng lương có thể vẫn chỉ lãnh từ khoảng 6 ngàn đến 8 ngàn đồng mỗi tháng, nếu độc thân và lối trên dưới 10 ngàn mỗi tháng nếu 1 vợ, 3 con. Người ta cũng biết rằng thành phần ngoại ngạch trong giới công chức là thành phần hiện đang chiếm một con số lớn.

Nhưng thực sự không phải chỉ công chức ngoại ngạch mới phải lãnh số lương hăm hiu ấy. Chiêu nghị định 916 ngày 3-10-70, người ta được biết lương căn bản của cán bộ được tăng rất nhiều, có thể lên tới ngót 100 phần trăm. Thế nhưng cán bộ có 10 bậc thì bậc cao nhất chỉ được lãnh 7900 đồng một tháng và bậc thấp nhất lãnh 5200 đồng. Phụ cấp gia đình của cán bộ cũng được định lại là 525 đồng lương vợ và 450 đồng lương con. Nếu lấy một cán bộ bậc trung làm mẫu với mức lương căn bản là 6400 đồng (bậc 5) thì với 1 vợ 3 con, cán bộ trên chỉ được lãnh 8275 đồng một tháng. Đây cũng là trường hợp của các quân nhân hiện nay.

Tóm lại dù lương đã được tăng chiếu Nghị định số 916 ngày 3 tháng 10-70, hai giới quân công vẫn lụi đui ở mức lương trên dưới 10 ngàn đồng một tháng. Như thế lợi tức đồng niên của hai giới này chỉ khoảng 120 ngàn đồng một năm tương đương với lối 600 mỹ kim nếu tính theo giá 180 đồng và lối 500 mỹ kim theo giá 275 đồng. Sau khi được nâng đỡ tận tình mới lãnh nổi 400 mỹ kim một năm, người ta đã thấy trước đó hai giới quân công có một lợi tức đồng niên như thế nào.

Nghị định 916, một trò chơi chữ

Nói cho đúng ra thì trước khi có Nghị định 916, lương quân nhân công chức cũng chẳng khác bao nhiêu. Bởi Nghị Định 916 tuy tăng lương căn bản cho hai giới trên, nhưng lại rút đi một số phụ cấp đặc biệt được thiết lập do các sắc lệnh ký liên tiếp trong khoảng các năm 1966, 1967 và 1969. Do các sắc lệnh trên, ngoài lương căn bản và phụ cấp chức vụ, phụ cấp gia đình, mỗi quân công còn được hưởng những món tiền như phụ cấp đặc biệt, phụ cấp gạo, phụ khoản tạm thời. Các món tiền này, quân công không còn được hưởng nữa sau khi Nghị Định 916 được ban hành. Thành ra, một mặt có thêm chút đỉnh, thì mặt khác lại có chút đỉnh bớt đi. Nghị Định 916 đúng là một nghị định chơi chữ, không hơn không kém. Cái đau của giới quân công là sau khi có nghị định chơi chữ này, vật giá đã được trôn leo thang. Mọi phí khoản cần thiết đều do đó bắt buộc phải nâng cao hơn trong khi lương bổng vẫn dậm chân ở chỗ cũ dù được gọi tên là «lương mới». Đó là chưa kể trường hợp khi áp dụng Nghị định số 916, có thể có rất nhiều quân công sẽ bị giảm lương, nhất là những quân công có lương căn bản thấp, ít con và không giữ chức vụ chỉ huy. Bởi trong các điều kiện này tăng khoản sẽ không đủ lớn so với các phụ

khoản đặc biệt mà quân công đang được hưởng do các sắc lệnh ký vào những năm 1966, 1967 và 1969.

Tuy nhiên dù Nghị định 916 có thực không phải là một trò chơi chữ thì với mức lương hiện tại, đời sống quân công sẽ ra sao?

Ai cũng dự đoán rằng hầu hết hai giới trên đều ở trong tình trạng không có nhà trong khi giá nhà cho mướn hiện nay không phải là hạ. Nếu không thuê được nhà từ trước năm 1965 thì muốn có một căn nhà nhỏ, tạm đủ ở cho một gia đình gồm 2 vợ chồng và 3 đứa con nhỏ, người ta sẽ phải chi ít nhất là 5 ngàn đồng. Năm ngàn đồng tiền nhà trên tổng số lương chỉ có từ 10 đến 15 ngàn đồng là một con số khủng khiếp. Trong khi đó, giá gạo đã vọt lên trên dưới mức 5000 đồng một tạ và một gia đình như vậy có nhiều triển vọng phải xài mỗi tháng nửa tạ. Nếu mức lương chỉ là 10 ngàn đồng thì các phí khoản khác bao gồm từ quần áo, thuốc men, điện nước, chợ búa, học phí cho con, di chuyển chỉ vồn vện có trên hai ngàn đồng. Nếu cho rằng tất cả đều có nhà thì số tiền có để dành cho phí khoản trên sẽ tăng thêm 5000 đồng nữa.

Nhưng 5000 đồng lại chỉ bằng giá của 60 tô phở không hơn không kém.

Nhà nước có vẻ thỏa mãn với những biện pháp đưa ra, nhưng thực tế đã trả lời cho những biện pháp đó như thế nào? Trong cảnh huống này quả thực phải coi là đã do những phép lạ, người Saigon mới sống nổi và sống với những tiện nghi như đang có.

Vài hình ảnh nhỏ trong thực tế

Trong một thiên phóng sự về đồng lương công chức, 1 tờ báo đã kể những trường hợp một cô y tá phải đi bán Bar mỗi đêm để kiếm thêm. Tác giả thiên phóng sự có thể đã tưởng tượng, nhưng sự tưởng tượng lại vẫn có vẻ giới hạn trong một ý nghĩ cân nhắc khiêm tốn. Thực ra, người ta đã thấy có nhiều công chức quân nhân lợi dụng khoảng thời gian được nghỉ vào trưa và tối để làm thêm nhiều công việc. Khoảng hơn 1 năm trước đây, qua tin báo chí, người ta

được biết một người dùng Honda chở khách ngoại kiều vào buổi tối đã bị đâm chết khi người khách khám phá ra anh lặn súng trong người. Thực ra, nạn nhân là một nhân viên công an đã hành nghề khi vừa ở sở ra nên chưa kịp về nhà cất súng. Mới đây, cũng qua tin báo chí, người ta lại được biết có một em gái mới 16 tuổi đã tới 1 hộp đêm xin được «giúp đỡ» để có thể bán trình cho khách chơi. Em gái này cam đoan là còn trinh và cho biết gia đình em rất cần tiền vì ba em kiếm không đủ nuôi các con.

Vào ngày 11-10 vừa qua, giữa những tin tức liên hệ tới việc chấm dứt chiến tranh VN, người ta đã gặp 1 cột tin nhỏ nói về 1 vụ cướp giết. Thủ phạm vụ cướp giết này là một đứa trẻ nit mới 13 tuổi tên Tô Trọng Ước. Theo nhà báo thuật lại, Ước đã cướp sợi dây chuyền của 1 thiếu phụ đi ngang trước nhà hàng Á Đông Nhưng, sau khi nắm được sợi dây chuyền Ước chạy không nổi. Vì thế, Ước bị bắt giao cho cảnh sát. Đứng trước mặt đại diện cho pháp luật Ước vẫn không chịu rời sợi dây chuyền và run rẩy van xin: «Ông ơi! Tại con đói quá, ông tha cho, cả ngày nay con chưa ăn cơm»

Em bé này chắc chắn không phải là một vật tự nhiên rơi xuống từ trên trời. Dù lập luận cách nào, người ta cũng phải kết luận đây chỉ là sản phẩm của một xã hội mà mức lợi tức đã không đủ bảo đảm nổi 2 bữa cơm mỗi ngày cho người dân.

Khi hoạch định các biện pháp lương bổng người ta hầu như đã quên khía cạnh thực tế này.

Giống đực

Anh chàng nọ được mời đến dự tiệc đầy tháng thằng con trai một người bạn. Khi đến nơi thấy khách khứa đang nổi đui nổi đến chúc mừng thằng bé, chàng cũng nhập bọn. Khách khứa, hết người này tới người kia, lần lượt khen cái này giống cha, cái kia giống mẹ. Sau cùng đến phiên chàng ta, mọi cái đều được khen hết cả, nhìn hoài không thấy còn cái gì để khen, hoảng quá chàng bèn nắm đại thằng nhỏ của đứa bé lên khen:

— Cái này giống... đực!

PHIẾU GÓP Ý

(Xin cắt và ghi vào phiếu này các ý kiến của bạn và gửi về tòa báo)

Họ, tên _____

Địa chỉ _____

GÓP Ý VỚI TÒA SOẠN

1. Đời có nhàn quá nhiều về chính trị không? Nếu bớt, nên bớt mục nào, loại bài nào?

2. Phần chủ đề của Đời có gì thiếu sót? Nên bỏ túc ra sao?

3. Có nên tăng cường thêm phần văn nghệ? Nên mở thêm những mục văn nghệ nào? (Thơ, truyện ngắn, phê bình, biên khảo...?)

4. Mỗi tuần có nên thêm một phóng sự điều tra ngắn không? Nếu có, về loại nào? Hay nên thêm một phóng sự dài đáng nhiều kỳ?

5. Bạn thích nhất những mục nào hiện có?

6. Nên bỏ đi những mục nào hiện có?

7. Nên mở thêm những mục nào?

8. Nên tăng trang, tăng giá bán hay giữ nguyên như hiện nay?

9. Những ý góp thêm ngoài các vấn đề trên:

GHI CHÚ: Đề tòa soạn để dùng phân phối thư từ xin các bạn nhớ ghi ngoài bì thư: PHIẾU GÓP Ý. Trong trường hợp, bạn thấy phiếu góp ý này quá chật hẹp không đủ ghi những điều bạn nói, xin bạn hỏi cần cắt phiếu và cứ viết trên giấy như thường. Nhưng bạn lưu ý ghi lại các câu hỏi và trả lời theo đúng số thứ tự từ 1 tới 9 để giúp tòa soạn theo dõi.

CHỦ ĐỀ

ĐỜI SỐ 57:

GIỚI THIỆU 35 VĂN SĨ THỜI ĐẠI

KHI QUÂN CÔNG LÊN TIẾNG



Dự luật Hồi xuất song hành chào đời kèm theo những biện pháp đặc biệt nhằm nâng đỡ đời sống quân công như tăng lương, phát gạo, tặng thực phẩm... Nhưng các biện pháp này đã đủ bảo đảm rằng giới quân công vì thế sẽ bớt khổ chưa? Và giới này hiện đang nghĩ gì về cuộc sống hiện tại của họ? Sau đây là những câu trả lời, nhìn từ nhiều thành phần khác nhau, có thể vẫn còn thiếu sót nhưng đây là những thành phần đã được chọn lọc để không có những câu trả lời cao quá hay thấp quá.

HOÀNG NGỌC PHAN

Phỏng vấn ông Trần thiên Ân (chủ sự Bộ Y tế, một vợ nhưng chưa con)

ĐỜI: Xin ông vui lòng cho biết cảm tưởng đầu tiên của ông khi vừa hay tin được tăng lương?

ÔNG AN: Tôi không có cảm tưởng gì mới mẻ cả. Việc gì phải đến nó sẽ đến.

ĐỜI: Nhưng chắc chắn biện pháp tăng lương vừa qua có ảnh hưởng tới cuộc sống hiện tại của ông chứ? Đồng tiền hiện khác ruột mà!

ÔNG AN: Ảnh hưởng ư? Có chứ. Nhưng nó gây thiệt hại cho tôi nhiều hơn là mang lại lợi ích. Thí dụ: giá một ly cà phê sữa trước khi tôi được tăng lương là 20 đồng nay tôi phải trả 25đ, có nơi 30đ. Chính phủ liệu đã tăng lương được cho tôi bằng mức tôi phải trả thêm cho chị chủ quán mà tôi vẫn tới uống cà phê hàng sáng không?

ĐỜI: Hai bữa cơm hàng ngày của ông hiện nay có thật cá nhiều không? Hay toàn là ăn rau muống chấm nước tương như 1 tờ báo đã mô tả về đời sống quân công ngay sau khi hồi xuất song hành chào đời.

ÔNG AN (cười): Không đến nỗi thê thảm quá như anh nói đâu. Quả tình mỗi bữa chúng tôi đều có tí ti thịt anh ạ. Nhưng đó là nhờ đồng lương bà xã, và cả mẹ tôi nữa.

ĐỜI: Như vậy là cả gia đình ông đều là quân công hay sao?

ÔNG AN: Có bà xã tôi thôi anh. Còn bà già thì có thêm chút lương hưu trí.

ĐỜI: Ông định chi tiêu thế nào về số tiền lương hàng tháng mới của ông?

ÔNG AN: Có mẹ gì đâu mà dự tính, anh! Tháng nào cũng chi từ 6 tới 16 là hết nhẵn rồi. Lương chủ sự có 19.500đ thôi anh.

ĐỜI: Vậy là bắt đầu đói?

ÔNG AN: Chưa anh, tôi còn ngoại bồng.

ĐỜI: Ông có thể cho biết đó là ngoại bồng gì không ạ?

ÔNG AN: Thì viết lách lằng nhằng chẳng hạn. Đó là trường hợp của tôi. Nhưng người khác tôi không biết, trừ một người bạn thân cũng là công chức hiện có 1 vợ 5 con thì tôi biết anh ta sống được là trông nhờ nghề nuôi gà hơn là lương công chức.

ĐỜI: Ông có thể cho chúng tôi biết phần ứng của công chức trong sở ông về vụ tăng lương này không?

ÔNG AN: Nhiều người chửi um lên anh ạ. Nhất là cán bộ.

ĐỜI: Tại sao?

ÔNG AN: Chỉ có công chức chính ngạch và cấp thấp là tăng lương nhiều thôi. Còn hạng phụ động hay cán bộ đôi khi còn xuống lương là khác. Theo tôi, những biện pháp tăng lương vừa qua nhằm vào giới quân công cấp thấp hơn là hạng «tép riu».

ĐỜI: Như vậy làm sao những người này sống được?

ÔNG AN: Thì cũng phải xoay xở làm sao bây giờ. Thí dụ: những người có công xa thì xữ dụng xe để buôn lậu. Những người làm lao công trong các công sở, như sở tôi chẳng hạn, đôi khi tổ chức họp chợ ngay ở nơi nơi mình làm.

ĐỜI: Tôi không hiểu chữ «họp chợ» ông vừa dùng có nghĩa gì?

ÔNG AN: Chẳng hạn họ đem đồ hộp, thuốc lá, thịt rau... vào bán cho các bạn đồng nghiệp, hoặc xin phép mở một xe bán nước giải khát cho các công chức làm việc nơi đó.

ĐỜI: Trước tình trạng vật giá leo thang như hiện nay ông có dự tính giảm bớt mức chi tiêu hàng ngày để phòng hờ những khi bất trắc không?

ÔNG AN: Gia đình tôi từ một năm nay đã giảm

mức chi tiêu tối thiểu rồi còn mẹ gì nữa mà giảm thêm?

ĐỜI: Ông có thể cho chúng tôi biết ông làm công chức được bao lâu rồi không?

ÔNG AN: 11 năm.

ĐỜI: Theo ông, công chức bây giờ và công chức thời trước Cách mạng có gì khác biệt không?

ÔNG AN: Khác nhiều chứ. Về tinh thần, công chức hồi trước cao hơn bây giờ. Về vật chất, công chức hồi trước sướng hơn bây giờ. Tôi đan cử một thí dụ: Cách đây bảy năm tiền lương của tôi chỉ độ 5.200đ nhưng tôi có thể mua được nửa lạng vàng để dành...

ĐỜI: Còn bây giờ?

ÔNG AN: Bây giờ thì sức mảy? Tôi đã nói hồi nãy mới khoảng 16 là hết sạch lương rồi còn gì?

ĐỜI: Theo ông tại sao công chức hiện nay hay tham nhũng như có nhiều luồng dư luận đã phản nân?

ÔNG AN: Nhiều lý do lắm anh. Nhưng theo tôi là vì ba lý do chính: Thứ nhất, đồng lương không tương xứng với giá sinh hoạt. Thứ nhì, người công chức nhìn đâu đâu cũng thấy tham nhũng nên đành tự nhủ ta mà không tham những thì cũng thiệt. Thêm cuối cùng, nếu không tham những đôi khi người công chức còn bị nguy hiểm tới bản thân vì những tay tham nhũng sẽ nghĩ kỹ tìm cách loại trừ cái gai trước mắt.

ĐỜI: Như vậy người công chức nào, dù nhỏ hay lớn trong xã hội này đều dính líu tới tham nhũng?

ÔNG AN: Không đúng lắm. Những công chức tiếp riu hay chuyên môn như tôi chẳng hạn thì lấy mẹ gì mà tham nhũng.

ĐỜI: Và vì thế nên người công chức không tham nhũng được mới mang tinh thần là phê vào các công sở mà họ đương làm?

ÔNG AN: Thì đó là vì tại hoàn cảnh. Cổ nhân đã nói «có thực mới vực được đạo» mà anh.

ĐỜI: Ông có hay đi xi nê không?

ÔNG AN: Hiếm lắm. Vẻ quá mắc. Như cái phim cao bồi đang chiếu ở rạp Eden mà vé dưới nhà lên tới gần 200đ lận. Tiền lương của tôi sức mảy mà lết vào xem nổi!

ĐỜI: Mấy năm nay ông có may được bộ quần áo nào không?

ÔNG AN: Hình như có may được một bộ, nhưng trường hợp may bộ này nó kỳ lắm: một người bạn đi ngoại quốc về cho tôi vài thước vải để làm quần, nên tôi bóp bụng đem may phứt cho rồi, sợ để lâu công may lại tăng nữa.

ĐỜI: Ông có đóng thêm được đôi giày nào mới không?

ÔNG AN: Từ 1968 tới giờ chưa có thêm đôi nào, đi tới sờ làm toàn đi giày há mõm.

ĐỜI: Ông có thích làm công chức không?

ÔNG AN: Không ham. Tôi thích hành nghề tự do.

ĐỜI: Tại sao hồi đó ông chọn nghề công chức?

ÔNG AN: Tôi bị đầu độc bởi gia đình anh ạ. Ba má tôi đều là công chức và ông bà đã làm cho tôi bị ám ảnh bởi câu: «người đảng hoàng phải làm công chức, (Ông An cười) cũng như bữa nọ có một tờ báo loan tin một em bé đánh giầy đã tuyên bố với một kỹ giả: «người đảng hoàng không nên làm báo, vì hay nói láo ăn tiền làm!»

ĐỜI: Theo ông thì làm công chức sướng hơn hay làm quân nhân sướng hơn?

ÔNG AN: Đôi khi công chức đỡ hơn. Vì người công chức ít bị kỷ luật ràng buộc như quân nhân. (Ông An lại cười) Nhưng đôi khi cũng cực hơn quân nhân anh ạ: chẳng hạn cảnh sát bây giờ coi thể công chức như «nợ pa», làm khó để tùm lum. Trong khi đó chỉ cần anh bận bộ đồ quân nhân thôi thì sức mảy cảnh sát hỏi giầy tờ anh, dù là đang thực hiện chiến dịch «vì dân» chẳng nữa.

ĐỜI: Theo ông thì biện pháp nâng đỡ đời sống quân công thiết thực nhất mà chính phủ hiện nay cần phải thực hiện là những biện pháp gì?

ÔNG AN (khôì hài): Cách tốt nhất là lâu lâu cho công chức xuất ngoại một lần.

ĐỜI: Xuất ngoại?

ÔNG AN: Vâng, xuất ngoại có lợi lắm chứ. Mỗi lần đi như thế được đổi 700 đơn theo hối suất chính thức. Lấy số tiền này đem bán lại một nửa theo giá chợ đen thì người công chức kiếm cũng được bộn bạc. Còn cho đường sữa thì chán bỏ mẹ. Sữa Kim Cương nhiều khi cho trẻ con uống còn làm chúng đau bụng là khác.

ĐỜI: Còn biện pháp gì khác không?

ÔNG AN: Có chứ. Theo tôi nghĩ chính phủ đừng tăng lương vì như thế bọn Ba Tàu lại lợi dụng nước đục thả câu. Chính phủ cứ một năm kín đáo thăng thưởng ngạch trật một lần cho công chức là đủ rồi. Như vậy công chức vừa có thêm tiền lương mà vừa làm cho Ba Tàu không biết đâu mà lần để chơi trò ma giáo tăng giá.

ĐỜI: Theo ông hiện nay công chức đang bàn tán đề tài gì nhiều nhất?

ÔNG AN: Hình như đang có một đề tài thời trang: nhiều công chức đang nghĩ rằng chính phủ sắp sửa rút bớt đi một số công chức rồi tăng lương thêm nữa cho những người còn lại.

ĐỜI: Chắc đây là loại tin Ao thả vịt của Chu Tử?

ÔNG AN: (cười) Có bằng chứng chứ. Bằng cơ là CIA loan tin có tới 30.000 cán bộ CS trà trộn trong hàng ngũ chính quyền là gì? Tại sao có nguồn tin đó nếu không phải là sửa soạn dư luận để thực hiện chiến dịch «giảm cân», loại bớt một số công chức ra ngoài guồng máy hành chính.

ĐỜI: Ông có giấc mơ nào vĩ đại nhất hiện nay chẳng?

ÔNG AN: Vĩ đại nhất ư? Tôi chỉ mơ ước làm sao đời sống công chức của tôi trở lại như hồi trước khi cách mạng xảy ra.

Phỏng vấn cô Lê Thị Hà, 18 tuổi, độc thân công chức phụ động ở Tổng Nha Cải Cách Điền Địa

ĐÔI: Có thể cho chúng tôi biết cô đã làm công chức được bao lâu rồi?

CÔ HÀ: Tôi đi làm hơn một năm rồi.

ĐÔI: Cảm tưởng của cô khi vừa được tăng lương như mới đây?

CÔ HÀ: Được tăng lương kể cũng thích đấy, nhưng nghĩ đến lúc vật giá leo thang tôi lại hơi thích đi.

ĐÔI: Vật giá đây, đối với cô là những thứ nào?

CÔ HÀ: Giá vải may quần áo, mua giấy dép chẳng hạn.

ĐÔI: Kể cả số tiền đã tăng, hiện có lãnh một tháng bao nhiêu?

CÔ HÀ: Khoảng 5.600đ anh ạ.

ĐÔI: Số tiền lương này có xủ dụng vào những món chi tiêu gì?

CÔ HÀ: Tiền xe Lam đi làm ngày hai buổi, và nhất là may sắm quần áo. Nhưng làm khi tiền lương vừa lãnh ra chỉ vừa đủ may một cái áo dài. Do đó bây giờ tôi mắc nợ tùm lùm!

ĐÔI: Hiện nay cô thường giải trí khi rảnh rỗi bằng cách nào?

CÔ HÀ: Đi xi nê và bát phố.

ĐÔI: Luật hồi suất song hành vừa rồi có ảnh hưởng gì đến đời sống của cô không?

CÔ HÀ: Chưa biết, nhưng tôi cũng không biết hồi suất song hành là gì nữa?

ĐÔI: Có thích làm công chức không?

CÔ HÀ: Không. Vì làm công chức hay gặp những cái bất công.

ĐÔI: Thế ư?

CÔ HÀ: Chẳng hạn kỳ tăng lương vừa qua, mấy ông lao công trong sở của tôi chỉ được tăng có 47 đồng. Có làm ông sau cái vụ tăng lương tính đi tính lại còn ít hơn số lương cũ.

ĐÔI: Tiền lương hàng tháng có lãnh ra xài được chừng bao lâu?

CÔ HÀ: Khoảng một tuần là cùng.

ĐÔI: Có dự định sử dụng số tiền vừa được tăng vào việc gì chưa?

CÔ HÀ: Nếu được tăng nhiều sẽ dùng vào việc may áo hay đóng giày.

ĐÔI: Mong ước lớn nhất của cô bây giờ là gì?

CÔ HÀ: Lấy một tấm chồng và không phải làm gì hết, nhưng với điều kiện là chồng không phải là công chức!

Phỏng vấn bà Diệu kim Thanh, giáo viên, 24 tuổi, một con

ĐÔI: Cảm tưởng đầu tiên của bà khi vừa được tăng lương ra sao?

BÀ THANH: Hơi mừng. Mừng vì từ nay lại có thêm một chút tiền mua sữa cho con uống.

ĐÔI: Bà đã may được mấy cái áo dài trong năm nay?

BÀ THANH: Từ hồi lấy chồng chưa may được cái áo dài nào cả, cũng không đóng thêm được đôi giày nào nữa.

ĐÔI: Trong lúc này điều gì làm bà lo nhất?

BÀ THANH: Chỉ lo mỗi một điều là làm sao có tiền để đi chợ mỗi ngày.

ĐÔI: Tiền chợ mỗi ngày bà tốn chừng bao nhiêu?

BÀ THANH: Khoảng hai trăm, nhưng nhiều khi vợ chồng tôi chỉ ăn cơm có mỗi một món và thêm chút tương chao để chấm, thế thôi.

ĐÔI: Lương bà hiện nay được bao nhiêu?

BÀ THANH: Cả lương chồng và lương tôi được khoảng trên 20 ngàn tí chút.

ĐÔI: Như vậy không đủ sao?

BÀ THANH: Thiếu, luôn luôn thiếu, vì phải lo cho con và trả tiền nợ hồi cưới nhau bây giờ vẫn chưa hết.

ĐÔI: Bây giờ bà hay mơ ước điều gì nhất?

BÀ THANH: Mơ trúng số hoặc có ai cho vay một món tiền lớn để vợ chồng tôi mua một căn nhà vì nhà hiện nay vợ chồng tôi ở là chỉ ở nhờ nhà bạn bè.

ĐÔI: Nếu bây giờ có... bầu, bà buồn hay vui?

BÀ THANH: Có con khi nào cũng vui, vì chúng tôi mới chỉ có một đứa. Nhưng cầu trời cho tôi đừng có con vào lúc này.

ĐÔI: Tại sao?

BÀ THANH: Vì tôi lấy gì để nuôi chúng nó đây?

Phỏng vấn thiếu úy Nguyễn thành Tâm, độc thân hiện đang làm đại đội trưởng một đại đội thuộc sư đoàn 22 bộ binh

ĐÔI: Xin anh cho biết cảm tưởng của anh khi hay tin mình vừa được tăng lương?

Ô. TÂM: Lơ lơ lửng lửng. Vì tăng lương thêm không giải quyết được gì cả khi mà vật giá còn tăng lên hơn tiền lương mà tôi vừa được lãnh thêm. Hơn nữa độc thân như tôi thì tăng bao nhiêu cũng vậy thôi. Bao nhiêu tiền cũng xài hết trong vài tuần.

ĐÔI: Vậy theo anh, chính quyền phải dùng biện pháp gì thiết thực hơn để cải thiện đời sống của những người đang sống trong quân ngũ?

Ô. TÂM: Tôi nói anh sẽ cho là hơi có vẻ lý thuyết, nhưng ý tôi thì chính quyền phải áp dụng hai biện pháp: 1). Chính quyền có thể không cần tăng lương, nhưng chính quyền nhất định phải tìm cách kiểm soát được giá cả. Thứ hai: Tổ chức lại hệ thống Quân tiếp vụ hiện nay, nhiều nhu yếu phẩm dành cho lính mà chẳng bao giờ tới tay lính cả. Bằng cách là đôi khi tôi phải mua thuốc quân tiếp vụ ở những sạp ngoài đường với giá mắc hơn giá chính phủ dành cho quân nhân nhiều, vì được miễn thuế.

ĐÔI: Với số tiền lương lính ít ỏi như hiện nay, anh có thể cho chúng tôi biết làm thế nào các bạn đồng đội anh và thuộc cấp của anh sống nổi không?

Ô. TÂM: Nhiều cách lắm: Với lính thì họ có thể tổ chức cờ bạc, chứa điểm để kiếm thêm tiền hoặc lương thiện thì để dành tiền lương càng nhiều càng tốt, gửi về cho vợ con mỗi khi phải đi hành

quân lâu lâu một tí. Đi hành quân, như anh biết thì đã được chính phủ nuôi ăn và chẳng phải tiêu gì ở trong rừng cả.

Đó là nói về quân nhân, còn về sĩ quan, nhất là những sĩ quan ở những đơn vị tác chiến thì vấn đề đỡ bi thảm hơn. Một đại đội trưởng như tôi có thể mỗi tháng bảo HSQ ăn thực phẩm riêng cho mấy bao gạo còn dư khi hành quân để đem bán. Theo sự hiểu biết của tôi, ở vài đơn vị đã có nhiều sĩ quan lấy những giấy nghỉ phép đặc biệt cho các đàn em thân tín để những người này ở lại hậu cứ lo việc kinh tài cho cấp chỉ huy. Như lái xe Lambretta chẳng hạn.

ĐÔI: Tiền lương hàng tháng hiện nay của anh được xài như thế nào? Có bao giờ anh nghĩ đến chuyện dành dụm để phòng trong những trường hợp đặc biệt cần chi tiêu, không? Như việc lấy vợ chẳng hạn.

Ô. TÂM (cười): Cái gì mà đề dành anh. Một tháng hiện tôi được lãnh khoảng 11.000, tiền ăn không mất vì đã có ban ẩm thực đại đội lo, chỉ mất tiền tiêu vặt như khi hành quân về tôi kéo các trung đội trưởng đi nhận nhệ một mách rồi xuống xóm xã xui. Chỉ một chiều này cũng đã hết nửa tháng lương rồi. Đó là chưa kể tiền thuốc lá, sách báo và nhất là những món tiền phải chi cho các em gái hậu phương.

ĐÔI: Xài như vậy chắc anh phải kiếm ngoài đồng thêm như anh mới trình bày ở trên?

Ô. TÂM: Có chứ anh. Nhưng chút đỉnh thôi, đủ tiền nhậu nhẹt và cà phê cà pháo. Dân Võ Bị không phải là dẫu hạm. Chắc anh cũng thông cảm, nếu trông vào lương lính thời buổi này thì chỉ có nước xách bị gậy đi ăn mày hoặc đi bụng đói là mà ra trận.

ĐÔI: Có bao giờ anh nghĩ tới chuyện lấy vợ không?

Ô. TÂM: Vợ giàu thì lấy, còn vợ nghèo thì tôi tết Maroc họa chăng. Vì tiền đâu để nuôi vợ đây anh?

ĐÔI: Theo anh tại sao quân đội hay bị người ta gán cho tội tham nhũng?

Ô. TÂM: Nhiều lý do lắm anh. Có thể vì vợ con lôi cuốn, có thể vì đói rách quá không tham những không sống được. Tôi biết có trường hợp một ông đại tá ở Đà Lạt sáng nào cũng phải ăn cơm rang trước khi đi tới trường làm việc, bà vợ của ông phải bán thêm ở Cầu lạc bộ Quang Trung để kiếm thêm tiền nuôi con. Anh biết lương một ông Tướng hai sao, 1 vợ ba con bây giờ là bao nhiêu không, vốn vẹn có 22.000đ. Với tiền lương như thế thì thử hỏi tại sao mấy ông Tướng của VN không để bị báo chí tố là tham nhũng?

ĐÔI: Có bao giờ anh nghĩ đến việc mai kia hết chiến tranh, chính phủ cần phải đặt ra một chính sách rõ rệt để giúp đỡ những người lính được giải ngũ không?

Ô. TÂM: Có chứ, theo tôi thì tốt nhất chính phủ cho thật nhiều quân nhân lên canh tác ở những vùng cao nguyên. Nhưng những công tác này cũng

phải thực hiện trong hình thức đoàn thể hóa mới được.

ĐÔI: Với nhãn quan của một người lính chuyên nghiệp, anh có tin rằng sắp có hòa bình không?

Ô. TÂM: Hòa bình ai mà không thích, nếu có thì càng tốt nhưng nếu không thì ta cũng chấp nhận. Tuy nhiên tôi tin rằng nếu những ngày sắp tới nếu có hòa bình thì thứ hòa bình ấy cũng chỉ tạm bợ trong một khoảng thời gian mà thôi.

ĐÔI: Xin anh cho hỏi câu chốt: Giấc mơ vĩ đại của 1 người lính chuyên nghiệp như anh trong lúc này là gì? Hòa bình? Giải ngũ? Lấy vợ? Hay trúng số độc đắc?

TÂM: Tôi không mơ những thứ đó mà chỉ mong rằng ngày nào đó tôi sẽ lấy được ít nhất là một ngôi sao.

Phỏng vấn Đại úy Vương ngọc Khôi, 36 tuổi một vợ một con, sĩ quan tùng sự tại Bộ Quốc phòng

ĐÔI: Xin đại úy cho Đôi biết cảm tưởng của đại úy khi nghe tin được tăng lương?

Đ/Ư KHÔI: Thích cho gì. Tỷ lệ tăng lương vừa qua đâu có đồng đều. Chính quyền khi tăng lương chỉ chú trọng tới những ông lớn, những người có phụ cấp trách nhiệm cao. Do đó biện pháp tăng lương có vẻ vớ vẩn.

ĐÔI: Vậy theo Đại úy biện pháp hay nhất để nâng đỡ đời sống quân nhân bây giờ là gì?

Đ/Ư KHÔI: Chúng tôi chỉ cần chánh quyền tiếp tế gạo, đồ hộp và dầu ăn là đủ rồi, tăng lương chỉ khổ cho chúng tôi phải mua thực phẩm và đồ đạc mắc gấp đôi lúc trước.

ĐÔI: Đại úy có thể cho biết lương đại úy bây giờ là bao nhiêu, và có thể dùng vào những việc chi tiêu gì? Đại úy có thích được tăng lương nữa không?

Đ. ÚY KHÔI: Kể cả lương con và phụ cấp chức vụ, tôi lĩnh cả thấy một tháng 14.562đ. Số tiền lương này chỉ dùng vào việc ăn mà thôi, không có may mặc, đóng giày, giải trí gì cả. Tôi cho rằng những người độc thân được tăng lương có lẽ thích hơn chúng tôi.

ĐÔI: Theo đại úy, luật hồi suất song hành vừa qua có ảnh hưởng gì tới đời sống quân nhân công chức không?

Đ. ÚY KHÔI: Xin lỗi, thú thật tôi vẫn chưa biết hồi suất song hành là cái mẹ gì cả, vì thế tôi cũng chẳng biết nó có ảnh hưởng xấu hay tốt. Nhưng hình như dư luận nói xấu phai không anh?

ĐÔI: Nỗi lo âu nhất của đại úy bây giờ là gì?

Đ. ÚY KHÔI: Lo cho gia đình sống khá khá 1 tí. Sống thế này nhiều khi cực quá vì bữa ăn nào cũng ăn một món và sáng phải ăn cơm rang để đi làm. Đó là chưa kể cái thâm của một người không có nhà phải ở nhờ nhà bạn bè.

ĐÔI: Vậy giấc mơ lớn nhất của đại úy bây giờ là gì?

Đ. ÚY KHÔI: Tôi chỉ mong bắt được một căn nhà của chính phủ và một chức quận trưởng nào đó để vợ con đỡ đói, thế thôi.



KHA TRẦN ÁC

Làm gì khi ngưng chiến ?

Đầu Gối dám cá với bạn đọc, từ nay đến Tết nhất định sẽ ngưng chiến. Không phải Đầu Gối ăn ốc nơi mò, Đầu gối cần cứ vào những yếu tố dưới đây :

— Việt Cộng kiệt quệ thực sự rồi. Dư luận quốc tế — cả những dư luận thiên Cộng cũng phải thừa nhận điều này. Tỷ dụ : tuần báo L'Express là tờ báo văn minh vực Việt Cộng, đã từng ca tụng biến cố Tết Mậu Thân, cho đó là một kỳ công của loài người đang xếp hàng lên trên cả cuộc đổ bộ lên cung trăng của Appollo !! Vậy mà trong số báo gần đây L'Express cũng phải thú nhận rằng Việt Cộng đã hết xi quách, hết hy vọng chiến thắng bằng quân sự. Đồng thời, ký giả quốc tế lừng danh Joseph Alsop trong báo « International Herald Tribune » số ngày 7-10 tiết lộ rằng trước kia, tại lưu vực sông Cửu Long ba sư đoàn của V.N.C.H phải đương đầu với 5 tiểu đoàn chính qui Bắc Việt có đủ kích cỡ quân địa phương yểm trợ. Bây giờ thì các tiểu đoàn Bắc Việt đã tan rã, bị tiêu diệt hoặc phải rút lui. Báo « Valeurs actuelles » tiết lộ trước kia, mỗi ngày 80 tấn khí giới đạn dược được đổ bộ tại hải cảng Sihanoukville. Từ khi Đồng Minh đem quân tràn sang Cam bốt, Việt Cộng hết đường tiếp tế, nên hết đường tấn công, cán binh không có khí giới đạn dược, không thuốc men, âm thầm chết trong rừng già. Và báo đó kết luận : Những đề nghị mới của Nixon là cơ hội cuối cùng cho miền Bắc để chấm dứt trong danh dự, một cuộc chiến tranh mà họ đã thua về quân sự (les nouvel-

les propositions de M Richard Nixon sont pour le Nord Viet Nam la dernière chance de terminer honorablement une guerre qu'il a militairement perdue). Chúng ta biết Cộng Sản chả bao giờ chịu nhả miền Nam, nhưng Cộng Sản thực tế lắm, khi Cộng Sản biết mình hết hy vọng chiến thắng bằng quân sự thì Cộng Sản sẽ chấm dứt chiến tranh bằng súng đạn, chuyển sang chiến tranh chính trị. Cho nên dù Việt Cộng có nói cứng thế nào thì nói, các bạn cứ tin Đầu Gối đi, nhất định từ nay đến Tết sẽ có ngưng chiến.

— Yếu tố thứ hai là thái độ Trung Cộng đã đổi chiều. Trung Cộng là thầy Bắc Việt, Trung Cộng không muốn chấm dứt chiến tranh Việt Nam, thì dù Bắc Việt muốn chấm dứt, cũng vẫn phải tiếp tục. Nhưng có nhiều bằng chứng tỏ Trung Cộng đang lăm le hợp tác với Mỹ để thoát khỏi sự cô lập. Vụ Gia nã Đại đột nhiên thừa nhận Trung Cộng có nhiều ý nghĩa là m. Gia nã Đại là bờ của Mỹ. Dĩ nhiên phải có sự thỏa thuận ngầm với Mỹ, Gia nã Đại mới thừa nhận TC. Nghĩa là Trung Cộng sắp gia nhập Liên Hợp Quốc đến đít rồi, và sẽ hợp tác chặt chẽ với Mỹ. Biết Trung Cộng có nhiều mặt cam, nên Mỹ đi trước, sủi Gia nã Đại thừa nhận Trung cộng để mở đường !

— Vụ Giám đốc tỉnh báo CIA Mỹ tiết lộ có 30 000 cán bộ nằm vùng của VC trong guồng máy chính quyền VNCH càng chứng tỏ Mỹ coi cuộc chiến tranh quân sự như đã chấm dứt, và đã bắt đầu cuộc đấu tranh chính trị, nên giám

đốc tỉnh báo Mỹ mới tung ra cái đồn 30.000 Cán bộ nằm vùng ! Rồi đây cuộc đấu tranh chính trị sẽ diễn ra hơn cả cuộc chiến tranh quân sự cũng chưa biết chừng. Hai bên sẽ thi nhau khủng bố, thanh toán. Đau hơn hết là rất có nhiều hy vọng, chúng ta sẽ thua lớn trong cuộc đấu tranh chính trị vì chúng ta chưa chuẩn bị cốc khô gì trong khi VC đã đặt đầy đủ mọi cơ sở hoạt động, cán bộ nằm vùng nhưng nhúc ở miền Nam, từ cỡ lớn đến cỡ tép riu.

Buồn quá nhỉ ? Tồn bao nhiêu xương máu, chiến thắng và quân sự để rồi cuộc thua về chính trị thì quả chó đẻ.

Nằm trong ý hướng tập hợp những người còn đòi chút liêm sỉ, đòi chút tâm huyết chuẩn bị cuộc tranh đấu sắp tới, bạn vận động thiết lập nhóm Hà thục Nhơn đang sửa soạn tổ chức cuộc họp báo vào đầu tháng tới. Lúc này, mới sửa soạn tập hợp thì thật đáng đánh đòn, vì quá chậm rồi. Nhưng biết làm thế nào, đặc tính của các ông « quốc ra » là nước đến chân chưa buồn nhảy, chết đến đít vẫn còn nhớn nhoe, phê phỡn. Vậy thì chậm còn hơn không. Và biết đâu chẳng có « phép lạ » như trong vụ Tết Mậu Thân ! Do đó, Đầu Gối mong các bạn hãy hưởng ứng lời kêu gọi của nhóm Hà thục Nhơn, tham gia phong trào vận động tư tưởng cải tạo xã hội của nhóm.

Hôm qua, gặp một ông trí thức, ông lên tiếng chất vấn Đầu Gối : « Tôi cho rằng Hà thục Nhơn là một gã du côn, tại sao các anh lại chủ trương thành lập nhóm Hà thục

Nhơn ? » Đầu Gối trả lời : « Tôi không tin Hà thục Nhơn là 1 gã du côn. Nhưng dù Hà thục Nhơn có là 1 gã du côn chẳng nữa Hà thục Nhơn vẫn là một hình ảnh điển hình cho những nạn nhân của xã hội. Chúng ta, anh và tôi là những người chịu trách nhiệm về cái chết của Hà thục Nhơn. Chính chúng ta đã giới Hà thục Nhơn... »

Viết tới đây, Đầu Gối đọc lại, thấy mình viết đúng đàng quá, không tếu không xô lá, ba que. Nhưng biết làm thế nào ? Có nhẽ đã đến lúc phải đứng đắn, phải xây dựng thực sự, kêu gọi cả lũ. Nhưng nghĩ lại, thì từ trước tới nay, Đầu Gối bao giờ cũng chưa chan tâm huyết cũng đứng đắn, xây dựng, có tếu, có xô lá cũng là tếu, xô lá một xách xây dựng !

Ngồi cùng một cỗ

Tuần báo Tin Vịt hàng tháng tổ chức cuộc bầu cử lấy giải thưởng « Vua Vịt ». Về tháng 9-1970, bốn người được nhiều phiếu nhất của độc giả trong cuộc tranh giải vua vịt là :

Sư cụ Tích Thiện Minh với 491 phiếu

Bà Ngô bá Thành với 484

Kha Trần Ác với 480 phiếu

Nghị sĩ Vũ văn Mẫu 261 phiếu.

Theo Tin Vịt thì cuộc khai phiếu đã diễn ra rất gay go, và dưới đây là lời tường thuật của Tin Vịt về kết quả tạm thời.

Trong khoảng một ngàn phiếu đầu tiên, Kha Trần Ác đã dẫn trước một cách rõ rệt. Số phiếu bầu Kha Tr. Ác vọt lên trên 300 mà các đối thủ vẫn chỉ lơ lơ ở mức chưa tới 200. Kiều Phong bình luận rằng chức vua vịt nhất định không thể rời khỏi tay « gà nhà ». Nhưng cục diện thay đổi bất kỳ ngay sau đó. Bà Ngô Bá Thành đang ở địa vị thứ tư bỗng vọt qua mặt nhà trí thức yếm thắm bất kíp sư cụ Thiện Minh ở con số 270 phiếu. Tới lúc này Kha trần Ác vẫn đậm chận ở con số 358 phiếu và nhà trí thức yếm thắm tụt xuống hàng đèn đỏ với 213 phiếu. Khi kiểm là phiếu thứ 1.700 thì ba ứng cử viên Kha Tr. Ác, Thích thiện Minh và Ngô bá Thành « phu nhân » đồng hạng ở mức 480 phiếu bầu cho mỗi người và nhà trí thức yếm thắm được 260 phiếu.

Bút Thép cầm 16 lá phiếu còn lại đánh cuộc rằng người rút thắng cuối cùng sẽ là Ngô bá Thành « phu nhân » vì Kha trần Ác đã tỏ ra bất bất trông thấy trong khi sư cụ Thiện Minh cố gắng nhiều lắm để ngoi lên. Nhưng Đạo Cầy lại quả quyết sư cụ Thiện Minh có cơ đại phong hơn Ngô bá Thành « phu nhân » nhiều. Chung cuộc, đúng như Đạo Cầy đoán trước, 16 phiếu cuối cùng đã được chia cho sư cụ Thiện Minh 11 phiếu, bà Ngô bá Thành 4 phiếu, nhà trí thức yếm thắm 1 phiếu và Kha trần Ác không được phiếu nào.

Đối với cuộc bầu cử vua vịt, Kha trần Ác có cảm nghĩ :

— Làm nghề chân vịt mà được độc giả bầu cho 480 phiếu, bầu làm Vua vịt thì Kha trần Ác cũng tự an ủi một phần nào. Nhưng Kha Trần Ác hơi buồn ở điểm tự nhủ lại ngẫm chung một cỗ, hợp thành tứ tử đình làng, với 3 nhân vật thượng thặng của thời cuộc là Thiện Minh, Bá Thành, Văn Mẫu. Ước nhất là phải nằm dưới bà Ngô bá Thành, bị bà đè cời 4 phiếu.

Đường đường bảy thước thân nam tử, lại làm nghề chân vịt, đã không được bầu làm vua vịt, còn bị một cái lá đa đề sát ván thì thử hỏi, còn sống làm gì, mồ bụng chết quách cho rồi.

Chiến dịch 35

Đời số tới sẽ bắt đầu « chiến dịch 35 » bằng cách giới thiệu 35 văn thi sĩ thời đại. Đời đã gửi tới ngót 50 văn thi sĩ mọi là thư nội dung như sau :

Thưa...

Đời số 57 sẽ thực hiện chủ đề « Các văn thi sĩ hôm nay » với mục đích thu góp đề cống hiến độc giả những tài liệu liên hệ với cuộc đời các văn thi sĩ đang được dư luận nhắc nhở.

Do đó, chúng tôi hy vọng sẽ được.... giúp đỡ bằng cách vui lòng trả lời những câu hỏi gửi kèm theo đây, đồng thời cho chúng tôi xin một tấm hình. Tôi soạn ĐỜI sẽ dựa trên các câu trả lời để viết những bài giới thiệu.

Trân trọng

Chủ nhiệm tuần báo ĐỜI

Trân trọng xin trả lời những câu hỏi dưới đây. Câu nào không muốn trả lời xin bỏ đi

- 1) — Tên tuổi bút hiệu
- 2) — Ngày, nơi sinh. Hiện tại ?
- 3) — Có gia đình chưa. Mấy con, trai gái
- 4) — Ngoài nghề viết văn, còn làm, gì khác ?
- 5) — Khi rảnh rỗi viết văn từ bao giờ ? Lý do chọn nghề viết văn làm thơ.
- 6) — Tác phẩm đã xuất bản hoặc đã viết xong ?
- 7) — Ưng ý tác phẩm nào nhất trong số các tác phẩm viết.
- 8) — Có thói quen đọc gì ? Tình xấu đặc biệt nào ? Tình tốt đặc biệt nào ?
- 9) — Có những sở thích gì ? Thích đọc sách gì, và giọng ca nào v.v...
- 10) — Có kỷ niệm nào sâu đậm nhất, vui, buồn ?
- 11) — Đã thất tình bao giờ chưa ?
- 12) — Quan niệm yêu đương và hôn nhân
- 13) — Quan niệm nghệ thuật ?
- 14) — Lợi tức hàng tháng ? Có xe hơi, xe gắn máy hay không có xe gì ? Nhà ở hay ở thuê ?
- 15) — Có biết đánh bài không ? Bài gì ? Thích thuốc lá không ? Thuốc gì ?
- 16) — Những điều cần nói, ngoài các câu hỏi trên

Sau số đặc biệt về văn thi sĩ Đời sẽ giới thiệu 35 nữ ca sĩ và nữ xướng ngôn viên Truyền hình. Ngay từ bây giờ, yêu cầu các nữ ca sĩ và xướng ngôn viên chuẩn bị bức hình nào đẹp nhất, mới nhất để tặng bạn đọc Đời. Sau 35 ca sĩ và xướng ngôn viên là chính khách, rồi 35 người giàu nhất nước, 35 tiệm ăn ngon nhất nước, 35 đảng phái Việt Nam, 35 hạm đội nhất, 35 người đẹp nhất nước v.v... Các bạn biết 35 thứ gì, người gì, đặc biệt thì xin gửi sáng kiến về Đầu Gối, Đời sẽ thực hiện sáng kiến của bạn.



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Trung Đông tái chiến

Ngày 16.10, tại diễn đàn LHQ, ngoại trưởng Ai Cập Mahmoud Riad đã tố cáo Mỹ phải gánh chịu hết mọi trách nhiệm về việc tiếp diễn chiến tranh ở Trung Đông và ngỏ ý tin tưởng Đại Hội Đồng LHQ sẽ đóng một vai trò tích cực trong cuộc ngăn chặn chiến tranh tại vùng này. Những lời tố cáo trên được đưa ra sau khi ông Riad mật nghị suốt 2 giờ đồng hồ với Ngoại Trưởng Mỹ Rogers, vào tối thứ năm. Cuộc mật nghị trên, theo tiết lộ của báo chí, nhằm đạt một thỏa hiệp triển hạn ngưng bắn sau khi thời hạn ngưng bắn 90 ngày chấm dứt vào 6.11.70, đã không đem lại một kết quả nào. Cùng lúc đó, tại Mạc Tư Khoa, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Công Nhân Thế Giới đã ra thông cáo kêu gọi các nghiệp đoàn và thợ thuyền ủng hộ cuộc đấu tranh của CSVN cho tới ngày 30.6.1971 là ngày mà phe CS buộc Mỹ phải rút hết quân ra khỏi Miền Nam VN. Nguồn tin của hãng Reuter tại Amman, ngày 18.10 cho biết tình hình Trung Đông đã sôi nổi trở lại vì nhiều trận giao tranh tái diễn giữa quân chính phủ và du kích tại Jordanie. Đồng thời, tại Irak và Syrie, các cuộc khủng hoảng cũng diễn ra một cách trầm trọng. Tại Irak, Thống chế Takriti đã bị cất chức Phó TT vì có ý cản trở chính sách can thiệp vào vụ Jordanie. Ngược lại, tại Syrie, phe quân nhân đã tố cáo các phe dân sự muốn đưa Syrie vào một thể nguy hiểm bằng chủ trương giúp đỡ du kích quân Palestine chống lại quân chính phủ Jordanie. Sau cái chết của Nasser, những cuộc khủng hoảng trên được kể như dấu hiệu của những ý định muốn bày lại bàn cờ Trung Đông. Nhưng thực tế sẽ được dẫn tới đâu là điều mà người ta chưa tiên đoán nổi. Điều mà người ta có thể nói được trong lúc này chỉ là chủ trương phát triển ảnh hưởng tại Trung Đông của ít nhất ba quốc gia Nga-Mỹ-TC, đều đang được đẩy mạnh đã thể hiện sau khi bức tường sắt Nasser sụp đổ.

Đường vào Hoa Lục qua ngã nào ?

Tuần trước, Gia nữ Đại cho «nỗ một trái bom» là chính thức tuyên bố công nhận chế độ Bắc Kinh. Lý do được đưa ra là TC rất muốn có mặt trong tổ chức LHQ để gia nhập đời sống cộng đồng thế giới.

Nhiều quốc gia đã tỏ ra không phản đối hành

động của Gia nữ Đại, riêng Mỹ thì hết sức dè dặt. Nhưng vào ngày 18.10, theo báo News Week, Hoa Thịnh Đốn đã chính thức yêu cầu Trung Hoa Dân Quốc chấm dứt thực hiện các kế hoạch nham tấn công vào lục địa Trung Hoa. Tờ báo cho biết, Bộ Quốc Phòng Mỹ đã bác bỏ lời yêu cầu của THĐQ xin Mỹ viện trợ thêm tàu ngầm, phản lực cơ Phantom và còn cảnh cáo rằng Mỹ sẽ ngưng viện trợ quân sự cho THĐQ nếu Đài Loan không ngưng các cuộc đột kích vào Hoa Lục. Vẫn theo tờ báo trên, Mỹ đã rút khỏi eo biển Đài Loan 2 khu trục hạm. Phát ngôn nhân quân sự của chính phủ THĐQ đã đính chính vài ngày hôm sau các nguồn tin trên, tuy nhiên việc Mỹ muốn đáp ứng thêm một số yêu sách của TC để đi đến một cuộc kết thân với chế độ Bắc Kinh dường như không còn là nghi vấn nữa. Báo Asahi xuất bản tại Đông kinh vào ngày 19.10 đã đưa tin rằng TT Nixon và Thủ tướng Nhật Sato trong cuộc gặp gỡ tại Hoa Thịnh Đốn sẽ bàn luận về việc tìm một công thức đưa TC vào LHQ mà không gặp quá nhiều chướng ngại. Việc Mỹ có thể thân thiện với TC còn được hiểu qua lời tuyên bố của Thứ trưởng Ngoại Giao Thái lan, Sanga Kihikachorn trong đêm 18.10. Theo Sanga Kihikachorn Thái lan có thể sẵn sàng thừa nhận TC, nếu TC xét lại chính sách. Hẳn ai cũng hiểu rằng Thái Lan là một quốc gia Đông Nam Á đang chịu ảnh hưởng Mỹ khá nặng nề.

Trở lại với tình hình Đông Dương, người ta ghi nhận rằng, tuy chiến trường có phần lang diệu, nhưng vẫn có nhiều dấu hiệu cho thấy phe CS chưa ngưng hẳn các nỗ lực tập trung quân đội, nhất là tại Ailao và Kampuchea. Một biến chuyển mới cũng được đặc biệt lưu ý là sự kiện một số du kích quân CS xuất hiện tại vùng Hạ Lào. Theo các quan sát viên thì sự kiện này có thể mang ý nghĩa là CS đang chuẩn bị cho việc đồng nhất hóa các vấn đề riêng rẽ Việt - Miên - Lào thành vấn đề Đông Dương. Riêng binh luận gia của đài BBC sau khi loan báo CS còn lưu lại Nam VN lối 250 ngàn quân đã tiên đoán có thể sắp có những trận đánh lớn tại vùng Đông Bắc Kampuchea và Hạ Lào. Tuy nhiên ý nghĩa của những trận đánh này ra sao là điều mà người ta chưa thể quyết đoán.

Mặt khác, người ta được biết phiên họp 89 tại cuộc hòa đàm Ba lê vẫn hoàn toàn vô vị. Phe CS

tiếp tục các luận điệu đả kích đề nghị mời của Nixon trong khi Việt - Mỹ cũng giữ nguyên lập luận cũ. Trước đó PTT Nguyễn Cao Kỳ đã tuyên bố rằng Việt, Mỹ sẽ rút phái đoàn về nước, nếu CS còn tiếp tục chặn kín đường lối thương thuyết bằng những lời lẽ tuyên truyền. Phó Tổng Thống kỳ cũng gặp đại sứ Bruce, Trưởng Phái Đoàn thương thuyết Mỹ nhưng không có một nguồn tin nào tiết lộ về nội dung gặp gỡ này. Tại Hoa Thịnh Đốn, TT Nixon đã đặc cách mời Ngoại Trưởng Nga Gromyko tới hội kiến trong khi ông ra lệnh cho Tổng Trưởng Bưu Điện Mỹ xử dụng mọi cách có thể có để nói chuyện về tu bình với Bắc Việt, kể cả cách sang Hà nội.

Người ta cũng được biết rằng trên đường sang Hoa Thịnh Đốn tham dự đại hội Liên Hiệp Quốc, Thủ Tướng Ấn Độ, bà Indira Nehru đã ghé Mạc Tư Khoa trao đổi ý kiến với các nhà lãnh đạo Nga Xô. Cả Nga lẫn Ấn đều cho rằng cần thiết giải quyết các cuộc tranh chấp trên thế giới trong đó có tình hình Trung Đông và Đông Dương. Nguồn tin AFP từ thủ đô Ấn còn cho biết chính phủ Ấn đã cử viên Giám Đốc Đông Dương Sự Vụ thuộc Bộ Ngoại Giao Ấn làm sứ giả đi Sài Gòn, Hà Nội, Vạn Tượng, Nam Vang vào những ngày cuối tháng 10/70 để thuyết phục các phe đương chiến chấp thuận một giải pháp dung hòa giữa 8 điểm của Cộng Sản và 5 điểm của Đông Minh hầu tiến tới chấm dứt chiến tranh. Kết quả chuyến đi của sứ giả Ấn sẽ chỉ được biết vào tuần sau hay nhiều tuần sau nữa, nhưng khi quyết định phải có chuyến đi đó, Ấn Độ có vẻ đã được đồng ý ủy thác một nhiệm vụ trong những điều kiện tương đối dễ dàng.

R. Helms và món quà 30 ngàn điệp báo CS

Riêng tại Sài Gòn, các nguồn tin về cải tổ chính phủ, vật giá leo thang, gạo miền Trung bị thiếu hụt đã không được chú trọng nhiều bằng sự xuất hiện của Giám Đốc cơ quan tình báo trung ương Mỹ (CIA), ông Richard Helms. Nhân vật này tới Sài Gòn từ ngày 16.10 để bí mật hội đàm với Tổng Thống Thiệu và đại sứ Bunker. Sau các cuộc họp mật trên, vào chiều ngày chủ nhật 19.10, ông Richard Helms đã rời Sài Gòn trên cùng một chuyến bay với đại sứ Bunker. Cả hai nhân vật đều tránh gặp các ký giả và không đưa ra một lời tuyên bố nào. Trong khi ông Richard Helms tới Sài Gòn, tờ New York Times đã tiết lộ một bản phúc trình của CIA Mỹ cho Tổng Thống Nixon trong đó kết luận rằng hiện có tới 30 ngàn cán bộ Cộng Sản len lỏi trong các guồng máy hành chánh tại miền Nam VN. Dự luận tại Sài Gòn đã coi tin trên như một sự bịa đặt có dụng ý nhằm chuẩn bị cho một đôi hời nào đó của Mỹ hoặc ít nhất cũng nham tạo một áp lực đối với chính phủ Mỹ để buộc VNCH phải nhượng bộ một yêu sách nào. Một đại diện của phe Phật Giáo Ấn Quang đã nói rằng đây là một sự chụp mũ trong khi nhiều dân biểu và nghị sĩ phát biểu là CIA Mỹ có vẻ muốn chứng tỏ rằng chính phủ VNCH rất yếu kém không đáng để Mỹ tiếp tục ủng hộ. Về trường hợp rời Sài Gòn của đại sứ Bunker, nhiều người vẫn nghĩ rằng rất có thể ông Bunker sẽ không trở qua Việt Nam

nữa. Trong tuần trước đã có nhiều nguồn tin nói rằng ông Sullivan, thứ trưởng ngoại giao, nguyên đại sứ Mỹ tại Ai Lao có thể sẽ qua thay thế cho đại sứ Bunker. Sullivan là người được mô tả là rất am hiểu về Cộng Sản Á Châu và cũng chính là người đã có công vận động Cộng Sản chấp nhận tham dự hòa đàm khi ông còn ở Vạn Tượng. Nếu các tin đồn về sự thay thế trên là đúng thì chính sách Mỹ rõ ràng đang chuyển hướng mạnh tại Việt Nam. Một thắc mắc đang lớn lên : sự chuyển hướng này có phải nhờ đến bàn tay của CIA mới thực hiện nổi không ?

Sóng gió tại TV

Theo nhiều quan sát viên thì vào ngày 31.10.70 tới đây, người ta có thể sẽ tìm biết phần nào chiều hướng muốn đi tới của VNCH qua bài thông điệp của Tổng Thống Thiệu đọc trước Quốc Hội Lưỡng Viện. Nhưng từ nay cho đến ngày đó, liệu cơn sóng gió đang nổi dậy thì tại Thượng viện có thể giải quyết được không? Các Nghị Sĩ thuộc liên danh Hoa Sen hiện đang mở các cuộc tấn công dữ dội vào cá nhân nghị sĩ Nguyễn Văn Huyền và vận động đòi hỏi phải bầu lại Văn Phòng Thượng Viện. Cuộc tấn công này khởi sự từ chiều thứ bảy 17.10.70 khi các nghị sĩ trong liên danh Hoa Sen và khối Dân tộc lần lượt bị đe dọa trong việc tranh chức Chủ Tịch các ủy ban, ngoại trừ ông Tôn Thất Đình đắc cử Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng. Nghị sĩ Mậu nỗ phát súng đầu tiên tại diễn đàn Thượng viện chỉ trích nghị sĩ Huyền bội ước, kỳ thị tôn giáo Bắc Nam, đã phản lại những cam kết hỗ trợ với khối Dân Tộc để bỏ bỏ với khối Dân Chủ Xã Hội. Một nghị sĩ khác trong liên danh Hoa Sen cũng nhắc lại những lời chỉ trích trên trong cuộc nói chuyện với các Phật tử tại chùa Ấn Quang. Nghị Sĩ Huyền đã lên tiếng đính chính. Nhưng sóng gió có vẻ vẫn chưa qua, vì cuộc đấu đang chuyển sang thế bần lãn nhau một cách quyết liệt.

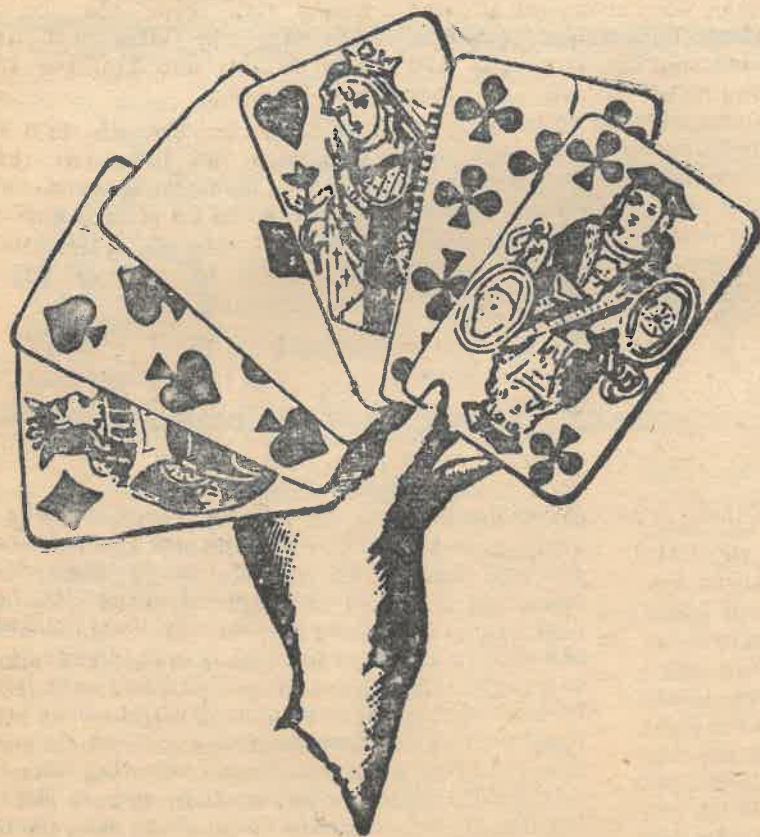
TẠP CHÍ

KHAI PHÓNG

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI PHỤ HUYNH HỌC SINH KHÁNH HÒA

KHAI PHÓNG là nơi gặp gỡ của những cây bút tên tuổi ưu tú về giáo dục.

Tòa soạn : 53 Phước Hải NHA TRANG



CIA phản NIXON ?

vụ 30 ngàn điệp viên C.S. và ván bài tổng tuyển cử Hoa Kỳ 3-11-1970

VƯƠNG HỮU BỘT

30 000 gián điệp C.S đi bỏ phiếu ?

Một tin giật gân làm rung động trang nhất các nhật báo phát hành ở Saigon bằng những khoảng đục trang nham nhở. Có 30 ngàn gián điệp Cộng Sản đang nằm vùng trong guồng máy hành chánh quân sự VNCH.

Hai chục ngàn gián điệp này đang mặc quân phục và cầm súng M.16 do Mỹ viện trợ ?

Bảy ngàn thì cầm còi làm Cảnh Sát ?

Ba ngàn ngồi trong các bàn giấy công sở và cuối tháng lãnh lương đều đều ?

Tay gián điệp nào đang lần quần trong dinh Độc Lập ? Còn tay gián điệp nào đang nằm trong phái đoàn Phạm đẳng Lâm ở Paris ? Nếu cái tin giật gân trên do tuần báo Tin Vực phổ biến thì có lẽ không làm ai sững sờ lo ngại.

Nhưng lại do tờ Nữ Ước Thời Báo tung ra, 10 ngày sau khi Tổng

Thống Nixon vừa hoàn hỉ loan báo chương trình Việt hóa nhằm giúp chế độ VNCH tự củng cố thêm mạnh mẽ đến độ phe đồng minh sẵn sàng bàn chuyện ngưng bán, bầu cử tự do và vân vân.

Nữ Ước Thời báo lại cho biết nguồn tin này tin là tình báo tối mật, do CIA phát giác đã đệ trình T.T Nixon mà bị Nixon bỏ lơ ! Lại càng có vẻ đáng tin hơn.

Tin tối mật của CIA tại sao tờ báo chuyên môn chống chính phủ Mỹ lại nạm được mà tung ra ?

Một nhân viên nào trong chánh phủ Mỹ đã tiết lộ tin mật cho phóng viên Newyork Times ? Hay chính CIA đã phản phé Nixon mà suy ra tin này 2 tuần lễ trước ngày tổng tuyển cử để làm giảm uy tín của cả đảng Cộng Hòa trong cuộc đánh giết 6500 cái ghế dân cử kỳ này ? Có thể làm vì tình thế trước ngày bầu cử đang thuận lợi rõ rệt cho phe Nixon.

Ba tuần lễ trước ngày bầu cử quốc hội và một số thống đốc tiểu bang Mỹ, Tổng Thống Nixon đã tự tạo được một uy tín lớn lao cho chính ông, và do đó cho cả các ứng cử viên của đảng Cộng Hòa, bằng những thành tích không người Mỹ nào chối cãi được.

Một kế hoạch mang tên ngoại trưởng Rogers đã làm im tiếng súng ở Trung Đông. Cuộc điều động đúng lúc đệ lục hạm đội ở Địa Trung hải đã dồn áp lực vào nội loạn Jordanie khiến cho hai bên phải hòa giải. Cuộc du hành Âu châu cũng cố khuôn mặt lãnh tụ của Nixon. Và cuối cùng bản đề nghị 5 điểm hòa bình về VN làm cả bộ câu lẩn điệu hầu đều phải vỗ tay tán thưởng.

Khi đưa ra 5 đề nghị hòa bình Nixon đã nhấn mạnh : nếu có chương trình VN hóa thành công mới có thể bạo dạn tung ra đề nghị ngưng bán, rút quân này !

Hai cột trụ của chánh sách Nixon

về chiến tranh VN là : VN hóa và rút quân. Rút quân để cử tri bỏ câu thỏa mãn, vì điều họ quan tâm nhất vẫn là làm sao máu thanh niên Mỹ bớt chảy ra ở rừng rú đồng lầy VN.

Còn VN hóa để các cử tri điều hâu an lòng : không lo mất VN vào tay CS, đừng sợ các quân bài domino ở Đông Nam Á sụp đổ theo quân bài VN vì quân đội VN đang mạnh lắm, họ sẽ tự vệ được.

Với hai chiêu bài đó, Nixon và đảng Cộng hòa đang nắm ưu thế.

Chiêu rút quân và ngưng bán hóa giải tất cả các chiêu chủ hòa, phần chiêu của đảng Dân chủ.

Chiêu VN hóa tiến triển đều giữ vững các lá phiếu cầm tình viên của đảng Cộng Hòa.

Bỗng dưng, tờ báo Newyork Times tung ra nguồn tin có 30 ngàn điệp viên Cộng Sản đang nằm sẵn trong các cơ quan hành chánh quân sự của chế độ VNCH.

Với con số gián điệp nằm vùng lớn lao như vậy thì chương trình Việt hóa còn ích lợi chi nữa ? Chế độ miền Nam làm sao đứng vững được ?

Các cầm tình viên của phe Cộng Hòa, các cử tri tin tưởng vào chương trình Việt Hóa của Nixon sẽ hoang mang.

Các ứng cử viên đảng Dân Chủ sẽ tấn công vào đám quần chúng hoang mang đó để kiếm phiếu.

Đã là giả thuyết người ta nêu ra về hậu quả chánh trị của một cái tin giật gân. Mà không ai có thể cấm tờ báo chánh trị, có khuynh hướng rõ rệt như tờ Nữ Ước Thời báo, không được tung những tin chánh trị động trời. Đòn chánh trị đó cũng chỉ là một đòn trong bao nhiêu đòn khác mà các ứng cử viên hai đảng đang xử dụng để đánh phiếu của nhau.

30 ngàn gián điệp Cộng Sản được tung ra để hốt phiếu và đám gián điệp này sẽ bỏ phiếu... cho đảng Dân Chủ !

Không thể tin vụ 30 ngàn điệp viên được tung ra trong lúc này là sự tình cờ ngẫu nhiên.

Cũng không thể nào coi chuyện Nixon tung ra 5 đề nghị hòa bình vào ngày 7-10-70, gần một tháng trước ngày bầu cử, là 1 chuyện tình cờ ngẫu nhiên được.

Dù rằng ông Nixon đã cam kết không lợi dụng chiêu bài hòa bình VN để vận động cho gà Cộng Hòa. Bộ tham mưu của Nixon cho biết đã từng nghiên cứu về một công thức ngưng bán từ tháng 5-70, và Nixon định tung ra đề nghị hòa bình mới vào ngày 23-9 nhưng phải hoãn lại vì vụ khủng hoảng nội chiến ở Jordanie. Đến khi Nixon đang thảo luận với HS Bruce ở Ái Nhĩ Lan, ông đã đánh điện gọi ngay chuyên viên viết diễn văn của ông bay sang để sửa soạn một bài diễn văn mà ông cần dạn là ngắn và không cần hoa mỹ lắm.

Cuộc tranh cử của 2 đảng đang diễn ra đến hồi quyết liệt.

Tầm quan trọng của cuộc bầu cử 3-11 đối với Nixon

Tại sao cuộc bầu cử 3-11 không phải để bầu Tổng thống, mà ông Nixon lại quan tâm quá như vậy ?

Trước hết ta phải coi trong tuần tới 77 triệu cử tri HK sẽ đi bỏ phiếu bầu những chức vụ gì ? Họ sẽ bầu lại Hạ viện, một phần Thượng viện, một số thống đốc tiểu bang và bầu hết các nghị viên thuộc cơ quan lập pháp tiểu bang.

A— Đầu tiên, họ sẽ bầu lại tất cả 435 DB Hạ nghị Viện. Tại Hạ nghị viện hiện nay đảng Cộng Hòa chiếm được 187 ghế, còn Dân Chủ được 245 ghế, hơn hẳn 58 ghế.

Với một thế yếu tại Hạ nghị Viện, Tổng Thống của đảng Cộng Hòa tất nhiên muốn cuộc bầu cử tới này sẽ nâng số dân biểu phe mình lên để hỗ trợ cho các đạo luật và các quyết định của chánh phủ.

Nhưng việc kiếm thêm ghế cho đảng Cộng Hòa rất khó. Ở Mỹ, cứ 2 năm bầu dân biểu hạ viện một lần, thường những năm vừa bầu Tổng Thống vừa dân biểu năm đó đang nắm ghế Tổng thống thường cũng nắm đa số tại Hạ Viện, nhờ ảnh hưởng của cuộc vận động chung. Từ trước đến nay chỉ có 2 lần cái thông lệ đó bị phá hỏng, đó là năm 1958 E. senhower của đảng Cộng Hòa đắc cử, vào năm 1968 Nixon Cộng Hòa đắc cử, mà đảng Cộng Hòa trong 2 năm đó lại là thiểu số ở Hạ Viện.

Tới cuộc bầu cử vào giữa nhiệm kỳ Tổng Thống, thì ngược lại đảng đang nắm ghế Tổng Thống thường

bị mất ghế. Đó là do khuynh hướng thanh cầm của cử tri, thấy đảng này kiểm soát hành pháp thì chia cho đảng kia kiểm soát lập pháp.

Cho nên kỳ bầu cử 1970 này đảng Cộng Hòa đang yếu thế ở Hạ Viện, muốn vươn lên rất khó, mà còn sợ bị sụt giảm là khác !

Đó là một lý do khiến Nixon phải nỗ lực hỗ trợ các ứng cử viên phe mình.

B— Thứ hai, là cuộc bầu cử 1 phần 3 các ghế nghị sĩ Thượng Viện. Nhiệm kỳ của nghị sĩ Mỹ là 6 năm, cứ 2 năm bầu lại 1 phần 3 (ở VN thì 3 năm bầu lại 1 phần 2, đỡ tốn hơn !)

Trong 100 ghế nghị sĩ của 50 tiểu bang, hiện nay Dân chủ chiếm 57 ghế Cộng Hòa 43 ghế ! Muốn chiếm ưu thế ở Thượng Viện, Cộng Hòa phải dành lấy thêm 7 ghế nữa.

Chiếm được thêm 7 ghế nghị sĩ trong khi vẫn phải bảo vệ 10 ghế cũ của mình, cũng khó lắm. Tuy nhiên không khó như cuộc đánh giết ở Hạ viện. Năm 1962 đảng của TT Kennedy đã dành thêm 4 ghế. Và đầu thế kỷ 20, có lần đảng của tổng thống đương nhiệm dành thêm được 10 ghế nghị sĩ.

Năm nay đảng Cộng hòa lại đang có lợi thế. Vì trong số 35 nghị sĩ mãn nhiệm phải bầu lại, có những 25 nghị sĩ đảng Dân chủ, trong đó có 4 ông thời không ra tranh cử lại nữa.

Vậy Cộng Hòa cần bảo vệ 10 ghế có sẵn của mình và cố hai thêm 10 ghế khác mà thôi.

C— Cuộc bầu cử thứ ba cũng rất quan trọng là cuộc bầu cử

Bãi biển tươi nắng, đang đông người bơi lội, đùa rờn với sóng nước. Chợt một ông hốt hoảng la lớn :

— Mẹ vợ tôi với vợ tôi bị sóng cuốn ra khơi... Ai cứu được vợ tôi xin đền ơn 10 ngàn đồng...

Một thanh niên lao mình ra khơi, một lúc sau bề một người đàn bà ngất sùi lên bãi. Nhân chủ của chàng chạy vội đến coi mặt :

— Anh cứu phải bà mẹ vợ tôi rồi...

Rất hao hơ và lịch sự, chàng thanh niên gật đầu :

— Tôi xin lỗi. Để cho công bằng, tôi xin đền ông 10 ngàn đồng

300 ghế nghị viên của 44 cơ quan lập pháp tiểu bang. Hiện nay đảng Cộng Hòa cũng đang yếu thế trong các cơ quan lập pháp tiểu bang này.

Thành phần các quốc hội tiểu bang quan trọng, vì hình cơ quan này sẽ ấn định lại các đơn vị bầu cử 1972 sắp tới, mà ông Nixon chắc chắn sẽ ra lần nữa.

Việc phân chia đơn vị bầu cử có ảnh hưởng rất quan trọng trong kết quả cuộc bầu cử Dân biểu và Tổng Thống năm 1972 sắp tới. Vì thế đảng nào cũng cố nam lấy đa số để kiểm soát các quốc hội tiểu bang để phân chia đơn vị bầu cử cách nào có lợi cho đảng mình.

D. — Cuối cùng là cuộc bầu lại 35 vị thống đốc tiểu bang trong số 50 thống đốc. Hiện nay Cộng Hòa chiếm 32 ghế thống đốc, nhưng 24 trong số này sẽ mãn nhiệm đề bầu lại. Giữ nguyên được ưu thế 32/18 rất khó. Các thống đốc thường là các ứng cử viên tương lai vào chức Tổng Thống.

Tóm lại có 4 cuộc bầu cử lớn diễn ra cùng một lượt.

Những đề tài chánh mà 2 đảng sẽ dùng để tranh cử gồm có 3 loại: những vấn đề xã hội, những vấn đề kinh tế, và các vấn đề đối ngoại, an ninh quốc tế.

Trên mặt trận xã hội, các vấn đề nêu lên là: vấn đề bạo hành, tội ác gia tăng, vấn đề không khí và nước bị nhiễm độc do kỹ nghệ, vấn đề da đen, vấn đề thanh niên sinh viên v.v. Về mặt này đảng Cộng hòa có khuynh hướng bảo thủ đang có lợi thế vì các ứng cử viên Dân chủ không có chiều bài nào đặc biệt hay hơn những chánh sách mà chánh phủ Nixon đang thi hành.

Ăn miếng, trả miếng

Bernard Shaw và Chesterton là hai nhà văn lớn của Anh Quốc. Bernard Shaw gây nhom còn Chesterton thì mập ú. Một hôm, Chesterton bảo Bernard Shaw:

— Người như anh không nên đi ra ngoại quốc làm chi. Người ngoại quốc trông thấy anh có thể nghĩ rằng dân Anh bị thiếu ăn...

Bernard Shaw trả miếng:

— Anh nói đúng đấy. Nhưng anh cũng đừng nên đi ra ngoại quốc, vì người ngoại quốc khi trông thấy anh... họ có thể tưởng rằng vì anh mà dân Anh thiếu ăn...

Đảng Cộng hòa cũng đang chiếm ưu thế trên các vấn đề đối ngoại, nhờ vụ ngưng bán ở Trung đông chánh sách ngoại giao cởi mở hơn với khối Cộng, kể cả TC, và giải pháp hòa bình VN vừa tung ra.

Chỉ còn trên mặt kinh tế là các ứng cử viên Dân Chủ có ưu thế đề tấn công mạnh vào nạn lạm phát, nạn thất nghiệp, và (cũng có cả) vật giá leo thang!

Và họ đã tận dụng các kỹ thuật vận động bầu cử mới nhất để tấn công lẫn nhau. Nhất là Ti vi.



Quảng cáo Xà Bông và quảng cáo Ứng Cử Viên

Người ta đã nhận thấy từ lâu rằng các cử tri đi bỏ phiếu chẳng mấy khi xử dụng đến lý trí của họ. Họ bỏ phiếu, theo tình cảm, cho hình ảnh của các ứng cử viên nào họ cảm thấy đáng tin cậy, hay đáng yêu.

Bởi vậy Ti Vi là một lợi khí quảng cáo lớn lao cho các ứng cử viên, cũng như các sản phẩm thương mại.

Robert Goodman, một nhà sản xuất phim quảng cáo thương mại cho loại thuốc thoa làm hết mùi hôi (deodorant) mà ta thường gọi nôm na là thuốc hôi nách).

Goodman cũng làm phim quảng cáo tranh cử cho P.T.T. Spirk Agnew khi ông này ra tranh cử Thống Đốc tiểu bang Maryland.

« Làm cho cử tri biết về con người ứng cử viên, cái quan trọng hơn là làm cho họ biết các chính sách, đường lối chính trị của ứng cử viên. Vì vậy mà Ti Vi rất quan trọng ». Goodman nói như vậy « Chúng tôi muốn làm cho các ứng cử viên trở nên vĩ đại hơn trước mắt khán giả, làm cho họ có vẻ duyên dáng, quyến rũ và che dấu các nhược điểm của họ... Điều quan trọng nhất là làm sao cử tri ưa thích họ của mình! »

Cuốn sách « The Selling of the President 1968 » đã chỉ rõ yếu tố

thành công của Nixon năm đó là có 1 bộ tham mưu về truyền hình tài giỏi, đã trình bày món hàng Nixon một cách tài tình, và « chiều mại » được một ông TT.

Năm nay các ứng cử viên Dân chủ cũng như Cộng hòa đều thuộc lòng bài học đó. Đây là một vài hình ảnh mà cử tri Mỹ trông thấy các nghị sĩ, Thống đốc của họ xuất hiện ngay trong khách hay phòng ngủ.

« Trên một bãi biển vắng lặng bao la, một người đàn ông cao lớn đẹp trai, mái tóc đề kiêu Kennedy, đang dắt tay một bà vợ xinh đẹp và mấy đứa con tươi tắn, cả gia đình cùng đi dạo. Máy hình từ từ dọi tới gần và hiện ra khuôn mặt Dân biểu Turney, một người trong đảng Kennedy đang tranh cử chức nghị sĩ tiểu bang California. Ứng cử viên bắt đầu nói: Chúng ta có thể bay lên mặt trăng! Chúng ta có thể phá vỡ nhân của 1 nguyên tử, chúng ta có thể xây dựng các đô thị vĩ đại. Nhưng chúng ta không thể tạo ra biển cả và khí trời! »

Tôi quyết lên tiếng và bỏ phiếu để bảo vệ các tặng phẩm của trời cho tiểu bang chúng ta đó! »

Tiểu bang California nằm ven biển và khí hậu khá tốt. Khẩu hiệu tranh cử của Turney là bảo vệ thiên nhiên chống nạn nhiễm độc vì kỹ nghệ.

Trên màn ảnh Tivi khác, hiện lên hình ứng cử viên Howard Mezenbaum. Nhà triệu phú này đề đầu trần, mặc sơ mi không thắt cà vạt, tay áo xắn lên cao đang đứng nói về nạn lạm phát, và vấn đề thất nghiệp. Mezenbaum đang cố đánh chức nghị sĩ ở Ohio.

Mỗi một Show quảng cáo đó chỉ cần kéo dài trong 1 phút! Đây là Ted Kennedy đang thảo luận, kia là ứng cử viên Albert Gore ở Tennessee đang cưới con ngựa trắng đi trên đồng cỏ, rồi ứng cử viên Murphy đảng Cộng hòa đang đứng cạnh Nixon, bàn tay Nixon thân mật đặt trên vai.

Các kỹ thuật truyền hình được tận dụng.

Nhà quảng cáo Treleven và 1 đoàn chuyên viên sách mây móc di cung ứng cử viên Brook. Ngân sách quảng cáo Tivi của Brook lên đến 1 triệu Mỹ kim. Họ tụ tập được 250 cảm tình viên của Brook trên một



QUÂN CÔNG VẮT VƯỜN

— Nay anh, nói thiệt anh đừng trách Công chức bây giờ chán bỏ bu! Công cục suốt ngày sao vẫn rách Lương vừa mới lĩnh túi trơn lu!

Tôi lấy nhà anh đại quá trời Tiền anh kiếm được đủ cầm hơi! Quanh năm cơ cực như con chó Nghĩ tủi thân em, thẹn với đời.

Năm con, một vợ, bảy mồm nhai Anh tính làm sao khỏi đói dài?

sân cỏ. Máy thâu hình chỉ chụp các đám đầu người rộng từ 6 đến 15 thây, thế mà khán giả tưởng có 1 đám đông vĩ đại ngay! Brook đứng nói chuyện trước đám đông đó và Treleven đứng từ xa ra hiệu cho Brook ứng cử động, từng nụ cười.

Tại Indiana, ứng cử viên Cộng hòa Roudebush đang cố đánh chức của Nghị sĩ Hartke, đảng Dân chủ. Chuyên viên quảng cáo cho một người cải trang làm Việt Cộng, cầm khẩu súng đi sát vào ống kính thân hình, nghĩa là vào mặt khán giả. Trong khi đó, có tiếng nói lớn:

« Vũ khí mà tên Việt Cộng đang dùng để giết người Mỹ là do các nước Cộng Sản cung cấp! Nghị Sĩ Hartke đã bỏ phiếu chấp thuận việc bán vũ khí cho các nước Cộng Sản, tức là đã cung cấp vũ khí cho kẻ thù! Xui quí vị bỏ phiếu cho Roudebush!... » Tất nhiên nghị sĩ Hartke phản đối. Nhưng khi chương trình này bị cúp thì nó đã được phát hình qua 21 đài địa phương ở Indiana rồi.

Ứng cử viên Roudebush còn thuê 8 cô cậu hippies,, mỗi người 75 mỹ kim tức 30.000 bạc VN để đóng các vai trò trước ống hình: uống rượu hút thuốc, gây lộn v.v... Roudebush chưa kịp dùng mấy cuộn phim này để dă đảo tuổi trẻ phóng đảng thì 1 hippy đã tiết lộ lộ nguồn tin cho 1 tờ báo. Thế là cuốn phim không được dùng nữa.

Một kế hoạch quảng cáo của ứng cử viên có thể chỉ phí mất từ 500 ngàn đến 1 triệu Mỹ kim. Mỗi show có giá trung bình 50 ngàn.

Các nhà làm phim quảng cáo thương mại đang chuyển sang làm quảng cáo chánh trị, càng ngày càng quan trọng. Đảng Cộng Hòa có những chuyên viên cỡ lớn như Roger Ailes người đã đạo diễn cho Nixon khi trường tình cuộc hành quân qua Cam Bốt. Treleven là người đã đạo diễn cho Nixon trong cuộc tranh cử 1968, Goodman cũng đang làm việc cho các ứng cử viên Cộng Hòa.

Mỗi tháng mười ngàn chưa xót quá Cầm tiền nước mắt chảy trên tay!

Thú thật cùng anh em bắt lức Em không đủ sức đựng lo toan Phụ anh đành phụ, em đi quách Chẳng Mỹ, không Phi cũng Đại Han.

Cửa nhà, con cái trả cho anh Duyên nợ đôi ta khó tốt lành! Nhắm mắt phụ tình em cắt đứt Anh đừng oán nhé, lỗi trời xanh! Trời bắt anh làm công chức mãi Thanh bần không hợp với đời nay! Anh nên thông cảm giùm em nhé Chịu khó nuôi con tự phút này.

— Em ơi, em nỡ bỏ anh sao Nghĩ lại đi em, bớt giận nào! Tuy vậy nhưng mình hơn hẳn lính Lương mình so lính vẫn là cao!

Lính phải hành quân phải đánh nhau Rừng xanh núi đỏ chẳng từ đâu Bữa ăn đói khát sương cùng gió Chịu thiệt như mình cũng quá lâu.

Em nên từ đó hãy suy ra Nào phải mình riêng chịu cực mà! Lính khổ hơn mình em hiểu chứ Quân, công vất vưởng những hồn ma!

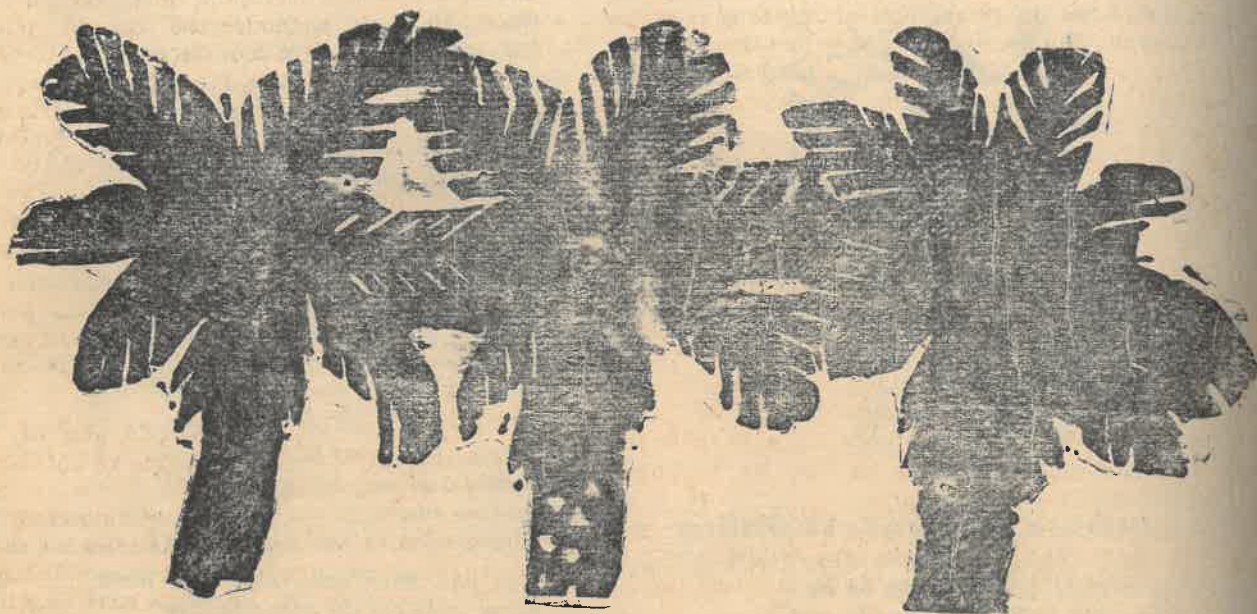
TÚ KẾU

Đảng Dân Chủ có những bàn tay nhà nghề như Guggenheim, từ năm 1954 đến nay đã giúp cho 20 ứng cử viên đắc cử trong số 33 người. Năm nay ông cũng đang vận động cho 9 vụ trong đó có Ted Kennedy, Arthur Goldberg. David Garth, Robert Squier là các chuyên viên nổi bật khác.

Người ta đã tính so với năm 1964 cuộc bầu cử 1968 đã gia tăng 58,9 triệu Mỹ kim chi phí về truyền hình và một phần nhỏ vào truyền thanh, tức là gia tăng 70%.

Các cuộc bầu cử càng ngày càng nặng tinh chất kỹ thuật. Người ta, tạo ra hình ảnh của ứng cử viên, tạo ra hình ảnh của chánh sách đảng và nhồi, nhét vào đầu cử tri.

Từ hồi đám Balê, đến các giải pháp hòa bình, các cuộc tấn công của cộng quan, đến vụ tiết lộ 30 ngàn điệp viên tất cả đều được xử dụng trong bộ máy vận động bầu cử.



BẢN CỔ CÔNG • TÊĐÊ

Hai thành phần nòng cốt của miền Nam này phải kể tới quân nhân và công chức, mà được người ta gọi tắt là quân công. Hai thành phần đó thay vì phải được chính quyền nâng đỡ triệt để thì hầu như chỉ bị kha! thác triệt để, khai thác đến xương tủy, xương tủy với nghĩa thật.

Họ là những thành phần hy sinh nhất kể cả mạng sống để tạo sự sống còn, tạo hơi thở cho Miền Nam này, nhưng lại là những thành phần đói nhất.

Nếu Miền Bắc có bản cổ nông thì, miền Nam ta nên đặt một danh từ mới... bản cổ công hoặc bản cổ quân.

Bởi bị bỏ đói đến cùng khổ, ta thấy những cảnh bị thương xảy ra ngoài sức tưởng tượng... Một nữ sinh con một công chức cao cấp đã tự tử vì không đủ tiền mua sách, con gái một cảnh sát viên công khai đề nghị bán trinh để lấy tiền giúp gia đình, giáo sư đi trộm xe hơi, sinh viên quân y đi ăn cắp.

Nhưng kẻ sống lương thiện, tôn trọng hiến pháp nghĩa là không tham nhũng, không chạy áp phe, không ăn cướp ăn trộm, phải đồ mồ hôi trán, bán sức lao động sau những giờ làm việc tại công sở hoặc trại binh mới xoay đủ tiền cho vợ con sống cầm hơi... để chờ một ngày mai... Cạn tối hơn!

Họ chạy xe lam, taxi, hoặc xách xe máy dầu chở ngoại kiều, sửa xe máy, xếp chữ, ca hát, dạy học, dịch sách báo, viết lách, gác đàn... và có thể kể ra hàng trăm việc làm lăm, cầm như thế nữa.

Nếu chỉ kể đến đồng lương chính phủ cho lãnh hàng tháng thì đúng là một sự sỉ nhục cho quân và công hơn là tiền trả giá sức lao động của họ, trả giá xương máu họ!

Trung bình lương của giới này từ năm, sáu ngàn tới mười ngàn.

Người viết nói là sự sỉ nhục không phải là một thứ loạn ngôn. Có thể nói trang ra, tuy hơi phũ phàng là lương của một quân nhân đánh đấm tóe máu, lội xình cả chục năm trời chỉ bằng giá tiền của một chiếc áo dài liền bà!

Hãy thử kê khai một vài món đồ, ta sẽ thấy sự sỉ nhục mà nhà nước này ưu ái dành cho quân công nó lớn như thế nào.

- Quần tám California 5000\$
- Quần tây 6000\$
- Áo Chemise 1000\$ đến 1800\$
- Giấy 2500\$ một đôi.
- Một thước vải may robe cho phụ nữ 2500\$
- Một áo dài dài bà 4000\$ tới 6000\$

Như vậy ta có thể kết luận, một anh binh nhì chỉ bằng một chiếc quần tám của dân an diện đồ thành! (ta hãy gạt chuyện lý tưởng, yêu nước thương nòi sang một bên, để thực tế hơn một chút).

Người ta không thể chối cãi được cái sự thật bị cắt trên. Người ta đã dùng qua nhiều nước bọt, quá nhiều ngôn ngữ, nào là tinh thần cao, nào là hy sinh lớn, nào là tổ quốc ghi ơn, nào là đền ơn

nước, tất cả là những thứ đưa ra để làm mờ cái sự thật đốn đau do. Nhưng lính, nhưng công chức họ không chỉ nhìn sự việc bằng khối óc mà cũng nhìn bằng bao tử, vì họ biết rõ hơn ai hết «khi chiếc bao tử rỗng thì tình yêu, tôn giáo, tổ quốc... chỉ là cái bóng mờ của ngôn ngữ».

Cũng bởi họ nhìn bằng bao tử nên họ bất mãn, phẫn nộ, nổi giận hơn ai hết mặc dầu chính phủ cũng đã nâng đỡ họ bằng sự tiếp tế, bằng quân tiếp vụ... (nhưng chưa tới mức). Họ nổi giận nhưng họ chưa nổi loạn bởi họ còn ý thức được họ là thành tri cuối cùng cho miền Nam này. Nếu họ xuống đường, nếu họ làm loạn đời quyền sống, chắc chắn không còn lý do, không còn cơ hội để xã hội miền Nam này tồn tại. Nhà nước cần ý thức điều này đừng để cái gọi là quân công bị dồn vào chân tường phải nổi loạn. Tới lúc đó thì tức nước vỡ bờ không còn cách nào cứu vãn nổi! Và cái lúc đó không phải là không gần kề.

Cũng có kẻ bảo công quân nói riêng và dân miền Nam nói chung thực sự chưa đói. Đúng! Chưa đói! nếu ta hiểu đói theo nghĩa đói Ất Dậu, nghĩa là «đói nhân răng».

Theo kẻ viết cái làm cho người ta cảm thấy đói, thống khổ hơn chính sự đói của bao tử đó là sự bất công vĩ đại nhà nước này đã gây công tạo dựng!

Ta còn nhớ hồi kháng Pháp, gần như toàn dân chỉ ăn khoai ăn sắn mà ít có kẻ bất mãn, ít có kẻ than đói bởi xung quanh họ là những kẻ như mình. Họ có thể tìm cái hạnh phúc trong sự an phận, trong sự giản dị.

Miền Nam này thấy đói bởi kẻ nghèo nhìn quanh toàn là Mercedes, Fiat, Mustang, Sauryo, National Akai, toàn là Eden, Tax, Crystal Palace, Building, Villa, Caravelle, Queen Bee, Paramount.

Kẻ nghèo, quân công thấy thân phận mình chỉ như một kẻ đồ máu, phan thấy, đồ mồ hôi, tóe nước mắt để cho những kẻ khác, kẻ cả những kẻ ăn trên ngồi trốc trong chính quyền sớm «xâm phạm tới sự bô», đi xe Hoa kỳ, ăn cơm Tàu, ở nhà Tây?

Cái đói vĩ đại, cái phẫn nộ long trời lở đất là ở chỗ đó!

Bây giờ, ra đường ai cũng như ai, hoặc cho có sự cách biệt (cho nó có vẻ thế giới tự do) nhưng chỉ là cách biệt nhỏ, ai còn kêu đói, ai còn kêu khổ nữa.

Chính quyền này thừa biết điều đó nhưng có vẻ lại muốn nuôi dưỡng điều đó. Họ luôn miệng kêu «Phải làm cách mạng», nào xã hội mới, nào luật Người cây có ruộng, nào chân trời mới v.v. và tùm lùm và thập cẩm... Nhưng cái cách mạng mà họ làm chỉ tạo cho dân những nụ cười khoái trá tuy rằng cười đến nhăn mặt méo bao tử! Dân chỉ thấy một Xã hội Mới, Người cây có ruộng, và quân chỉ thấy «chân trời tím» nếu không muốn loạn ngôn «chân trời tối».

Kẻ viết dám nói là chân trời tối bởi chính mắt đã thấy buổi sáng nhiều quân nhân, kẻ cả sĩ quan cấp úy ăn bánh mì đường, khoai lang luộc để «phục vụ tổ quốc», đã thấy có sĩ quan lúc chết đơn vị còn phải vay thêm tiền để phụ vào sổ tiền hơn (áo quan) mà

nhà nước cho mới mua được chiếc hòm gọi là chôn được! Lúc sống thì thế lúc chết thì thế, hỏi sao, hỏi sao gọi là chân trời mới được? Chắc chân đoạn này, cơ quan báo chí của lính sẽ cất để thượng cấp «trưng», nhưng một điều khôi hài là thượng cấp «trưng» từ khuya rồi, chỉ vì Mỹ không cho Đôn nên không thực hiện nổi cái chân trời mới đó thôi! Vậy nếu cất, thì người bạn nào đó chỉ làm một cái việc rất lăm cằn, phi phạm thời giờ của quân đội, nếu không muốn nói là ăn cắp giờ của đảng kaki ta!

Nhưng nếu nói tất cả đều tùy thuộc vào Đola của Mỹ cũng không hoàn toàn đúng, mà phải nói chính quyền này chưa có thiện chí, chưa có can đảm làm một cuộc cách mạng toàn diện mà lẽ ra phải thực hiện từ lâu rồi.

Bởi chưa có cuộc cách mạng đó, nên bất công càng ngày càng chồng chất và đưa xã hội này đến một tào rã trầm trọng.

Con người của Miền Nam càng ngày càng khoái tiền, càng khoái vật chất. Dần dần tiền thế cho linh hồn họ. Họ có thể cướp, giết người, tham nhũng, làm đi làm ma cò, buôn lậu. Họ có cái khoái cảm tiền để nắm đầu kẻ khác.

Người ta đã tạo ra ham muốn, tạo ra nhu cầu rồi để cho dân lao theo những nhu cầu và chết vì nhu cầu. Nào Tivi, Tủ lạnh, Radio, Cassette, nào Honda, Suzuki, nào ăn nhậu nhảy nhót...

Nhưng cái số người có thể có những thứ này quá nhỏ. Cái khối không lồ quân công và dân đói coi những thứ này như một sự trêu trọc, một sự mỉa mai họ vì họ suốt đời vẫn là những kẻ hai bàn tay trắng không có miếng đất cắm dùi.

Họ nghĩ rằng họ đã hy sinh để cho những kẻ đó được hưởng. Một bất công đã tạo nên sự phẫn nộ lớn lao của họ.

Chỉ cần lấy một thí dụ nhỏ: trên xa lộ ta thấy nhà nước không thực sự vì dân... Dọc xa lộ họ đang cắm biển, cắm đất xây cất những dự án khổng lồ dành cho Bộ Kinh tế Quan Thuế... nào có thấy bóng dáng khu lao động, lính, giáo sư, giáo viên, công chức?

Trong khi giáo sư, giáo viên là hai thành phần đóng góp đáng kể cho tương lai đất nước này thì họ lại không được nhà nước cấp nhà cấp cửa, mà nhà nước chỉ xây khu làng đại học cho cái gọi là giảng sư đại học cho đi thuê làm chỗ chơi bởi với ngoại kiều!

Một thí dụ hùng hồn hơn, là thành phần đã đóng góp xương máu rồi, như anh em thương phế binh chẳng hạn, đã có kẻ nào được chính quyền cấp phát cho cái nhà xứng đáng với một con người chưa?

Nhà nước chối cãi sao được trước những sự thực quá hiển nhiên này?

Hậu quả của sự bất công này đưa đến sự băng hoại tâm hồn con người miền Nam và có thể đưa đến một sự đổ vỡ mà giới thanh thiếu niên là những nạn nhân đau khổ nhất, những nạn nhân vô tội.

(XEM TIẾP TRANG 48)



Thư gửi một người bạn còn tại ngũ

● THIỆN CẦN

Anh Lương,

Sáng nay 23-10-70, đọc được tin sau đây trong 1 nhật báo xuất bản tại Saigon, và chắc anh cũng như nhiều người khác cũng đã đọc, nhưng dù vậy tôi cứ chép lại để anh xem và suy nghĩ:

«TÌM CON — Ô. Nguyễn quốc Kỳ đã tử trận ngày 19-9-70» ông bà nào đang nuôi các cháu:

Nguyễn hồng Yến 10t

Nguyễn tú Uyên 7t

Nguyễn quốc Nguyên (Quân) 6t xin liên lạc ngay với bà Phú Hoài 256 đường Trương minh Giảng Sg Xin đa tạ.»

Đấy anh coi rõ ràng nhé, một người tử trận, 1 người chết ngoài mặt trận, không phải chết vì bệnh tật, chết khỏe hẳn hoi, và không phải tìm cái chết theo lối tự tử lãng nhách. Tử trận, cái chết xuất hiện đột ngột, giật cục chứ không chậm rãi. Người chết có khi thực bụng không muốn hay chưa muốn chết nhưng vẫn cứ phải chết.

Người chết nằm xuống, đối với riêng họ, thế là hết, thế là xong, còn đối với những người đang sống như chúng ta, chúng ta nghĩ gì về họ và — trông người lại ngấm đến ta — về thân phận chúng ta? Chết trận, theo thói đời thường được khoác 1 ý nghĩa rất cao đẹp: «hy sinh vì Tổ Quốc». Biết như thế là đủ, không cần suy tầm gì xa hơn, chết ở Darto, Pleimé hay Kiến Hòa, chết cong queo, trẻ tuổi, nhân nhô bên đường đèo hoặc mặt gục,

xác chường giữa đám xồm lầy, tất cả đều là chết, chết trận.

Chết trận, chết vì lý tưởng, vì đại cuộc, vì nước, vì dân tộc, vì tổ quốc và vì trăm nghìn vạn mớ danh xưng mỹ miều, bóng nhoáng ở trên cõi đời này. Tiếc thay người chết không được sống thêm 1 lần nữa để phồng mũi vì những lời tán tụng như vậy. Lúc sống, sống bằng 1 lô danh từ ác độc do miệng đời gán cho: lừng chừng, cầu an, thoái hóa, không có lập trường quốc gia vững chắc, thân Cộng... lúc chết, cũng chết bằng 1 lô chữ nghĩa đeo gót: hy sinh vì... bỏ mình vì... đền nợ nước... Chết được to điểm đến như vậy còn đòi gì nữa!

Hắn cái quan tài của ông Nguyễn quốc Kỳ nào đó (thật là xa lạ) sẽ được phủ lên 1 lá quốc kỳ khi đem chôn, đúng như cái tên tiền định đã đặt. Và sẽ được mai táng ở một khu đất mà bao nhiêu đồng đội của ông trước đây đã đến yên nghỉ, khu đất có bia đài vờn cao ghi 4 chữ trang nghiêm: TÔ QUỐC GHI ƠN. Như thế là quá rõ ràng rồi không còn gì phải hồ nghi nữa. Đã thỏa mãn chưa? Thử nghĩ kỹ xem, chỉ những chiến sĩ với danh nghĩa đích thực là chiến sĩ mới có nhãn hiệu «Tổ quốc ghi ƠN» còn các cấp tướng, các bậc quyền quý khi chết chôn ở nghĩa địa Mạc Đình Chi hay ở những nơi đất khách quê người như Thụy Sĩ, Mỹ, Pháp gì đó sức mấy mà đất nước dành cho cái đặc ân đó.

Vẫn thường nghe nói hy sinh cho Tổ quốc. Ôi! cái danh từ Tổ

quốc nó mới trừu tượng khó hiểu làm sao! Tổ quốc ở đâu, là ai, mặt mũi thế nào? Có phải đó là những tên tham nhũng với bộ mặt nam nhử dếch còn tí liêm sỉ nào đang ngồi lù lù ra kia, đang đề đầu đề cổ, đang bóc lột, bịt miệng chúng ta đó không? Có phải chúng ta hy sinh cho chúng, chúng vinh thân phì da bằng cách đánh đổi lấy cái chết của chúng ta không, có phải sự thực đến độ phủ phàng như thế không? Thật là lợm giọng, bỉ ổi, kinh tởm. Thật là chua xót.

Khó mà tìm được 1 giải thích ổn thỏa. Cứ nghe mãi 1 luận điệu lăng nhăng đến phát ngán, chúng ta tranh đấu cho chính bản thân chúng ta, cho gia đình chúng ta, cho sự sống còn của dân tộc chúng ta. Thi đấy, như trường hợp ông Nguyễn quốc Kỳ kia, vì chiến đấu mà chết vậy là chính bản thân ông đã phải hy sinh, đã chịu thiệt thòi không còn cơ cứu vãn, không còn hưởng thụ gì được nữa. Ở đời có gì quý bằng sự sống, nhưng một khi sự sống phải xóa bỏ đi thì người ta nghĩ đến cách đền thế: cho tương lai con cháu chúng ta, như 1 quả chín cần thiết phải mục rữa để hạt nhân có cơ hội nảy mầm.

Ông Nguyễn quốc Kỳ chết, chôn theo tất cả những hoài bão, những dự phóng của ông. Biết đâu lúc sống ông chẳng mong cho các con ông mai ngày có cuộc sống tươi đẹp. Những chữ đệm «hồng», «tú», «quốc» của tên các con ông biểu

hiện rõ 1 sự chọn lọc, cân nhắc kỹ càng của người bố. Khoác áo chiến binh, ông đã phải nhờ người nuôi hộ con. Không trông cậy được ở vợ, không trông cậy gì được ở hàng. Có thể là vợ ông đã mất sớm để ông sống trong cảnh gà trống nuôi con. Hoặc còn sống nhưng vì 1 hoàn cảnh éo le nào đó nên không thể giúp ông chăm sóc đàn trẻ đại. Và còn nhiều lý do khác tương tự nên đề cập thêm ở đây nữa. Chỉ biết rằng đời sống tình cảm của ông Nguyễn quốc Kỳ về gia đình như vậy là thiếu thốn. Và bây giờ ở cõi đời khác liệu ông có thể thấu được tương lai 3 đứa con ông sẽ đi về đâu không?

Rốt cuộc còn lại gì? Chiến đấu không phải cho bản thân, cũng không phải cho gia đình, cho con cái mai sau, vậy chiến đấu cho ai, cho cái gì đây? Có lẽ phải nói như thế này mới đúng: chiến đấu cho bọn ăn trên ngồi trốc, cho bất công, cho thối nát, cho bọn đề đầu bóp cổ, cho bọn cướp ngày và đàn hậu duệ của chúng được sống còn, sống dai. Anh Lương ạ, tôi xin thề với anh rằng không phải chủ tâm tôi muốn gây hoang mang, làm chao đảo tinh thần các chiến sĩ ta khi chúng ta còn phải từ diện thụ địch, nhưng đối mặt với sự thực chúng ta phải khổ sở mà bóc bạch hết những cái lý ra không nên nhắc tới ở đây.

Tham nhũng, bất công, bất lực, ngu dốt bao nhiêu người có chút tâm huyết cũng đã tìm cách đập chết nhưng khốn thay chúng vẫn lù lù ra đó, cứ như Phạm Nhan chém đầu này mọc đầu khác, vững chãi như thành không sao nhúc nhích lay chuyển nổi. Và cay đắng nhất, những người muốn đập chết nó thì lại bị nó chơi cú «rơ ve» đập cho chết ngầm. Một Hà thúc Nhơn chứ đến trăm, nghìn, vạn, triệu Hà thúc Nhơn chúng nào coi ra tro trống gì.

Nếu chiến đấu chống giặc thì những của nợ tham nhũng, bất công kia cũng là giặc chứ còn là gì khác đâu, do đó phải chống. Và lại phải nhắc tới là vì vậy. Giặc trong nội bộ nguy hiểm hơn giặc ngoài nhiều. Người ta không sợ đường xa, núi non hiểm trở mà sợ những viên sỏi nhét trong kẻ giày. Ở đây tôi không muốn bi thảm

hóa sự thực bởi lẽ sự thực đã có đầy đủ ý nghĩa của bi thảm rồi. Có người đã nói quả quyết nếu không có tham nhũng bất công thì CS đã thua từ lâu, lối thâm xưng này nhằm trút hết mọi tội lỗi cho tham nhũng bất công nhưng xét cho cùng kỳ lý như vậy cũng chẳng có gì là đồ oan lảm.

Người chiến sĩ trong QLVNCH có tên là Nguyễn quốc Kỳ đã chết. Thế là tổ quốc tri ân. Và riêng bản thân người đó thế là xong. Xong nợ. Xong nợ đất nước, xong nợ đời. Thế cũng là thoát. Thoát nợ. Chết cho là may chứ cứ ở cái tình trạng vật vờ nửa sống nửa chết trong thời buổi gạo châu củi quế, vật giá leo thang này thì dù có còn sống cũng chẳng khác nào đã chết.

Cứ thử tưởng tượng đến cảnh 1 gia đình binh sĩ sống nghèo nhọc ra thế nào. Đứng đem 1 trại gia binh kiểu mẫu rồi tổng quát hóa tất cả mọi trại khác, cho rằng trại nào cũng sống sung túc, sạch sẽ, khang trang như vậy. Trại kiểu mẫu làm cho Tổng Thống đi thăm chứ đâu có phải để cho gia đình binh sĩ ở. Mà thế mới gọi là kiểu mẫu, là tiêu chuẩn được.

Nhà nước càng đề ra bao nhiêu biện pháp kinh tế hay ho bao nhiêu đời sống của vợ con binh sĩ lại lâm vào cảnh nghèo nhọc đói rách bấy nhiêu. Cứ xét từ ngày thi hành kế hoạch phân xuất quân binh, kiểm ước đến luật chương trình, thị trường song hành thì đủ rõ. Bây giờ không còn binh sĩ nào dám nghĩ đến cách cho con đi ăn phở trong 1 buổi sáng được nghỉ phép. Hàng tháng lãnh được khoản lương còm cõi, sên vắt ruột ra cũng chẳng đủ tiêu. Ấy là chưa kể khi người chồng phải đi hành quân liên miên phải mang theo tiền ăn đường. Làm sao tránh được những cảnh đời ăn vụng túng làm liều, những hành động phi pháp. Dù cái Cục gọi là chính huấn trong QĐ có 3 đầu 6 tay cũng đừng hòng tác động được ai, ấy là chưa nói đến những nạn viên của Cục này phần lớn gồm những hạng người đầy đạo đức, liêm chính và tài ba lỗi lạc!

Chuyện hỗn quân hỗn quan trong thời buổi loạn lạc làm tôi lại nhớ đến bài thơ «linh lệ Thạch hào» của Đỗ Phủ đời Đường. Tác giả kể rằng hôm ấy trời đã tối, ông

vào trọ trong làng Thạch hào. Đến đêm, linh xông vào nhà trọ bắt người. Ông lão chủ nhà vượt tường chạy thoát, mụ vợ ra cửa để đón lính. Người lính la hét, mụ ấy phải kêu van kẻ lệ: «Nhà mụ có 3 con trai, đều đi lính đóng ở Nghiệp thành. Mới rồi có 1 đứa gửi thư về nói 2 đứa kia mới bị chết trận cả. Đứa còn bây giờ cũng sống lay lắt. Trong nhà hiện không có ai là người lớn, chỉ có 1 thằng cháu nhỏ hãy còn bú sữa. Mẹ nó vì thương con chưa đi lấy chồng nhưng người ấy khi ra khi vào chẳng còn 1 manh quần mà đeo nên chẳng tiện đi đâu. Mụ tuy già yếu cũng xin theo lính về trại ngay đêm nay để làm phu. Sức mụ còn có thể lo nổi việc thổi nấu cho quân ăn». Đêm đã khuya, tiếng nói cũng im bật, nhưng sao lại có tiếng nước nổ như khóc. Sáng ra, khi lên đường, tác giả chỉ còn từ biệt có ông lão già. Thì ra vợ lão đã bị lính bắt phải đi ban đêm. Cái tiếng nước nổ là tiếng lão khóc khi trở về nhà, thấy vợ đã phải đi làm phu rồi.

Anh Lương ạ, trong quân đội chúng ta còn lại những chuyện làm bậy của một số người. Con sâu làm sâu nổi cánh là vậy. Nhưng những hành động đó theo tôi nghĩ cũng chỉ vì thế cùng, vì cơ hàn thiết thân nên mới bất cổ liêm sỉ, chứ chẳng thẳng ra đầu có đến nỗi nào. Sống trong một hoàn cảnh xã hội ly tán, rối loạn, vợ con đói rách chúng ta phải thông cảm những ray rứt, vô xé nội tâm của họ. Xin đừng bắt họ phải sống lối «an bản lạc đạo» theo kiểu mẫu của người quân tử gặp lúc cổ cùng. Cũng đừng đứng trên một quan niệm đạo đức nào mà phê phán, mà kết án họ. Gặp thời thế, thế thời phải thế. Mà cũng tại đột từ trên nóc đột xuống nếu người trên ở cho chính ngôi thì đâu có đến nỗi nào.

Người binh sĩ đồng lương đã ít ỏi, vợ con lại sống chui rúc trong những căn nhà lụp xụp thiếu vệ sinh và chỉ biết bám sống vào số tiền hàng tháng của chồng chứ ít người có sinh kế để tự túc. Được ở trong trại gia binh còn khá, phải thuê nhà ngoài thì chỉ có chết. Và chưa kể đến cảnh khi có lệnh thuyền

(Xem tiếp trang 48)

Khán Phật

Tuần trước tay trùm Xija Ri-Chác-Hem ghé Sài Gòn thăm T.T. Thiện. Trong cuộc họp mật tại Dinh Độc Lập đó, hai bên bàn chuyện chi? Theo nguồn tin riêng của bản đạo thì vị nguyên thủ nước ta với trùm Xija của đại cường quốc đã bàn nhau về một giải pháp hòa bình mới, do Xija lập ra. Giải pháp này nhằm hỗ trợ cho 5 điểm Nixon với 5 điểm Nguyễn văn Thiệu.

Sau đó trùm Xija Ri-Chác-Hem đã bay vù qua Nhật Bản, lưu tại đó ít ngày với một sứ mạng bí mật.

Sứ mạng bí mật đó là làm cách nào để phái đoàn Phật giáo của T.T. Thiện Minh sẽ đưa cái giải pháp hòa bình mới đó ra trước Hội Nghị Tôn Giáo Thế giới ở Kyoto, với danh nghĩa Phật giáo V.N.

Thế là, trong đêm khuya trước khi phái đoàn Thiện Minh định đưa ra bản đề nghị về giải pháp hòa bình trước hội nghị, Xija cho người lên vô phòng riêng của T.T. Thiện Minh. Giám điệp Xija lên vô phòng rồi, tìm cách làm cho T.T. Thiện Minh mê man bất tỉnh. Trong lúc ngái còn phiêu diêu bất tỉnh đó Xija đánh tráo bản đề nghị do ngài soạn bằng 1 bản đề nghị do Xija soạn thảo. Kết quả là sáng hôm sau tỉnh dậy, ngài mệt quá, không kịp coi lại, cứ mang nguyên con cả cái giải pháp của Xija ra đọc trước hội nghị.

Người ta có thể nhận thấy rõ điều đó vì giải pháp 6 điểm do TT. Thiện Minh đọc ra, coi bộ rõ ràng là yểm trợ cho cả 5 điểm Nixon lẫn 5 điểm Nguyễn văn Thiệu.

Đây này :

Điểm 1 : Hai phe bắt đầu giảm cường độ chiến tranh rồi tiến tới ngưng bắn hẳn vào dịp tết Nguyên đán sắp tới.

Đúng quá ! Cả Nixon lẫn TT. Thiện đều nêu mục ngưng bắn lên hàng đầu, còn N.T. Bình thì đặt xuống mục chốt ! Vậy thời T.T. Thiện Minh hoàn toàn cất giọng hòa tấu với Nixon và Thiệu.

Mặt khác, AFP lại tung tin trong cùng 1 ngày với T.T. Thiện Minh rằng quân Mỹ với quân Việt sắp đơn phương ngưng bắn từ Giáng sinh cho tới tết luôn.

Điểm 2 : Lập ủy ban kiểm soát

ngưng bắn do Liên Hiệp Quốc chỉ định.

Chết cha rồi ! Nixon cũng nói y như vậy rằng cuộc ngưng bắn phải có kiểm soát quốc tế ! Nixon chưa nói rõ ai lập ủy ban kiểm soát, T.T. Thiện Minh lại đi quá một bước, đòi Liên hiệp Quốc kiểm soát ! Liên Hiệp Quốc tức là công ty Nga Mỹ Trách Nhiệm Hữu Hạn ! Thế là b.c. cần cho Mỹ đi rồi !

Điểm 3 : Phóng thích chánh trị phạm, sinh viên, tri thức, nhà tu !

Điểm này bổ túc cho điểm 4 của Nixon và Thiệu chỉ nói về tù binh. Điểm này lại rất hấp dẫn đối với phe Cộng.

Điểm 4 : Hoa Kỳ để cho dân chúng V.N. bầu một chánh phủ dưới sự kiểm soát quốc tế, thay thế cái chánh phủ « độc tài tham nhũng đàn áp » hiện nay !

Hoàn toàn đúng như điểm 5 của TT. Thiện, cũng đòi bầu cử có kiểm soát quốc tế.

Trời đất ơi sao mà giống thế !

Chỉ có 1 điểm khác là đã kích chánh phủ hiện tại, cái đó lại hợp với chiến thuật Nixon vừa đánh vừa xoa nữa !

Điểm 5 : Mỹ - Nga - Trung Cộng hợp tác chấm dứt chiến tranh đau khổ ở V.N.

Cái đó là chi ? Là điểm 2 trong 5 điểm Nixon, đề nghị mở rộng một hội nghị về Đông Dương ! Tất nhiên hội nghị Đông Dương này mở song thì 3 con bạc chủ chốt là Nga - Mỹ và Trung Cộng chờ chi !



ÔNG ĐẠO CÂY

Điểm 6 lại nói rõ ý nghĩa của điểm 5 là kêu gọi các quốc gia và tổ chức quốc tế hối thúc việc chấm dứt chiến tranh !

Xong rồi !

Trùm Xija Ri-Chác-Hem đã thành công !

... Cầu xin Phật tổ phù hộ cho phe bên kia cũng chấp nhận 6 điểm của TT. Thiện Minh ! Có thể chánh phủ VNCH sẽ đã kích giải pháp 6 điểm này để nhử cho bên kia chấp nhận, chờ chắc chắn là bên này sững như mở cờ trong bụng !

Theo một phóng viên ở Hội nghị Kyoto về cho biết thì sau khi đọc xong bản đề nghị 6 điểm TT. Thiện Minh mở hời vãi ra như tằm !

Cầu trời

Trong tuần qua tại Saigon thì cụ NS Nguyễn văn Huyền đang sa lầy một cách dễ sợ.

Cuộc bầu cử chủ tịch và văn phòng TV vừa xong thì cả làng rộn cả lên nhắm vào cụ Huyền với liên danh Bông Huệ mà khui ra. Cái mùi khui ra đã át cả mùi Hạ viện.

Thứ nhất là người ta bảo cụ Huyền thất tín, đạo đức giả hình, hay theo ngôn ngữ của ông NS Sang thì cụ Huyền là một quỷ quản tử Nhạc bất Quần ?

Chính ông Nghị Phiệt đã tố cụ Huyền đến tận nhà ông Vũ văn Mẫu đã bàn việc chia ghế ! Rồi sau đó thì ông Mẫu lại chả được chia ghế nào.

Thứ hai, cụ Huyền lại bị tố là kỳ

thị tôn giáo. Đảng Bông Huệ của cụ mang nhãn hiệu Công giáo, nay lại mang tiếng là kỳ thị tôn giáo thì chết rồi !

Cụ Huyền đã lên tiếng phản trần rằng : « Từ khi Thượng nghị Viện được thành lập đến nay, việc tranh cử vào các chức vụ tại Thượng nghị viện là do cá nhân các NS chờ không hề có việc nghị sĩ nhân danh một tôn giáo mà ứng cử ! »

Nói vậy thì cũng như không ! Có ai nhân danh tôn giáo nào mà ứng cử đâu ? Cả ông Nguyễn gia Hiền lẫn ông Vũ văn Mẫu có ông nào vô ngực bảo « tôi công giáo » hay « tôi Phật giáo » mà ứng cử vào Thượng Viện đâu !

Cố TT. Diệm có bao giờ ứng cử T.T. nhân danh một người Công giáo đâu mà vẫn bị tiếng lưu đầy đưc Hộ Pháp Cao đài, xừ từ tướng Ba cụt Hóa hảo và kỳ thị Phật giáo.

Thứ ba, người ta lại tố ngay trong thượng viện cũng có một ổ tham nhũng được đảng B. Huệ che chở. Ông Nghị Phiệt cho biết cụ Huyền chỉ là cái bụng xung cho « ú hung » của đảng Bông Huệ giựt đây ! Từ hung được ông Phiệt kể tên ra là nghị Chiêu, nghị Thông, nghị Bàn, nghị Đạt.

Ông Phiệt bị thua nghị Thông trong cuộc danh chức chủ tịch ban Nội quy : nhất định không chịu bàn giao, nói là ông Thông danh chức này để che chở cho đàn em tham nhũng là Diệp văn Minh !

Đến vụ danh chức vụ không chịu bàn giao, co đi kéo lại này thì rõ ràng là mùi xối thịt đã xông lên vậy !

Mùi xối thịt pha lẫn với mùi tham nhũng thì hẳn quá !

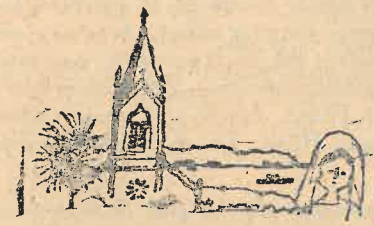
Mùi tham nhũng càng nồng nặc hơn nữa khi có cả truyền đơn nặc danh tung lên trong thượng viện, và ông Đại tá Võ phòng đã rượt đánh một Công cán Ủy viên tên Tam của cụ Huyền vì tội rải truyền đơn vu cáo phi pháp ! Tên Công cán Ủy viên Tam phải chui vào phòng cụ Chủ tịch tự nạn !

Từ vụ thả truyền đơn lậu và rượt đánh đó, người ta mới nghĩ thấy là trong văn phòng Hành chánh Thượng viện cũng có cả mấy phe phái, một phe đứng đầu

xổ là ông Đồng lý văn phòng kiêm Tổng quản trị Diệp văn Minh, được cụ Huyền che chở. Phe kia gồm những người còn lại !

Diệp văn Minh bị nghị Phiệt tố đủ chuyện, làm dụng công xa chờ đồ lậu mang vào dấu trong thượng viện, nào đi du hí ngoại quốc bằng công quỹ đều đều, nào 1 năm trong Thượng viện có 3 vụ chữa hoang..., Trong lúc bị tố như vậy thì ông Minh vẫn du dương bên Paris chưa chịu hồi hương, dù phải đoàn mà ông tháp tùng đã trở về từ 10 ngày rồi !

Trong lúc đầu đảng vằng vặc, đảng viên bên tung truyền đơn nặc danh trong Thượng viện phản phát cho báo chí ! Tất cả truyền đơn nhắm vào 1 nhân viên ngoại đảng là Phụ tá Tổng quản Trị ! Truyền đơn rõ ràng là cốt để chạy tội cho chính ông Tổng Diệp văn Minh !



Thế này thì người ta chỉ còn biết cầu trời ! Xin ơn trên phù hộ cho chủ tịch Nguyễn văn Huyền và gia đình Bông Huệ ! Vì dù sao cụ Huyền cũng là nhân vật thứ 3 của chế độ. Nói đại lộ Tổng Thống và Phó Tổng Thống có chân chánh trị mà từ chức thì cụ Huyền chiếu hiền pháp sẽ lên thay.

Cụ được tiếng sạch sẽ, xin Trời để cụ sạch sẽ luôn !

Miền là trong lúc ta cầu nguyện cho cụ thì cụ cũng dẹp cái ổ tham nhũng đi cho ! Bất cần mấy ông Minh, ông Tám đó là người Công giáo ! Vì cụ không sợ tiếng kỳ thị Công giáo đâu !

Tuyên bố

Trong tuần qua có hai tin động trời : Thứ nhất là nguồn tin Reuter cho biết ở Indonesia có cái bào thai đang nằm trong bụng mẹ đã biết nói. Thứ hai là nguồn tin quốc nội cho biết Trung Tướng Đỗ Cao Trí đã đi nghỉ phép ở ngoại quốc trở về, và ông tướng cũng nói.

Ở Indonesia thì cái bào thai đã nằm trong bụng mẹ được 20 tháng

nay. Bà Zaharafona 23 tuổi, có thai từ 20 tháng mà đứa nhỏ nhất định không chịu ra, tiếng ta gọi là cổ đằm ăn xối nằm lý. Ông lớn nào cổ đằm ăn xối nằm lý như vậy thì ta phải kêu là bất cổ liêm sĩ, nhưng đối với một cái bào thai tự ý triển hạn cái thời gian nằm bụng thì người ta lại coi là hiện tượng kỳ diệu. Bởi thế, bà Zaharafona đã được Tổng thống xứ Indonesia tiếp kiến. Không biết trong lúc bà mẹ bế kiến Tổng thống thì đứa con trong bụng nó có nói gì không. Nhưng khi ngoại trưởng Adam Malik đến tận nhà thăm cái hiện tượng kỳ diệu đó thì ông cho biết đã nghe thấy cái bào thai đó đọc kinh Coran Hồi giáo.

Thật là tuyệt diệu ! Chuyện cái bào thai nói không có chi ghê gớm nhưng chuyện ông Ngoại Trưởng nghe được mới thiệt sự là ghê. Vì không biết ông ghé tai vào chỗ nào mà lại nghe thấy được ? Không lẽ đứa nhỏ chưa mở mắt mà đã hô hét oang oang ? Không lẽ nó mới 20 tháng mà đã biết xừ dụng cái « mi cô rô » khuếch âm ? Mà ai cứ đem nhét cái « mi cô rô » vào trong bụng mẹ nó cho nó xừ dụng ? Vậy khi nghe nó tuyên bố, ông ngoại trưởng đã phải ghé tai vào gần lắm, và câu hỏi là « ông đã ghé tai vào chỗ nào ? »

Đối với một đứa nhỏ tài ba như vậy, không biết Tổng Thống và Ngoại Trưởng nước bạn có khen tặng gì không, riêng bản đạo chỉ muốn xoa đầu nó một cái. Ngoan lắm ! Giỏi lắm !

Nay lại nói đến chuyện Trung Tướng Đỗ Cao Trí.

Theo nhật báo C.L. tường thuật thì Trung Tướng Cao Trí đã tuyên bố một câu đùng khi ngất trời rằng : « Tôi quyết sống chết với các chiến sĩ nơi chiến trường chứ không mộng tưởng làm lớn ở nhà. »

Sau ba tuần lễ đi nghỉ phép ở ngoại quốc mà tuyên bố quyết sống chết với các chiến sĩ nơi chiến trường, nghe thật sững cái lỗ tai !

Nhưng khi nghe lời tuyên bố đó, người ta tự hỏi : Không mộng tưởng làm lớn ở nhà ư ? Tại sao vậy ? Ở nhà thì ai mới làm lớn mà ông tướng chưa chi đã khiêm tốn nhường chỗ như vậy ? Ở nhà có bà tướng chăng ?



Những giai thoại về Văn Nghệ Sĩ tiền chiến của Hà Nội hôm nay

KIM NHẬT

(tiếp theo đời số 55)

LTS : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc có người sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất «tín tức sinh hoạt văn học nghệ thuật», không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

« Chuyện Người đàn bà Tàu »

Trong những ngày tiền chiến, Nguyễn Hồng có viết một quyển phóng sự tiểu thuyết nhan đề : « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU ».

Thiên phóng sự tiểu thuyết xã hội này, Nguyễn Hồng viết về một cuộc tranh đấu bảo vệ quyền lợi giữa thợ thuyền và các chủ hãng người Pháp. Bối cảnh lấy địa phương Hải Phòng và khung cảnh sinh hoạt xã hội ở đây. Một cuộc tranh đấu gay go, ngột ngạt với những dùi cui, súng nổ, đàn áp đẫm máu, bắt bớ v.v...

Trong đám người « mét ting » tranh đấu, hàng ngàn cánh tay đưa lên đả đảo bọn thực dân Pháp thời ấy, có một cánh tay của một người đàn bà Tàu. Người đàn bà đó thấp bé, gầy guộc, đầu búi tóc, mặc áo tứ thân, ngắn tay, ngắn vạt — một

chiếc áo xam — cũng đưa cao nắm tay lên hô khẩu hiệu, la khẩu cả cò. Dĩ nhiên, người Tàu nói tiếng Tàu.

Nội dung quyển « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » nhằm đề cao nỗi thống khổ của người dân lao động của 1 nước bị trị bị bọn thực dân đàn áp, bóc lột nhưng tinh thần tranh đấu chống nô lệ, áp bức thật cao. Không chỉ người dân Việt Nam mà bất cứ một người nghèo khổ nào khác trên thế giới đến Việt Nam cũng sẽ bị đối xử như vậy. Họ sẽ cùng đoàn kết với nhau để chống lại kẻ cướp quyền lợi và sự sống, và cả thân phận con người.

Dưới khía cạnh xã hội tả chân thời tiền chiến, quyển « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » tuy mang sắc thái của một thái độ chính trị nhưng vấn đề xã hội mới thực là vấn đề chính mà tác giả của nó nhắm vào.

Từ sau cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945, qua quan điểm Mác xít, như những tác phẩm văn học, theo khuynh hướng xã hội tả chân khác, Đảng ca tụng, đề cao tội tày, khen « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » hết lời, nào là « đứng lập trường giai cấp » nào là « phục vụ quần chúng công nông », « tiến bộ », « cách mạng » v.v...

Do đó, năm 1955, về Hà Nội, quyển « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » được Đảng cho tái bản lại để phổ biến rộng rãi trong dân chúng. Tuy nhiên, cần phải sửa chữa lại vài chi tiết và viết lại lời tựa « hướng dẫn tư tưởng người đọc » mới thật « hoàn toàn tốt ».

Trong một buổi họp về xuất bản, nhà văn Trung tá Hà Minh Tuân Giám đốc Nhà Xuất Bản Văn Học, kiêm Bí Thư Đảng ủy, bảo Nguyễn Hồng :

— Ở trên chỉ thị cho tôi tiếp xúc với đồng chí để thảo luận về việc cho tái bản hai tác phẩm « Người Đàn Bà Tàu » và « Những Ngày Thơ Ấu ». Trước tiên là « Người Đàn Bà Tàu » cần phải sửa đổi lại vài chi tiết sai lầm...

Nguyễn Hồng cười cười với thái độ trầm tĩnh cố hữu :

— Sai lầm ? Tôi tưởng thời gian tôi viết quyển « Người Đàn Bà Tàu » không phải là thời gian, không gian hiện tại. Đồng chí bảo sai lầm ư... nặng quá chăng ?

Hà Minh Tuân « lên lớp » :

— Cái đó không thành vấn đề.

Chỉ biết rằng, hôm nay, tác phẩm đó có nhiều sai lầm, không phù hợp với đường lối, lập trường chính sách của Đảng ta.

Nguyễn Hồng mỉm cười, không nói. Hà Minh Tuân tiếp :

— Ngay như cái nhan đề chẳng hạn.

— Đồng chí muốn nói đến chữ « TÀU » chữ gì ? E đừng chạm đến tình hữu nghị của các đồng chí « Trung quốc vĩ đại » ?

— Đúng ! Đồng chí nói đúng. Tôi tưởng không cần giải thích đồng chí cũng rõ. Đối với Đảng ta và Đảng CS Trung quốc là 2 đảng anh em. Trung quốc khác với Tàu, Tàu không phải là Trung quốc vĩ đại của Mao chủ tịch hiện nay. Tàu là phong kiến Trung Hoa là bọn Quốc dân Đảng. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Mao chủ tịch, Trung quốc đã là « CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA » chứ không phải bọn Tàu Tướng.

Thực ra, thuộc về hàng « cai văn nghệ » vai vế cũng ra gì trong Hội Nhà Văn, Nguyễn Hồng thừa biết những điều đó, nhưng vì thấy Hà Minh Tuân « làm tăng » với mình, cho là mình kém về, ra điều ta đây, chạm đến tự ái nên Nguyễn Hồng « cá khí » cho bỏ ghét :

— Ấy, vậy mà lâu nay đâu có ai biết ! May nhờ có đồng chí giải thích, không thì cả cái đám Hội Nhà Văn đâu hiểu nổi, ngờ Tàu phủ Tàu ô, Tàu Tướng là Trung quốc chứ ! May thật.

Bị Nguyễn Hồng xô một vố đau, mặt H.M. Tuân đỏ như mặt trời mới mọc mắt long lên, nhất thời giận đến lặng người không nói thành lời, Nguyễn đình Thi phải giải vây :

— Thôi hai đồng chí cho tôi xin. Đùa nhau đến đây đủ rồi. Như đồng chí Hà Minh Tuân cho biết, dù không cho biết đi nữa dĩ nhiên đồng chí Nguyễn Hồng cũng sẽ cho đổi lại nhan đề.

Nguyễn Hồng thấy Hà Minh Tuân giận quá đổi nên cũng làm lành, dựa vào lời dàn hòa của Nguyễn đình Thi, cười, thân mật :

— Thực vậy ! xin lỗi đồng chí Tuân ! Tôi đùa đấy thôi, nhưng đùa không khéo, không phải chỗ, xin đồng chí đừng giận. Tôi xin nhận khuyết điểm.

Hà Minh Tuân không biết làm

thế nào đành phải thở dài, miễn cưỡng « bỏ qua » vấn đề, cố làm ra vẻ tự nhiên như không có gì xảy ra.

— Đó là chỉ thị của trên, tôi chỉ trình bày lại, các đồng chí đồng ý thế là tốt rồi. Nhưng đổi lại nhan đề thế nào ?

— Thi « Người đàn bà Trung Quốc » !

Hà Minh Tuân lắc đầu :

— Tôi sợ không... không đúng với chỉ thị của trên đề ra !

Cả Nguyễn Hồng, cả Nguyễn đình Thi đều chộp mắt :

— Sao ? Ở trên chỉ thị thế nào ?

— Ở trên đề nghị là nên đổi lại nhan đề « MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC ».

—... ?

Nguyễn Hồng ngờ ngác thực sự. Đến phiên Hà Minh Tuân hả hê, cười nụ.

XXX

Cho đến ngày sách lên khuôn sắp chữ, Nguyễn Hồng và các bạn mình trong Hội Nhà Văn mới bỏ ngửa ra : lời của Hà Minh Tuân bảo trong buổi họp bàn về tái bản sách là thực.

Hôm đó, sau khi đi họp với Hà Minh Tuân về, Nguyễn Hồng thuật lại đầu đuôi buổi họp như thế nào. Hà Minh Tuân « lên lớp » ra sao, bị xô ngót tức đến đến lịm người, rồi đề nghị trả đũa v.v... nhất nhất đều được Nguyễn Hồng thuật lại không thiếu chi tiết nào. Ai ai cũng ngờ, anh chàng Hà Minh Tuân bị Nguyễn Hồng xô đau nên trả đũa bằng cách vờ mượn lệnh trên chơi lại cho đỡ ức thôi chứ « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » biến thành « MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC » còn ra « cái thống chế » gì nữa. Hề cứ TRUNG QUỐC VĨ ĐẠI thì là mẹ, là ông, cha mình sao ?

Tưởng chơi ai ngờ thật. Nguyễn Hồng đau hơn hoạn đành phải cứ âm ức làm thinh. Tác phẩm của mình, mình chịu trách nhiệm mà ai muốn sửa thế nào cứ sửa không được phép « có ý kiến ».

Nhờ Nguyễn Hồng tiết lộ cho nên mọi người mới biết nguyên ủy của sự đổi nhan đề tác phẩm « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » là vậy.

Sau đó, khi sách tái bản xong, « MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC »

được Bộ Giáo Dục miền Bắc chọn vào sách « GIẢNG VĂN » chương trình cấp 2, cấp 3 phổ thông, và cho cả Đại Học Tổng Hợp Văn. Các cô các cậu học trò, sinh viên đâu có biết thời tiền chiến tác phẩm trên mang nhan đề « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » và cứ ngỡ « NGƯỜI ĐÀN BÀ TÀU » và « MỘT NGƯỜI MẸ TRUNG QUỐC » là hai tác phẩm khác nhau. Từ 1 người đàn bà Tàu đi bán « lục tau xáo », « bát hảo đường xáo » ở Hải Phòng, nhảy lên làm « mẹ Trung Quốc » mấy đời.

Nhờ Đảng, ngày nay trên miền Bắc gần như không còn chữ « Tàu » để nói về nước Tàu trong ngôn ngữ Việt Nam. Thịt kho tàu phải gọi là « thịt kho Trung quốc », gà tàu gọi là « gà Trung quốc », rồi « miền Trung quốc » v.v... chỉ có một danh từ được Đảng khuyến khích, bắt buộc mọi người dùng đến mỗi khi gọi đến tên tổng thống Tưởng giới Thạch là... « Tàu Tướng » mà thôi.

Nhà thơ Nguyễn Hồng

Độc giả ở miền Nam, không ai ngờ và tưởng tượng nổi rằng, Nguyễn Hồng ngoài « nhà văn » ra lại còn là một « nhà thơ ». Vì trong suốt thời gian tiền chiến Nguyễn Hồng chỉ toàn viết văn xuôi, chưa hề tập tễnh một « bài thơ con cóc » nào đem trình làng.

Vậy mà không biết Nguyễn Hồng làm thơ từ bao giờ, bỗng dưng sau khi đình chiến, về Hà Nội năm 1958 Nhà Xuất bản Văn Học đột ngột cho tung ra một tập thơ nhan đề : « TRỜI XANH » của Nguyễn Hồng bày bán khắp nơi trên miền Bắc.

Để mọi người biết tài làm thơ của Nguyễn Hồng ra sao, xin chọn bài tạm gọi là hay nhất trong tập thơ TRỜI XANH để in lại cho mọi người cùng thưởng thức. Vì là « hay nhất » của Nguyễn Hồng nên được miền Bắc chọn bài này cho đăng thêm vào Tuyển tập « THƠ VIỆT NAM MƯƠI LĂM NĂM DÂN CHỦ CỘNG HÒA » (1954-1960)

Nhan đề bài thơ tên : « CỬU LONG GIANG TÀ OI » Xin trích lại đôi đoạn :

(Xem tiếp trang 48)



HÒA BÌNH «TIỀN CHẾ»

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Sau đề nghị hòa bình năm điều của Tổng Thống Mỹ Nixon, tất cả thế giới đã được ít ngày thở ra nhẹ nhõm, người ta thấy rằng: Mỹ đã mỗi ngày một chứng tỏ họ muốn thấy Hòa bình Việt Nam và Đông Dương sớm văn hồi.

Nhưng rồi tất cả đã thất vọng, phe bên kia đã chính thức bác bỏ đề nghị của Mỹ.

Trước sau phe bên kia vẫn muốn những người cầm quyền hiện nay tại Nam Việt Nam phải rút lui để nhường chỗ cho một thứ chính phủ không dám chống cộng ra đời, thì họ mới chịu tiến đến ngưng bắn.

Trong bài diễn văn đọc nhân dịp đưa ra đề nghị ngưng bắn tại Đông Dương, Tổng Thống Mỹ đã có tình chơi chữ khi ông nói là không thể chấp nhận việc phe bên kia đòi phải bỏ các nhà lãnh đạo đương nhiệm tại Nam Việt Nam. Vì rằng: theo ông Nixon thì phe bên kia không chỉ đòi thay đổi các nhà lãnh đạo Nam Việt Nam hiện nay thôi, mà còn muốn đi xa hơn nữa là đòi hủy bỏ chế độ hiện hữu tại Nam Việt Nam nữa.

Chính vì bài diễn văn đó, mang nhiều tính cách «ảo thuật», nên giới cầm quyền tại Nam VN, tuy đồng ý với đề nghị của Mỹ, nhưng lại là sự đồng ý lạnh nhạt. Đến nay phe bên kia chính thức bác bỏ đề nghị của Nixon, thật là trùng ý với giới lãnh đạo VNCH.

Từ lâu, giới lãnh đạo ở đây đã không mấy tin tưởng vào cuộc hòa đàm hiện nay tại Balé, vì những cuộc bàn cãi công khai quả tình chẳng giúp gì cho cuộc hòa đàm đó tiến triển cả. Nếu có đạt được sự thỏa thuận nào đó thì đều do những cuộc mật nghị đưa lại. Mà mật nghị vốn là mối đe dọa đối với VNCH.

Sự khước từ đề nghị ngưng bắn vô điều kiện của phe kia đã chứng tỏ phần nào: những cuộc mật nghị giữa Mỹ và phe bên kia chưa có chi gọi là đạt tới những sự việc cụ thể. Đó là một điều mà giới lãnh đạo ở đây tương đối thấy yên tâm.

Tuy vậy, vì cuộc bầu cử bán phần quốc hội Mỹ gần kề, Hoa kỳ càng tỏ ra sốt ruột hơn về chiến cuộc tại VN. Hoa kỳ đã chuẩn bị dự luận một cách

khá kỹ, nào là sẽ có thay đổi chức vụ đại sứ Mỹ tại Saigon, và người được cử sang làm đại sứ mới là một chuyên viên thương thuyết mật với BV từ nhiều năm nay.

Như trong số trước chúng tôi đã trình bày, nếu đề nghị ngưng bắn của Tổng thống Mỹ không phải do sự mật nghị đem lại, mà đây chỉ là sáng kiến đơn phương của Tổng thống Nixon, nhằm vào việc khoác áo Hòa bình trong mùa bầu cử, thì quả tình hy vọng hòa bình càng ngày càng xa chúng ta.

Đến đây ta thấy, phe bên kia nhận ra nhược điểm của chính phủ Mỹ quá lộ liễu, nên họ cố tình đòi phải có sự thỏa thuận toàn bộ về việc giải quyết chiến tranh Việt Nam rồi họ mới chịu ngưng bắn, đã làm cho tình thế thêm căng thẳng hơn. Và cũng là một dịp để cho giới lãnh đạo Việt Nam xác nhận với Mỹ là: chính Mỹ đã làm lẫn về thiện chí hòa bình của phe bên kia.

Giải pháp toàn bộ

Khi đề cập giải pháp toàn bộ trước khi ngưng bắn, phe bên kia thật sự đã chứng tỏ họ rất yếu kém tại Nam Việt Nam. Nếu quả họ mạnh, thì việc ngưng chiến đấu ở đó là một dịp tốt cho họ. Vì từ chỗ không có một tác đất tại Nam VN, họ đã đạt được một bàn chân xâm lăng của họ tại miền này.

Nhưng vì không mấy tin tưởng vào việc xuất hiện công khai của mình, và không nắm phần chắc trong một cuộc bầu cử tự do, nên họ đã không dám chấp nhận một cuộc ngưng bắn vô điều kiện như vậy.

Họ cũng thừa hiểu rằng, làm như thế mỗi ngày họ càng đi ngược với nguyện vọng thiết tha nhất của dân chúng VN. Dân chúng VN chỉ mong tiếng súng im ngay trên đất nước mình, rồi sau đó các phe muốn thảo luận tới bao giờ thì thảo luận mặc sức.

Nhưng vì quyền lợi của mình, mà phe bên kia buộc phải khước từ đề nghị ngưng bắn trước, thảo luận sau của Mỹ. Họ muốn phần của họ phải được Mỹ và đồng minh cam kết bảo vệ trước đã rồi họ mới chịu im tiếng súng.

Trên mặt báo này, nhiều lần chúng tôi đã viết rằng: nếu giới đương quyền ở đây không muốn Liên

hiệp, thì phe bên kia còn ngán vấn đề liên hiệp hơn nữa, sở dĩ họ đòi là đề mà đòi, đòi vì bên này tỏ ra quyết liệt chống đối đó mà thôi. Vì điều kiện Liên hiệp được chấp nhận, thì chúng tôi, cho rằng kẻ «run» nhất phải được kẻ là chính phe bên kia. Nói như vậy không phải chúng tôi tin thành giải pháp liên hiệp đâu, nói như vậy để chúng ta hiểu xem bên nào sẽ thất thế trong vấn đề liên hiệp mà thôi.

Kinh nghiệm Liên hiệp ở Lào cho thấy CS đã phải bỏng bề nhau chạy vào bưng rồi, Chính quyền mới là Trung lập Lào hiện nay, lại là thứ chính quyền chống cộng và thân thiết với Mỹ hơn hết. Vậy nếu có một hệ thống lãnh đạo quốc gia vững mạnh tích cực thì «cho kẹo» phe bên kia cũng chẳng dám đòi Liên hiệp.

Chính vì trót lỡ đòi Liên hiệp rồi, mà phe bên kia mới phải buộc Mỹ đánh đổ cho bằng hết những người có tinh thần chống cộng đang cầm quyền hay sẽ cầm quyền tại Nam VN, với hậu ý, làm cho những người được cầm quyền tại Nam VN trở thành một thứ chính quyền «ngắc ngư», không dám nghĩ tới việc chống cộng nữa. Chỉ có như vậy phe bên kia mới tìm được ưu thắng.

Sở dĩ chúng tôi không đồng tình về một giải pháp Liên hiệp tại Việt Nam, không phải là chúng ta sợ gì thua cộng sản, mà vì nếu chấp nhận giải pháp Liên hiệp do bên kia đưa ra, lập tức thể thống quốc gia bị xúc phạm nghiêm trọng. Danh dự chúng ta mất quá nhiều.

Đứng về mặt tâm lý dân chúng mà xét, thì kinh nghiệm Tết Mậu thân cho thấy, dù bất cứ một giải pháp chính trị nào, mà phe bên kia có thể giành được ở Nam Việt Nam, họ cũng không mong gì thắng nổi chúng ta, nếu họ không dùng tới chiến tranh. Mà chiến tranh như đã thấy, họ cũng không hy vọng thắng nữa.

Chính vì vậy mà thứ giải pháp toàn bộ của họ trước sau gì cũng chỉ nhằm vào buộc người Mỹ phải tìm cách bảo đảm quyền lợi cho họ tại Nam Việt Nam mà thôi. Đến đây chúng ta không hề chủ quan, nhưng phải nhận rằng: càng ngoan cố, phe bên kia càng chứng tỏ họ đang ở thế thua sút.

Dân chúng Việt Nam nghĩ và làm gì?

Trong đề nghị ngưng bắn tức khắc của Tổng Thống Mỹ Nixon, chúng ta thấy ông muốn lấy hai thỏa hiệp Genève 51 và 62 làm căn bản, có nghĩa là nước Việt Nam vẫn chia đôi, cộng sản vẫn nắm quyền tại miền Bắc, còn miền Nam này vì có chiến tranh với Cộng sản nên có thể được giải quyết như Bồi 62 tại Lào. Như vậy là Mỹ đã đi quá gần với đề nghị của phe bên kia rồi.

Vậy mà phe bên kia cũng nhất định khước từ, điều đó chứng tỏ nhận định ở phần trên của chúng tôi là đúng. Tất cả mọi nỗ lực của phe bên kia giờ đây chỉ tập trung vào việc đánh đổ hệ thống chống cộng tại Nam Việt Nam rồi mới dám nghĩ tới vấn đề khác.

Liệu như vậy, người Mỹ có dám chấp thuận hay không. Chúng ta biết người Mỹ chỉ muốn chấm dứt

chiến tranh tại Việt Nam này để lui binh, chứ không thể bỏ miền Nam này cho cộng sản thống trị được, bởi vậy, bằng mọi cách người Mỹ phải duy trì một hệ thống chống cộng tại Việt Nam. Nếu bất đắc dĩ phải nhượng bộ đó cũng chỉ thực hiện mật tầng mà thôi. Còn Mỹ không dám thả tay phá bỏ hệ thống chống cộng của Nam Việt Nam.

Điều đó là một mối lo phe bên kia, vì rằng khi tiếng súng chấm dứt hành động quân sự của họ không thể yểm trợ cho hành động chính trị nữa, họ rất dễ bị thất bại. Không phải thất bại với những người cầm quyền tại Nam Việt Nam mà còn thất bại với dân chúng nữa.

Vì rằng còn chiến đấu, ít ra phe bên kia còn cuốn hút được một số người nào đó theo họ, vì chưa hiểu họ. Đến khi họ công khai lộ diện con người thật của họ trần trụi xuất hiện, thêm nữa họ phải trông nhờ ở sự đùm bọc của Hoa kỳ để đứng vững một chân trong chính tình VN. thì lúc đó họ không thể lẫn tránh được sự lệ thuộc của họ với người Mỹ.

Bao nhiêu hào quang, bao nhiêu danh nghĩa rớt xuống, phe bên kia không thể thoát nổi sự phân xét nghiêm khắc của dân chúng đã quá khổ đau này.

Cho đến nay, thực tình mà nói, dù chưa có một sự chuẩn bị nào, dân chúng chưa trở thành một lực lượng keo sơn, nhưng về mặt nhân thức chính trị thì dân chúng VN đã thật sự trưởng thành. Nghe tin hòa bình sắp tới, thấy dấu hiệu hòa bình gần kề, tuy vui thật, nhưng vui trong sự dè dặt, chứ không phải là thứ vui mù quáng, như những kẻ đôn gio chờ thời. Vì biết rằng hòa bình cách nào hiện nay cũng chỉ là thứ hòa bình tiền chế.

Dân chúng chỉ nhập cuộc khi hòa bình đến thật, nhập cuộc để biến thứ hòa bình tiền chế đó thành một nền hòa bình của chính mình. Còn giờ đây thì dân chúng không hề bất cứ thế lực nào lừa vào các cuộc đấu tranh phiêu lưu nữa. Như vậy có nghĩa là dân chúng VN đang nhìn các thế tương xung hiện nay bằng con mắt thật tỉnh táo.

TIN BUỒN

Chúng tôi vô cùng đau đớn được hung tin bạn:

TÔ ĐÌNH SỰ

vừa tử nạn tại Saigon ngày 13-10-70

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng chị Tô Đình Sự và gia quyến. Cầu mong nương hồn bạn sớm tiêu điều miền cực lạc.

— NG. HUY ĐẠT, NGUYỄN T. KHANH
HỒ HÒI, HỒ DUY CHUNG,
TÔ CÔNG MINH, LÊ CỬ



(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 55)

GIANG THANH :

**một bóng dáng đàn bà trên
sân khấu chánh trị Tr. Cộng**

*Khúc chung nhân bất kiến
Giang thượng sở phong thanh
TIỀN KHỞI*

● Bài của THIÊN CẤN

Duyệt qua những năm Giang Thanh đã cống hiến cho nghệ thuật thư bày, chúng ta thấy những phim nàng đóng chỉ vốn vẹn trên mấy đầu ngón tay. Điều này có thể châm chước được nếu ta biết lùi xa về quá khứ để đứng vào hoàn cảnh nền điện ảnh Trung hoa cách đây gần 40 năm. Theo cuốn Boss' Kids của Mistarka, nữ ký giả người Đức được Y Lang Hoàng diệu Thúy mới đây dịch đăng trong 1 nhật báo xuất bản tại Saigon, Giang Thanh còn đóng 1 vài phim nữa, như phim «Trường giang chi dạ» (Bóng đêm trên dòng Trường giang), phim «Hàn dạ cô minh» (Tiếng kêu đơn chiếc của con chim bay trong đêm lạnh) do Ngô Tùng Ảnh Nghệ Công ty thực hiện tại Thượng hải.

Nhưng nên nhớ Boss' Kids trước sau chỉ là 1 cuốn tiểu thuyết, nặng nề phần tưởng tượng hơn là về giá trị chính xác của 1 tài liệu nghiên cứu. Cũng trong cuốn tiểu thuyết này, tác giả còn mô tả mối tình vừa bi hùng vừa lãng mạn, mối tình giữa Giang Thanh và Lâm Bưu, hoặc mối tình thâm chưa sót giữa Giang Thanh và Lục Vĩnh Trường, bác sĩ kiêm nhà văn chuyên viết truyện phim.

Bối cảnh đề tác giả tạo ra màn gặp gỡ yêu đương của cặp Giang

Thanh — Lâm Bưu là khu vườn lê đầy thơ mộng miền Tô Châu, nơi sinh quán của nàng và cũng là nơi đã sống những ngày thơ ấu. Đó là điều sai lầm lớn. Như đã nói, Giang Thanh sinh tại 1 khu phố nhỏ trong tỉnh Sơn đông, một tỉnh nổi tiếng về nghề mài võ bán thuốc chứ không phải tại miền Tô Châu với lớp lớp phù kiều, với những cô gái dệt lụa, giặt sa yểu điệu nồn nà như những giáng tiên.

Điều dễ thấy là ở phim nào Giang Thanh cũng chỉ đóng vai phụ và ngay cả những vai phụ đó cũng chẳng có dấu hiệu gì tỏ ra xuất sắc. Còn về sắc đẹp thì tuy nàng cũng dễ nhìn thật đấy nhưng nếu so với cái «sắc nước hương trời» của nữ minh tinh màn bạc Lý hường Lan sống cùng thời đó thì phải thành thật mà nói nàng vẫn chưa theo kịp. Có lẽ không nên đem nàng ra bác đồng cân với các ngôi sao kế tiếp sau này như Lý lệ Hoa, Lâm Đại vì sợ vấn đề lại đi lan man ra xa quá.

Phải nhận rằng ở thời kỳ đa số người Trung Hoa còn nệ cổ mà Giang Thanh đã trải mũi đời như vậy thì nàng quả là 1 cô gái phóng túng, yêu cuồng sống vội, chẳng thêm đếm xỉa gì đến dư luận xã hội phong kiến mủn rữa, phong trào

lãng mạn Tây phương ào ào tới dọn các món xào nấu đầy gia vị cho những tâm hồn thương ngày phải ăn khem. Và Giang Thanh đã ngốn lấy ngốn để, như 1 đứa bé tham ăn chết thêm đã lâu ngày. Nàng trao đổi thân xác với nhiều loại đàn ông như người cần thay quần áo cũ để mặc quần áo mới.

Có kẻ đã nói, ai ham nhục dục thì người đó không có óc lãng mạn. Nhận xét đó đúng, nhưng không đúng cho trường hợp của Giang Thanh. Nàng đã say mê nhân vật Nora, kiểu mẫu đầu tiên về người phụ nữ được giải phóng trong kịch phẩm của Ibsen. Nàng rất thích khiêu vũ, khoái chèoàng vai kẻ khác giống bước những bước chập chờn lảo đảo như vừa nhap men say :

Hàng chân lả lướt
Đê mê, hồn gửi cánh tay hờ,
Âm ba gợn gợn nõ,
Ánh sáng phai phai dần...

Bốn tường gương điện đảo bóng
giải nhân.

Lui đôi vai, tiến đôi chân,
Biết đôi tay, ngả đôi thân,
Sân gỗ trơn chập chờn như biển

gió,
Không biết nữa màu xanh bay
sắc đỏ.

Hãy thêm say, còn đó rượu chờ tại
Cổ chưa khô, đầu chưa đang, mắt
chưa hoa.

Tay mềm mại, hước còn chưa
chén choáng
Chưa cuối xừ Mè ly, chưa cùng
trời Phóng đăng
Còn chưa say, hồn khát vẫn thêm
men.
(VHC)

Giang Thanh ham khiêu vũ và thả hồn đắm chìm vào những giọng sống nhạc mềm mòng, êm dịu. Những điệu valse của Johan Strauss, nhạc sĩ thiên tài thành Vienne đã từ lâu ngự trị tâm hồn nàng. Ở những âm thanh huyền diệu, ngọt như mật, êm nhẹ như cánh bướm đập hờ, dịu như những gợn nước thu lan lẩn. Có những buổi chiều lộng gió và nắng đã tắt hẳn, mây bay gấp về 1 chân trời xa thẳm, cánh bướm trắng căng phồng lướt trên làn nước trong, Giang Thanh đứng trên Lã phụng kiều nhìn xuống dòng sông có sóng biếc trắng đùa xô đẩy nhau, nâng lại liên tưởng đến dòng Danuble xanh qua nhạc của Johan Strauss.

Một giọng sống xanh xanh
Một giọng tràn mòng mòng
Một giọng nồng ý biếc
Một giọng sâu mấy kiếp
Một giọng tình thương mến...
(PD)

Kết hôn với họ Mao

Vào nửa năm cuối của năm 1939, Giang Thanh đã có 1 quyết định sắt đá. Nàng rời thủ đô của phe quốc gia để tới căn cứ CS tại Diên an, một quận lỵ nhỏ ở phía cận Tây Bắc Trung quốc. Cuộc diễn hành tới miền tiền đồn trống lạnh này đã cho ta thấy bước ngoặt quyết định trong cuộc sống và sự nghiệp của Giang Thanh. Thật là 1 cuộc phiêu lưu đầy gian nguy khó khổ đón sẵn trước mặt. Nên không phải là Giang Thanh, 1 người đàn bà liêu lĩnh, thích mạo hiểm, ưa tìm những thú mới lạ thì ai đủ can đảm đến độ diên an để làm 1 cuộc dẫn thân 10 chết 1 sống đó. Ở đây chắc chắn không thể giải thích bằng cách cho rằng cái bánh vẽ chủ nghĩa đã có ma lực hấp dẫn nàng như vậy.

Thần gái dậm trường, Giang Thanh đã từ Thượng Hải đi ngang sang phía Tây đến miền nội địa Trung Khánh, rồi từ Trùng Khánh theo hướng Bắc ngược lên Diên An. Hãy thử tưởng tượng đến hoàn cảnh 1 người đàn bà quen sống

đang điểm sa hoa ở miền bờ biển phía Đông có đặc tính gió mùa, có mưa rào và không khí nóng ẩm trong những ngày hè nay bỏ ra đi để băng qua 22 con sông, vượt 18 ngọn núi trong đó đến 5 ngọn có tuyết phủ 4 mùa mới tới được đất Diên an. Trải qua bao nhiều đôi rét gian khổ dọc đường để rồi đến sống ở đây, 1 vùng hoang vắng khi nóng như thiêu, lúc rét cắt ruột, nhiều lần quá lạnh tai như dòn gậy, các đầu ngón tay như có điện phát ra. Không đá không gỗ, nhà cửa làm phải chôn xuống lớp đất vàng trên những mòm đá dựng đứng. Người như cạn nước đi, mắc những bệnh về khớp xương, làm thân hình co quắp như những con tôm khô.

Đến Diên An, Giang Thanh vào làm trong Hàn lâm viện Nghệ thuật Lữ Thuận, viết những vở kịch tuyên truyền cho binh sĩ và nông dân. Theo cuốn «Tài liệu lịch sử về chủ nghĩa CS Trung hoa» do Đại học Harvard ấn hành năm 1959, tr. 374, thì Hàn lâm viện Nghệ thuật Lữ Thuận là thừa kế của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác xít Lê nin nit tại Diên An.

Có 1 chuyện truyền tụng rằng khi chủ tịch Mao Trạch Đông đến diễn giảng tại Hàn lâm viện, Giang Thanh đã tìm mọi cách khiến ông phải để ý đến, như nàng chọn chỗ ngồi đối diện ở ngay hàng ghế đầu, lấy «cốt» lia lịa, vỗ tay tán thưởng rất kêu và nêu nhiều câu hỏi. Về sau, nàng ta lại còn đến thăm Mao tại khu tư dinh để thảo luận những vấn đề chính trị với những chi tiết rộng rãi. Và trong tập «Những bài nói chuyện của các lãnh tụ CS» do Châu Anh Đông phương hồng ấn hành tại Quảng châu hồi tháng 4-1968 có đoạn nhắc lại lời thủ tướng Châu ân Lai liên hệ đến chuyện này rằng : «... bà đã trở thành 1 đồng chí khắng khít và 1 người học trò chuyên cần của Mao chủ tịch của chúng ta».

Mao Trạch Đông đến Thiểm tây, 1 tỉnh ở phía gần cực Bắc Trung quốc vào tháng 10-1935 sau khi đã làm 1 cuộc vận lý trường chinh lịch sử. Đám tàn quân 10 vạn người bỏ Hồ Nam đi lên Thiểm tây tới quận lỵ Bao an giữ bụi đường vào ngày 19. Vào lúc đó, Diên An

cách Bao an chừng hơn 100 cây số về phía Nam, có quân đội của Tiểu Thống chế Trương học Lương trấn giữ. Khu Diên an này Hồng quân phải bao vây mất hơn 1 năm, mãi đến tháng 12-1935 mới chiếm được và tháng sau thì Ủy ban Trung ương Đảng cùng Mao đi về đó.

Trong chuyến đi dài muôn dặm xuất phát từ phía Nam này Mao Trạch Đông còn cho cả Hạ tử Trinh đi theo. Hạ tử Trinh, vợ ba của Mao, là 1 nữ giáo viên đồng thời cũng là 1 nữ thi sĩ. Trong bản dịch tiếng Việt cuốn tiểu thuyết Boss' Kids, Y Lang Hoàng diệu Thúy đã gọi bà này là Hồ trữ Trân, như vậy là sai. Hồ trữ Trân là Hạ tử Trinh chứ không phải Hồ trữ Trân vậy phải xem những bản có chưa cả chữ nho rồi khỏi lầm lẫn. Có lẽ ở đây cần mở 1 dấu ngoặc để nói qua một vài giòng về những người trong gia đình họ Mao cho đọc giả khỏi bỡ ngỡ sau này.

Người vợ tám cảm tên Dương bình Phương (?) do cha mẹ Mao ép lấy và Mao đã bỏ người này khi đi ra ngoài hoạt động chính trị. Năm 1918 sau khi tốt nghiệp trường sư phạm, Mao lên Bắc kinh làm phụ tá Quản thủ Thư viện trường Đại học và tại đây Mao gặp nữ SV Dương khải Huy (Yang k'ai hui, chứ không phải Kim yển Tử như Hoàng diệu Thúy đã dịch). Hai người lấy nhau năm 1920. Nhưng về sau bà bé này bị quân đội quốc dân đảng của Hồ Kiên giết tại Hồ Nam năm 1930. Bà ba là Hạ tử Trinh, hiện còn sống. Bà tư là Giang Thanh. Con trai cả của Mao là Mao ngạn Anh, tư lệnh sư đoàn chi nguyên quân Trung hoa tại Bắc Cao Ly và đã chết ở đó năm 1950. Con trai thứ là Mao ngạn Thanh sau khi học bên Nga số về phụ trách việc phiên dịch ra Hoa văn các tác phẩm chánh trị bằng tiếng Nga : con trai thứ 3 còn đang theo học tại Tỉnh Hoa Đại học đường và Lina là tên người con gái của Mao sinh, vào khoảng 1913. Ba anh em của Mao đều bị Quốc dân đảng giết, con họ do Mao nuôi dưỡng và hiện sống với Mao (xem TC Nhân Vật Chí, sách đã dẫn, tr. 445 — 452).

Trong cuộc vận lý trường chinh theo chồng, Hạ tử Trinh đã không chịu được những ngày mưa nắng
(Xem tiếp trang 48)



PHÙNG NGỌC AN

Bộ mặt đời

MỘT BÔNG HỒNG CHO CON

tặng thiếu tá KINH
một hoa tiêu già trầm lặng

Hi vừa trở về sau một phi vụ hiểm nghèo. Thân phi cơ in dấu lỗ chỗ vết đạn thù từ dưới bắn lên. Cũng như bao nhiêu lần khác, anh chép miệng: «Số mệnh cả!» để trả lời cho các bạn cơ khí viên bu quanh hỏi han anh những chi tiết việc phi cơ trúng đạn. Trong những phi vụ tưởng tượng bay xa, nhưng bạn thân đó thậm trí sẽ được nghe ít nhất một lời nói hào hùng nghiêng cánh sắt đâm đầu vào súng phòng không đang khai hỏa. Anh nhìn thân thể con tàu loang lổ như một kỹ sư nhà nghề ngắm kỹ con ngựa già của mình chảy máu sau một lần xung phong vượt qua hào lũy trận mạc đối phương mà các vết thương còn hiển hiện chưa khô, đang rỉ xuống từng giọt hồng, đọng thành vũng đầm đìa trong tâm hồn chai sạn. Một liều thuốc cong queo, rần rần, giữa hai ngón tay gầy guộc nổi xanh gân chập chập đưa lên môi, một thứ khói cay xé giữa hai hàm răng thiếu chất «calcaire» bắt đầu vỡ mẻ. Những vòng tròn ảo lá, ngập ngừng, chập choạng, tản mát trong không như tâm sự của riêng anh, trong nỗi buồn giao động. Đưa con gái anh đang đau nặng, nằm ở quân y viện thành phố ngoài kia, ở ngoài khung phi đạo dài hút tâm con mắt, ở ngoài cổng rào kẽm gai chỉ chít rào rác từng cây bằng cảm vẽ hình đầu lâu xương sọ «bãi mìn». Anh vỗ vai thẳng bạn thiết: «Tao về thăm con. Máy chuẩn bị chuyến bay sau nhé!» Đường thành phố ồn ào. Những nụ cười bất chợt ven đường, từ trong các

«Snack-bar» vọng ra nghe chát chúa, dữ dội hơn cả những lần đạn trực diện chôn sa trường. Hi rung mình, tưởng tượng đến hình bóng âm thầm của một anh quân nhân thám báo, đang dò dẫm tiến chiếm mục tiêu dưới màn sương đêm đầy đặc, ngón tay trượt trên cỏ sừng lăm le, bỗng thật nhanh như sao xẹt, êm đềm như lời tình, một mũi tên tầm độc bắn từ ngang hông, xuyên qua cổ họng anh ngọt lịm. Mồ hôi lạnh, không biết nếm từ đâu, nhỏ ra từng giọt trên gáy Hi giá buốt. Hi kéo cao cổ áo bay, một thứ mùi nực nồng tràn mặc vừa xông lên sau một chuyến bay nhiều cảm giác.

Trại nội thương có vẻ vắng người. Chiến tình dạo này đang hồi sôi động, khu ngoại thương là khu ăn khách nhứt, náo nhiệt đầy đủ mọi thứ áo lính, từ trận tuyến tái thương về. Có cả những vết thương thi đua triển lãm tràn ngập ngoài hành lang. Phòng chật, chỗ thiếu, các chiến sĩ thọ thương nằm tạm trên ghế xếp, trình bày công khai chứng tích chiến trường dưới mắt nhìn xót xa đồng đội. Gió mưa bất chợt, mỗi sáng mỗi chiều, là những vuốt ve thường xuyên hiện diện, mang những cơn lá vàng ứa đang run rẩy bay vào ngã xuống chân ghế dưới làn gió thoảng rừng mình. Dư ảnh của hoàng hôn mờ địa vùi nồng một thẳng bạn lính thiếu nhạc kèn đồng, một bài ca «chiều hôn từ sĩ» như còn lảng vảng đầu đây oằn hồn chưa siêu thoát. Sự thua thiệt là hình ảnh dành riêng cho người vắng mặt và cho cả những

người sống sót nin cảm. Những chánh trị gia thường hay dựa vào cái thế «đa số trầm lặng» làm mẫu số cuối cùng cho mỗi lần thua cuộc trên bàn cờ chánh trị. Một mẫu số vô hồn vay mượn vào những nỗi «bất mãn nguy trạng», những chân chương giả tạo sau những lần miêng đỉnh chung, mỗi danh lợi vượt thoát khỏi tầm tay. Một thứ trầm lặng hiện diện khác của những người hơn một lần thề nhập cuộc, đang mang nỗi u hoài khác khoải làm hành trang lang thang lếch thếch trên đoạn đường chiến chinh dài dang đặc bằng mười mấy năm «ở lính» xin được tách rời tâm sự chiến trường ra khỏi vòng hào quang tôn vinh tưởng tượng trá hình của những kẻ sĩ chưa hề được xót xa cho chính những giọt máu bản thân hòa lên nét vẽ hào hùng mưu sinh tồn tự do đất Việt. Hi im lặng ngồi ở hàng hiên, đợi đến giờ viếng thăm chính thức. Anh chợt nhớ đến thứ bảy ngày hôm trước, anh mang con đến bệnh xá dân y. Đưa con đang lên cơn sốt dữ dội, nóng trên 42 độ bách phân, cơn nóng của đứa bé truyền sang anh dưới tình phụ tử thành một bộ dạng buồn cười. Cô nữ y tá bạn viết thư tình, đã cười ruồi vào bộ mặt thất thần của anh đang lo âu hốt hoảng. Ông bác sĩ vào giờ chót cũng bệ vệ lộ diện trước mắt anh như một vị thần độ thế. Những gõ, những nghe, cuối cùng ông ta trách anh xao lãng bồn phần làm cha, lời than phiền nghe đau điếng: «Tại sao đến bây giờ anh mới đem cháu đến?» Anh nghẹn ngào: «Thưa bác sĩ, tôi mới đi bay hành quân về. Nhà chỉ có vợ và con cũng ốm một lúc. Hiện tôi để vợ ở nhà nhờ hàng xóm chăm nom.» Ông bác sĩ y khoa gật gật: «Y viện đã hết nước biển. Ông cố tìm một chai đem đến ngay. Nếu không, e con bé khó sống». Giao con cho cô y tá, Hi trở ra xe gắn máy, phóng như bay. Chưa bao giờ, Hi thấy mình lái xe bạt mạng đến thế. Nhiều lúc Hi giật mình chợt nghĩ, nhờ có tai nạn, ai sẽ tìm hộ lộ nước biển cho con, anh lại bớt ga chạy chậm. Anh lại gia tăng tốc độ quyết ăn thua đủ với tử thần khi nhớ đến cơn sốt của con đang hồi quyết liệt, hơi ấm còn vương nồng trong vòng tay lồng ngực của anh. Cuối cùng anh cũng đến được bệnh xá đơn vị. Anh cố gắng trình bày mạch lạc bệnh trạng đang hồi nguy kịch của con anh hi vọng được người ta bố thí cho một chai nước biển. Vị sĩ quan quân y trực đêm hôm đó, lạnh lùng trả lời: «Nước biển khan hiếm, chỉ để dành cho nhân viên phi hành lâm nạn. Thiếu tá chịu khó đi xoay nơi khác vậy.» Hi cười buồn, nhìn kỹ lại gương mặt ông ta. Gương mặt đó không có một nét nào đáng giá để có thể so sánh với y sĩ Hà thúc Nhơn, một Đại úy «toubib» ít ra cũng đã làm rạng danh ngành quân y bằng vào lương tâm nghề nghiệp. Và Hi gửi ý nghĩ phiêu du vào vùng trận mạc hôm rồi. Tại sao, dân phòng không địch hôm ấy không bắn trúng ngay mình, để mình được chảy máu, và được người ta cấp cho vài ba chai nước biển? Nước biển đó, đem cho con trị liệu thoát khỏi bệnh trạng hiểm nghèo. Bé Thu ơi! Bỏ đã hết lời, lòng nhân đạo của người thầy thuốc đã cho thuê, con hãy cố với sức yếu trẻ thơ cầm cự, bố phải tìm được chai nước biển cho con! Hi quan sát lại kỹ

càng cái tủ kính đựng một dọc lọ nước biển thẳng hàng, xoay ngang cảm ơn ông quan y sĩ. Anh chạy bay về phòng hành quân đơn vị, bảo thẳng bạn giả ốm rên la. Sĩ quan trực phi đoàn gọi xe cứu thương tới tập. Ông quan y sĩ con người máy đến ngay với đầy đủ y cụ cứu nguy. Trong lúc đó, Hi bỏ ra xe jeep trực hành quân mang theo một thẳng em, chuyên viên «bàn tay nhám». Trở lại bệnh xá, anh vội gạ chuyện với y tá trực phòng trong, lúc đó, thẳng em đang giở ngón «điệu thủ thư sinh» thần tốc. Một phút ngắn ngủi trời nhanh, thẳng em ra ngay xe jeep, ngang anh nó nháy một con mắt cười tình. Thế là xong, đưa con gái duy nhất của Hi đã thoát qua cái chết trong đường tơ kẽ tóc, Hi cũng đã qua được một đêm sốt vô kinh hoàng. Ngay ngày hôm sau, anh lập thủ tục mang con gửi vào quân y viện. Giờ cất cánh hành quân đã kề cận mà anh vẫn còn thui thủi ngồi ở góc phòng chờ đợi, đưa con gái trong tay thỉnh thoảng nấc lên, trở mình quằn quại. Giá có tiền anh đã đem con vào những bệnh viện lớn mang danh hiệu ngoại quốc tại Saigon cỡ như Grall, Saint Paul chẳng hạn, chứ không đủ can đảm dãi chờ những phút giây nhập viện căng thẳng, triền miên. lo âu, tê xót. Một nỗi buồn không tên, như viên đạn đồng rít xé không gian lao thẳng vào tim nhưc buốt. Anh ôm con trong lòng chờ chực hàng giờ, ngoài vòng rào kẽm gai, tiếng rao «phở» đang gọi mời sự lớn dậy của dạ dày thoi thóp, từ trong các hạc khẩu vị ứa ra một giọng nước dãi thêm thường, anh chậm chạp nuốt nước bọt trôi xuôi cổ họng trơn tru, nghe cay đắng đang cào xé theo từng nhịp xuống, lên của quả táo Adam nặng kịt. Điều thuốc lá, vẫn là điều thuốc lá quân tiếp vụ đầu mỗi, mang dư vị cay xé và khói đắng vào cùng thẳm con tim đang nẩy nhịp buồn nhạc chết. Bầy ngày đã trôi qua, người khách viếng thăm đều đặn nhịp nhàng khu nội thương y viện, vẫn thường xuyên hiện diện vào những giờ phút bất chợt sau mỗi lượt bay về, như cái bóng lặng lẽ im lìm ngồi dưới hàng hiên, đếm những lá ứa vòn bay như đếm những chiếc lá «đồng đội» đã ra đi không hẹn ngày trở lại trong vườn cây «quân đội» vào thu, tưới hái «Kiếm ước» nguy hiểm gặp nạn lần đạn địch đang tung hoành đe dọa khủng khiếp trên mũ sắt ba lô người lính trận.

Con anh đã chết. Ngay từ đêm đầu, nhiệt độ cơn sốt quá cao, phải đợi mãi một chai nước biển, sức chứa đựng trẻ thơ căng thẳng đến mức tuyệt cùng đã làm vỡ một mạch máu nào đó trong óc não. Những ngày kế tiếp, các ông quân y sĩ đã tận tình cứu chữa, nhưng sức người không cải được mệnh trời. Một tiếng sét ngang tai như vỡ bùng âm thanh tung tóe! Như một kẻ hấp hối trong án tử thời đại kiếm ước hiện nay, tin con chết như một phát súng ăn huệ cuối cùng đang nhắm đạn vào thái dương, anh dấy dựa. Hi ngồi lịm trước hành lang quân y viện, nước bọt ứa ra mép như một giọng xuôi hạn đời. Lệ đã cạn từ lâu trên «cửa

(XEM TIẾP TRANG 48)



NHỮNG CON TÊ GIÁC PHE TẢ, PHE HỮU

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG)

L'EXPRESS : Một sinh viên tại Nanterre đã nói : « Ionesco chỉ quên một điều : « Con tê giác đứng giữa ». Có con tê giác loại này không ?

IONESCO : Có chứ, chắc chắn phải có ! Những nhân vật trong « La Cantatrice chauve » vở kịch đầu tiên của tôi, là những con tê giác đứng giữa : đó là những người đang sống thoải mái trong nếp sống tiểu tư sản ; những điều họ nói ra không có ý nghĩa gì cả ; họ chỉ đọc lại những khẩu hiệu, nói lại những hình ảnh mẫu, những ý niệm đã được đúc khuôn.

Đây là con Tê giác đứng giữa. Đây cũng là con cừu. Nghĩ cho cùng thì đó là con người chống kháng lại mọi trào lưu. Mà quả thực, người ta khó mà không là một con tê giác được, vì muốn không là tê giác ta phải đồng thời từ khước cái cũ và không chấp nhận ngay cái mới.

L'EXPRESS : Cái tham vọng muốn tạo lập một nền kịch nghệ mới của ông đã được tiếp nhận như thế nào tại Pháp ?

IONESCO : Người đầu tiên hỗ trợ tôi là Raymond Queneau. Tôi đã mang bản thảo tôi cho ông ta coi. Và ông ta đã đi coi buổi tập dượt vở « La cantatrice chauve » tại sân khấu Nortambules. Ngày hôm sau

LTS : Nhà văn quốc tế Eugène Ionesco nổi tiếng về những kịch phẩm mở cả một chân trời mới cho nghệ thuật kịch trường đương kim, (những kịch phẩm của ông được diễn trên hơn 40 quốc gia tiên tiến) đã trả lời một cuộc phỏng vấn của tuần báo L'Express trong số xuất bản tháng 10-70. Sở dĩ Đời dịch đăng bài phỏng vấn này vì những nhận định thâm thúy độc đáo của ông về mọi vấn đề đang làm băn khoăn nhân loại nhất là về những con tê giác cực tả, cực hữu, rất hợp với trạng huống đất nước chúng ta, nhưng nhúc nhích những con tê giác.

các báo đều đăng trong phần tạp ghi là nếu tôi không có được cái lượng thì cũng có được cái phẩm. Họ muốn nói tới số lượng khán giả đi xem kịch của tôi chỉ có ba khán giả : Queneau, Armand Salacrou và Roger Vitrac, nay đã mất. Chính Queneau đã lo việc quảng cáo cho tôi. Nhân một buổi tiếp tân của nhà xuất bản Gallimard, Queneau đã đứng ở cửa và nói với mỗi thực khách : « Ông (Bà, cô) đã xem « La cantatrice chauve » (cô ca sĩ đầu hói) của Ionesco chưa ? « Chẳng ai biết cô ca sĩ mới này là ai ! Chẳng ai hiểu ông ta muốn nói gì... »

Sau đó Jacques Lemarchand và Jean Paulhan nâng đỡ tôi. Sau nữa thì André Breton tới xem kịch của tôi. Ông ta đã nói với tôi « Đây chính là điều mà chúng tôi đã muốn làm trong ngành kịch. Chúng ta đã có một thi ca siêu thực, một hội họa siêu thực, và đây, kịch của ông, chính là điều chúng ta đang cần có ». Tôi đã xuất hiện vào

đúng lúc nền kịch nghệ đi chậm khoảng 30 năm sau các ngành khác. Tất cả đều đã có thay đổi như tâm lý học, văn chương, phân tâm học, nhưng kịch nghệ thì vẫn lệt lết đằng sau.

L'EXPRESS : Ông đã dành nhiều trang trong tập « Nhật ký » của ông để nói về vai trò của các đạo diễn. Những sự giao thiệp của ông với họ có gặp khó khăn không ?

IONESCO : Lúc đầu thì khá nhiều khó khăn. Ngay tại Pháp, những môn đệ của Dullin hoặc Jouvet vẫn còn bị tù túng trong một chủ nghĩa hiện thực buồn chán nhất. Khi thực hiện vở kịch « Les Chaises » (Những cái ghế) tôi muốn đem bày trên sân khấu cái ghế trống và 1 diễn giả câm. Cảnh này có vẻ kỳ quái quá nên tôi phải cãi nhau mãi với ông đạo diễn người Đức. Năm 1955 tại Anh quốc, Peter Hall định dựng vở kịch « La Leçon » (Bài Học) bằng Anh ngữ. Trong vở kịch này có một giáo sư trong hai mươi năm liền mỗi ngày đều giết 40 học

trò của mình. Ông đạo diễn đã nói với tôi :

— « Những điều ông kể đây không thể có được. Bản dịch này đây đây những chuyện ngu dại. Tôi không thể dựng một vở kịch như vậy được. Một giáo sư giết 40 học trò mỗi ngày ? Ai mà tin được ! ».

Và tôi đã trả lời : « Những chuyện ngu dại đó không phải do ông dịch giả đặt ra mà chính do tôi đặt ra ». Cuối cùng thì ông ta cũng chấp nhận hết trừ 1 điểm : 40 người bị giết mỗi ngày thì nhiều quá, chỉ cần bốn thôi đủ rồi !

Còn tại HK, ông đạo diễn người Mỹ của vở « Con Tê Giác » lại cho là cảnh nhân vật Berenger tới thăm 1 người bạn mà không gọi điện thoại báo trước là một điều khó coi ! Ông ta đã nói với tôi : « Hãy cho phép tôi thêm một đoạn như vậy : Beranger nhắc ống nói lên rồi kêu : A lô, sao không có ai trả lời cả, đánh phải tới thăm ông bạn Jean mà không gọi điện thoại báo trước vậy ! » Ở Mỹ, sự kiện hàng trăm con tê giác tràn vào thành phố, và tất cả mọi người đều biến thành tê giác là một sự bình thường không làm ai bức mình cả, nhưng tại nhà người khác mà không gọi điện thoại báo trước thì lại không thể chấp nhận được !

L'EXPRESS : Các nhà phê bình đã đóng vai trò nào trong sự nghiệp văn học của ông ?

IONESCO : Jean Paulhan đã ghi nhận một điều rất vui : đó là chính vì có những bài phê bình xấu chứ không phải vì có những bài phê bình tốt mà giá trị của nghệ sĩ được công nhận. Những bài phê bình xấu đã bảo tồn tác phẩm như thể rượu có thể bảo tồn trái cây tươi. Những bài phê bình thường ít khi có lợi ích thiết thực đối với nhà văn.

Nhưng trường hợp của Morvan Lebesque lại là một ngoại lệ. Bài phê bình của ông đã giúp tôi thấy được rõ hơn tác phẩm của mình. Ông ta đã viết cái đặc biệt trong kịch phẩm của tôi là chủ đề sự bội tang vô tận. Có một sự bội tang của ngôn ngữ, một sự bội tang của vật chất, một sự bội tang của ảo ảnh, thí dụ như cảnh những xác chết nằm tiếp nối nhau bất tận, cảnh những cụm nấm tiếp nối nhau mọc lên không ngừng, v.v.. Tôi đã nhận thấy là ông ta nói đúng. Những tác

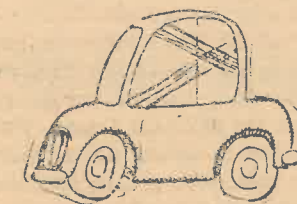
phẩm của tôi đã được tạo ra trong chủ đề đó mà tôi không biết, như thể ông Jourdain làm văn mà không biết là mình làm văn.

L'EXPRESS : Sự bội tang đó có ý nghĩa gì ?

IONESCO : Đó là một sự ám ảnh của vật chất. Đó là cảm tưởng thấy vật chất bội tăng mãi, tràn ngập, lấn át phần tâm linh. Tóm lại thì tôi đã sợ rằng sự sống sẽ trở nên sự chết. Có lẽ chính do sự hoảng sợ, hãi sợ vật chất này mà tôi đã có cái chủ đề bội tang đó.

L'EXPRESS : Ông có thường hay bị lo sợ ?

IONESCO : Tôi nhớ lại hồi mới 14 tuổi, tôi đã nhìn lên một bầu trời đầy sao và tôi đã lo sợ, tôi đã sợ hãi những vực thẳm, tôi đã tự hỏi hố thẳm kia dẫn ta đi tới đâu và mọi sự sẽ ra sao. Tâm trạng đó, tất cả chúng ta đều đã phải có. Tất



cả chúng ta đều là môn đệ của Pascal mà không biết vậy. Chúng ta đều không biết và sẽ chẳng biết được « tất cả những thứ này », cái thế giới hữu hạn, cái thế giới vô hạn, cái thế giới không hữu hạn mà cũng chẳng vô hạn này là gì ! Chúng ta không biết chúng ta là gì, làm gì, vì vậy chúng ta phải tin tưởng vào một thứ gì đó : và nếu người ta không có thể tin tưởng được thì người ta sẽ chẳng còn có thể bám víu vào đâu để sống.

L'EXPRESS : Theo ông, con người có chỗ đứng nào trong vũ trụ ?

IONESCO : Đối với tôi thì hình như con người chỉ là một sự xuất hiện vô nghĩa, chẳng phải là thiên thần mà chẳng phải là thú vật. Hình như nó không có chỗ đứng trong vũ trụ. Đặt nó vào một chỗ đứng của riêng nó, nghĩa là đặt nó, nằm bất ngang giữa lịch sử và thế giới siêu hình, đó là việc mà chúng ta đang cố công thực hiện. Con người thuộc về nơi nó phải tùy thuộc, nghĩa là một nửa ở trên

trời, một nửa ở dưới đất.

L'EXPRESS : Hình ảnh ghê sợ nhất mà ông có thể hình dung ra, khi nghĩ tới tương lai, như thế nào ?

IONESCO : Đó là một vũ trụ đầy cừu, đầy những con cừu bị điên dại. Tôi tin là chúng ta đang ở trên con đường tiến tới trạng thái đó. Hồi trước, vào thời bọn Vệ Binh Sắt tại Lỗ Ma Ni, có nhiều điều đã xảy ra giống hệt như bây giờ, nhất là trong giới trẻ phản kháng, trong giới trí thức : cũng có cái huyền thoại về Cách Mạng, phong trào chống Mỹ, phong trào chống Cộng, huyền thoại về thế hệ trẻ, huyền thoại về sự thù ghét cái trưởng giả, sự thù ghét cả nhân chủ nghĩa ; người ta đốt sách, đập phá cửa hàng, bôi bẩn những bức tranh cũ, người ta thù ghét văn hóa, người ta muốn cái cộng đồng. Hiện nay, tôi có cảm tưởng đang sống lại vào thời vệ binh sắt, thời quốc xã. Và tại Pháp tình trạng này đã trở nên rất đáng ngại, khiến mọi người phải bối rối, vì là người Pháp — một phần lớn giới trí thức Pháp — đã đánh mất cái truyền thống nhân bản của họ, cái lý trí của họ. Hơn nữa, giới trưởng giả tư sản ngoan cố thì vẫn không dễ thương gì hơn trước kia.

L'EXPRESS : Ông đã học tiếng Pháp hồi mấy tuổi ?

IONESCO : Tiếng Pháp là ngôn ngữ đầu tiên đến với tôi. Tôi đã học : đọc, học viết, học đếm bằng tiếng Pháp. Những tác giả đầu tiên, những tác phẩm đầu tiên mà tôi tin đọc đều là của Pháp. Chính sự tiếp xúc với nền văn hóa Lỗ — nếu quả có một nền văn hóa Lỗ — lại đã có hậu quả không tốt, đã là một thiệt thòi lớn đối với tôi. Chính trong nội vi nền văn hóa Pháp, tôi cảm thấy ít khó chịu nhất. Vậy mà, Lỗ ma Ni lại là nơi mà đôi khi tôi nghĩ đó là nơi tôi thích sống hiện nay. Vì tại Lỗ ma Ni đang có phong trào chống đối thứ chế độ kiểu Stalin. Vì tại đây người ta không còn phải sợ bị trở thành Vệ binh Sắt, vì tại đây, cũng như tại Balan và Tiệp khắc, người ta đã giải trừ được những ảo tưởng, những lừa phỉnh của cả cánh hữu lẫn cánh tả. Nước Lỗ ma Ni, với các nhà

lãnh đạo từ xưa tới nay, luôn luôn phải tranh đấu một cách một nhọc chống lại chủ nghĩa đế quốc Nga, vì nước Nga, dù dưới thời Nga Hoàng hay dưới thời Xô viết lúc nào cũng muốn nuốt chửng nước Lỗ. Người Lỗ luôn luôn phải chống cự lại chủ trương đế quốc phát xuất từ miền Đông tới. Tôi yêu những người trẻ của những nước Đông Âu vì họ không còn bị lừa nữa: họ đã giải trừ được những sự phỉnh gạt, những ảo tưởng của cả phái hữu lẫn phái tả. Tại đây, tại Tây phương, còn một thứ cần được giải tỏa khỏi những ảo tưởng lừa đảo, đó là phái tả, còn phái hữu thì đã được giải tỏa rồi.

L'EXPRESS: Ông không sợ bị coi là phản động sao?

IONESCO: Điều đó nghĩa là gì? Đó chỉ là một nhãn hiệu quá gần gũi. Tại Lỗ ma Ni, khi chống lại bọn quốc xã và bọn Vệ binh sát, tôi đã không sợ bị coi là Bờn sơ vich. Bây giờ, đâu tôi có sợ bị coi là phản động.

L'EXPRESS: Vậy thì ông nghĩ sao về một sự dẫn thân chính trị như sự dẫn t. ân của Jean Paul Sartre?

IONESCO: Có 1 bài báo viết về tôi đã nói rằng tôi đã nổi sùng với Sartre vì không bao giờ Sartre đã động đến tôi. Nhưng có chữ, ông ta đã có nhắc tới tôi nhiều lần, một cách rất lịch thiệp. Vấn đề ở đây không phải là sự giao thiệp giữa Sartre và tôi; tôi còn rất quen

biết ông ta là đảng khác. Điều mà tôi trách ông ta, đó là đã không tố cáo những trại tập trung tại Nga. Đó là lý do thực sự khiến tôi bức mình. Hình như ông ta có đủ tài liệu liên quan đến những trại tập trung của Nga nhưng ông ta đã không muốn làm một việc gì khiến cho bọn trưởng giả có thể hài lòng được. Người ta cũng đang đau đớn tại đó, tại sao ông ta không nói gì hết?

Tôi cũng trách ông ta, vì, trong một thời gian rất lâu, ông ta đã dấu kín những chuyện xảy ra ở những trại đó, nay đột nhiên ông lại nói lên, một cách rất muốn màng, đúng vào dịp có phong trào chống kháng hồi Tháng Năm. Hình như ông ta đã nói là nền độc tại tại Nga Xô không phải là nền độc tài CỦA giới vô sản nhưng là nền độc tài NGƯỜI TRÊN giới vô sản. Điều này ông ta đã biết từ lâu rồi, nhưng ông ta đã đợi đúng lúc thuận tiện mới nói ra, để theo đúng dòng Lịch Sử. Vừa mới đây, Sartre đã tố cáo sự tra tấn tại Ba Tây. Việc đó hay lắm. Nhưng tại sao không bao giờ ông ta đã động tới sự tra tấn thường được thi hành tại Trung Quốc, tại sao ông ta không nói gì về sự hủy diệt một quốc gia, sự hủy diệt Tây Tạng chẳng hạn?

Một điều nữa là tôi không thích, đó là việc ông ta đã gọi người khác, một người muốn trung thành với chính mình, là « đồ dơ bẩn » (saland). Ông ta đã theo tán tỉnh đủ loại giới trẻ, vì lúc nào ông ta cũng muốn làm người trong cuộc.

Đó là một người xu thời bất vụ lợi, một con t. ác thượng đẳng: ông ta chiều theo phong trào, ông ta bị lôi cuốn bởi Lịch Sử, ông ta chạy theo Lịch Sử, ông ta muốn đuổi kịp Lịch Sử.

Hãy coi Beckett: ông này không chạy theo Lịch Sử, ông vượt lên trên Lịch Sử. Ông diễn tả những sự thực, những lo âu và những ám ảnh căn bản, tức là những thứ mà cứ ba hay bốn thế kỷ một lần người ta lại thấy được diễn tả lại. Ông ta không bao giờ có một thái độ khác trong những cuốn sách và những kịch phẩm của ông. Có một lần tôi đã nói là ông ta là một người đồng thời với vua Salomon và Job. Beckett là tác giả Pháp ngữ mà tôi cho là quan trọng nhất hiện

nay. Ông chống lại trào lưu Lịch Sử.

L'EXPRESS: Theo ông thì phong trào chống đối Tháng Năm 1968 có chạy theo Lịch Sử không hay nó bắt đầu một cái mới?

IONESCO: Đây là một câu hỏi gay go đòi hỏi một câu trả lời dài dòng và phức tạp. Những nguyên do của những cuộc nổi dậy, của cái mà các ông gọi là sự chống đối đó rất khác biệt nhau và mâu thuẫn nhau. Ngay từ đầu tôi phải nói rõ là tôi thấy những sự chống đối của thanh niên Tiệp khắc và Ba Lan rõ ràng và chính xác hơn, và tôi hoàn toàn đồng ý với những người trẻ chống đối này. Còn tại những nước Tây phương thì lại có đủ thứ trong đó. Thường đó là một thái độ gây sự hùng hổ có tính chất sinh vật học, một thái độ rất tự nhiên và chỉ đáng quan tâm như là một vấn đề sinh vật học.

Ngoài ra còn có những kẻ sách động và bị sách động — mà không biết — hoặc được mớm ý bởi các tổ chức quốc tế của các đảng mà người ta gọi là cực đoan. Cũng có những thanh niên giàu có, no đủ mà những người cộng sản trẻ và những người lao động không thể thương được. Có những kẻ vận động cho hòa bình, có những kẻ chống đế quốc Mỹ nhưng đề ủng hộ đế quốc Nga hoặc Tàu.

Cũng có những kẻ cảm thấy một cách mù mờ hỗn độn rằng xã hội tân tiến ngày nay rất khó thở, gần như không thể chấp nhận được số phận hiện sinh của con người. Những thứ có thể giúp ta chấp nhận được số phận hiện sinh đó, tức là tình yêu và lòng bác ái thì lại không còn có nữa trong thế giới này. Cho nên một số người trẻ đã bị dẫn dắt quá đến độ phải tự tử. Tôi không tán thành sự tự tử của họ, nhưng chính họ là những người có lý do sâu sắc nhất, chính họ là những người chính trực nhất trong thái độ nổi loạn.

Trong một cuộc du hành mới đây tôi đã có dịp thảo luận với những sinh viên tại Nam Mỹ; sau một buổi thảo luận, một sinh viên đã tới gặp tôi và hỏi tại sao tôi không tự tử. Tôi đã trả lời là tôi vẫn còn hy vọng. Aah ta bèn nói ngay: «Còn tôi, tôi không còn hy vọng nữa.»

(CÒN NỮA)

**Tuần
báo**

**QUYẾT
SÔNG**

LỮ HỒ
chủ biên

ĐĂNG
GIAO
thực hiện

Sau ba lần bị trừ ếm, gần hai năm chờ đợi: Chu Tử ● Lý Đại Nguyên ● Doãn quốc Sỹ ● Uyên Thao ● Cung tích Biền ● Phạm văn Bình ● Hoàng văn Đức ● Phan huy Chiêm ● Đỗ quý Toàn ● Nguyễn thụy Long ● Hoàng hải Thủy ● Hoàng Nguyên ● Đỗ kim Bảng ● Kim Nhật ● Thiện Căn ● Trường Kỳ ● Thợ Hoạn ● Cung Đình ● Độc Nhôn ● Độc Thủ ● Lão Tôn ● Thế Phong ● và cả làng nhà nó xuất trận ở ạt...

Phát hành mỗi chiều thứ bảy

Bạn đọc Đời, khoái Đời, yêu Đời? Chưa đủ! Bạn còn phải giận đời thương đời, ghét đời qua:

tin vịt

● Tuần báo trào phúng ra ngày thứ Ba.

● Gồm những cây bút ác liệt nhất: Chu Tử, Doãn quốc Sỹ, Võ Phiền, Tú Kieu, Uyên Thao, Kiều Phong, Nguyễn thụy Long, Đăng Giao, Đạo Cấy, Phan tùng Mai, Cao Bồi Già, Bồ Hòn, Đế Sư.

● Tin Vịt tục mà thanh, chửi đời nhưng thương đời, chửi t. ác, có giáo dục, không hằn học, lỗ mãng.

● Bạn đọc Tin Vịt ngấm nghĩ suốt 1 tháng còn thấy thú.

**BÓNG TỐI
ĐI QUA**

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ
huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký: **VŨ HÙNG**

Cải biên: **KIM NHẬT**

tập 2 đã phát hành trên
toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không
đọc BÓNG TỐI ĐI QUA
không phải là bạn đọc của
Đời.

— Một tác phẩm không được
đọc sẽ ức đến học máu mà
chết.



— Anh biểu tôi phải làm sao với hắn ?
 — Dạ thưa bà Tư lệnh thiết em không biết phải nói sao, hẳn quả là mất tác phong quân kỷ.
 Bà Tư lệnh lại càng nổi giận, nhưng bà nén giận hỏi lại anh Thiếu tá :
 — Này anh Thiếu tá, anh là cái gì của tôi ?
 — Thưa bà Tư lệnh em là tùy viên của bà Tư lệnh.
 — Anh biết nhiệm vụ của anh phải làm gì ?
 — Thưa bà Tư lệnh tôi góp ý kiến với bà Tư lệnh để giải quyết công chuyện.
 — Vậy chuyện này anh giải quyết ra sao ?
 Anh Thiếu tá có vẻ suy nghĩ :
 — Thưa bà Tư lệnh, đối với tác phong của Trung tá tỉnh trưởng...
 Bà Tư lệnh ngắt ngang câu nói của Thiếu tá :
 — Không, tôi cảm anh không còn được gọi nó là Trung tá tỉnh trưởng nữa, bởi vì từ nay đến giờ tôi không còn nhận nó là Trung tá tỉnh trưởng nữa.
 — Dạ, dạ, thưa bà Tư lệnh theo em nghĩ thì bà Tư lệnh nên gọi Trung tá về.
 Bà Tư lệnh trợn mắt :
 — Về đâu ?
 — Thưa cho hắn ta về làm dưới quyền ông Tư lệnh.

Bà Tư lệnh càng muốn la lên.
 — Anh nói sao, bộ anh ăn tiền của thằng cha Trung tá đó rồi chạy chọt cho nó về làm ở dưới quyền tôi sao, nó hằng ngày chọc tức tôi, tại sao lại không đưa nó ra mặt trận.
 — Thưa bà Tư lệnh, như vậy hình phạt còn nhẹ quá.
 — Về làm dưới quyền ông Tư lệnh mà là hình phạt nặng à, bộ anh làm tùy viên cho tôi tôi đây dọa anh hả, có phải anh định nói vậy phải không ?
 — Thưa bà Tư lệnh không phải em nói vậy em muốn nói khác, như trường hợp một thằng cha ca sĩ với ông Tư lệnh vùng sáu, cũng được ông Tư lệnh vùng sáu cho về làm dưới quyền, vì ngày xưa thằng cha ca sĩ đó mèo chuột với cô ca sĩ là mèo của ông Tư lệnh vùng sáu, thưa bà Tư lệnh, thằng cha ca sĩ đó khóc ròng luôn.
 Mặt bà Tư lệnh bỗng tươi lên :
 — Tôi hiểu rồi, anh vậy mà được việc, con người thông minh như anh, có học như anh quả thật là...
 Anh Thiếu tá tùy viên cười một cách nhún nhún.
 Bà Tư lệnh nhìn ra ngoài cửa xe hơi, bà mỉm cười, gật gù :

— Thằng Trung tá tỉnh trưởng này kinh chống tôi thì nó chết, thiệt là có những con người đại dốt, sướng không biết đường mà sướng.

Anh chàng Thiếu tá tùy viên nâng lá đa một phát :

— Dạ thưa bà Tư lệnh chính vậy, có những người được sướng mà không biết mình sướng.

— Vậy mới ngu...

Bà Tư lệnh suy nghĩ một chút, ngừng lên hỏi anh Thiếu tá :

— Nè anh Thiếu tá, về thủ tục đưa thằng cha Trung tá về Bộ tư lệnh vùng ra sao há anh Thiếu tá, có gì rắc rối lắm không ?

Anh Thiếu tá tùy viên suy nghĩ :

— Thưa bà tư lệnh rắc rối thì cũng có rắc rối, nhưng cái gốc của ông Tư lệnh nhà lớn như vậy thì sự rắc rối nào gỡ không ra, việc trước nhất là ông Tư lệnh phải làm một cái văn thư gửi lên bộ nội vụ không nhận ông Trung tá tỉnh trưởng này vì một lý do nào đó, sau đó thì bộ nội vụ giao hoàn về bộ quốc phòng, khi đó ông Tư lệnh xin ngược lại, tức là xin bộ quốc phòng cho Trung tá về phục vụ tại tư lệnh vùng, rồi cuối cùng muốn cắt đặt đâu mà không được, chẳng hạn ông Tư lệnh cho Trung tá làm trưởng phòng năm, ngồi chơi xơi nước tha hồ sài xê, nếu ông Trung tá khoái đánh trận thì cho làm sĩ quan tham mưu, làm cái vụ này còn dễ chơi nữa...

Bà Tư lệnh nghệt mặt ra nghe, bà gật đầu lia :

— Ờ há, ờ há, thằng cha Trung tá đó thiệt là đại dốt, được tôi sẽ cho nó biết tay tôi xem nó còn phách lối nữa không.

Xe hơi đã chạy ra sân bay tưng tưng, bà Tư lệnh cùng đoàn tùy tùng lên máy bay tới ngay quận Hoàn Hảo. Bà Tư lệnh ngồi trên trục thẳng nhìn xuống, bà hài lòng vô cùng, bà nhìn thấy cơ xí rệp trời đón tiếp bà, hình như có rất đông người, lại có cả biểu ngữ hoan hô bà nữa. Máy bay xuống thấp dần dần lại ngay trước quận. Bà Tư lệnh xuống máy bay, và đoàn tùy tùng lóc nhóc theo sau. Đại úy quận trưởng tới tận bên cạnh máy bay đón tiếp bà Tư lệnh, bà Tư lệnh cười tươi như hoa :

— Cảm ơn anh quận, anh quận thiệt là chu đáo.

— Thưa bà Tư lệnh em có lời kính chào bà Tư lệnh, em xin thay mặt dân quận Hoàn Hảo đây kính dâng lên bà Tư lệnh lời chào mừng bà Tư lệnh đã không ngại đường xa xa xôi dời gót ngọc tới kinh lý quận Hoàn Hảo.

Bà Tư lệnh cười sáng khoái :

— Không có gì anh Đại úy quận trưởng, tôi vẫn thường đi kinh lý các quận, lần này là lần đầu tiên tôi tới đây, tôi thiệt là cảm động khi thấy anh dành cho tôi sự đón tiếp này.

— Dạ thưa bà Tư lệnh, dân Hoàn Hảo đây là dân rất biết ơn, chúng tôi đội ơn bà Tư lệnh nhiều, chúng tôi đón tiếp như thế này vẫn chưa thấy là đủ.

— Anh Đại úy bày vẽ ra làm gì cho tốn kém, tánh tôi bình dân lắm anh Đại úy à.

— Dạ...

Đại úy quận trưởng hứ ớng dẫn bà Tư lệnh và đoàn tùy tùng vào khán đài danh dự, các thân hào nhân sĩ lần lượt ra chào bà Tư lệnh, học sinh, dân chúng đứng hai bên đường phát cờ tung bừng chào đón. Đại úy quận trưởng ra hiệu cho anh chàng phóng viên tỉnh lẻ chụp hình bà Tư lệnh tung bừng. Khi bà Tư lệnh ngồi yên chỗ rồi, bà mới quay sang hỏi Thiếu tá tùy viên :

— Hôm nay anh quận ở đây tổ chức cái gì đó anh Thiếu tá tùy viên ?

— Thưa bà Tư lệnh em quên mất em không nói, chẳng làm hôm nay nhân tiện bà Tư lệnh đi vi hành quận này nên Đại úy quận trưởng có khánh thành một trường tiểu học, Đại úy quận trưởng kính mời bà Tư lệnh cắt băng khánh thành.

— Vậy hả, chềng ơi, vậy mà anh không cho tôi biết sớm tôi mang quà bánh đến, buổi sáng hôm nay mang cho đỡ ở tỉnh thiệt là phí cả đi.

Thiếu tá tùy viên cười :

— Thưa bà Tư lệnh bởi tại bất ngờ quá nên Đại úy tỉnh trưởng có lo hết.

— Lo làm sao ?

— Thưa có dành sẵn một số tiền để bà Tư lệnh trao cho nhà trường.

Bà Tư lệnh hít hà :

— Cái thằng thiệt là chu đáo, sĩ quan như vậy thiệt hiếm.

Đại úy quận trưởng lảng xảng sắp đặt công việc. Một lát Đại úy quận trưởng tới bên bà Tư lệnh :

— Kính mời bà Tư lệnh tới cắt băng khánh thành trường học.

Bà Tư lệnh đứng dậy :

— Vậy hả ? tận đâu lận ?

— Thưa bà Tư lệnh ngay gần đây.

Bà Tư lệnh theo Đại úy quận trưởng đi giữa đám dân chúng và học sinh phát cờ chào mừng, những vị bộ lão khăn đóng áo dài chào cúi rạp đầu trước bà Tư lệnh và Đại úy quận trưởng, bà Tư lệnh thỉnh thoảng lại đứng lại bên đường hỏi han một bộ lão :

— Đời sống gia đình ông cụ ở quận này có khá không ?

— Kính thưa bà Tư lệnh, nhờ ơn bà Tư lệnh và Đại úy quận trưởng, chúng tôi sống rất yên vui, nhân dân đều có lòng chống Cộng.

— Tốt, tốt lắm, nhân dân phải có lòng chống Cộng mới được, chúng ta phải chiến thắng Cộng sản.

Bà Tư lệnh đi dài dài và hỏi han dài dài, bà hỏi hờ, bà nở mày nở mặt với mọi người, những sự tức tưởi hồi sáng bà ngồi ngoài đi được phần nào. Bà Tư lệnh tới trước một ngôi trường tiểu học sơn phết đẹp đẽ, một ngôi trường chỉ có ba lớp học, mái lợp tôn Mỹ viện trợ. Đại úy quận

trưởng lên khán đài ngay trước trường mọc trong túi ra một bài diễn văn lớn tiếng đọc :

— Kính thưa Tr. trưởng Tư lệnh phu nhân, kính thưa quý vị thân hào nhân sĩ, kính thưa quý vị phụ huynh học sinh, kính thưa đồng bào... Thiết là một hân hạnh cho tôi hôm nay được lên đây nói chuyện cùng Trung tướng Tư lệnh phu nhân và quý vị.

Bấy lâu nay con em của chúng ta tại quận này đã đau khổ vì chiến tranh, đau khổ vì bọn Việt Cộng vô thần coi thường nền văn hóa dân tộc, chúng đã phá trường học, phá nền giáo dục của chúng ta bằng cách cấm đoán con em chúng ta đến trường, nay được Trung tướng Tư lệnh phu nhân nghĩ đến vấn đề học vấn của con em, Trung tướng Tư lệnh phu nhân đã cho dân quận Hoàn Hảo một số tiền để xây cất trường, để cho con em chúng ta không còn lâm vào cảnh mù chữ. Trước hết tôi xin thay mặt toàn thể dân quân quận Hoàn Hảo gửi tới Trung tướng Tư lệnh phu nhân lòng biết ơn chân thành của nhân dân quận Hoàn Hảo,...

Trong khi đó mấy anh chàng lính địa phương quân đi luồn dưới đám đông thúc cùi chỏ vào lưng mấy vị bộ lão :

— Hoan hô bà Tư lệnh.

— Hoan hô.

Tiếng hoan hô vang dậy và cờ quạt phát tung bừng.

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa—Việt (có bán lẻ)

• **Nhà thuốc Ông Tiên**

Phú Lâm—CHOLON —KNBYT số 3 — 9-5-63

Bài diễn văn của Đại úy quận trưởng đầy lời lẽ văn hoa, dứt lời tiếng hoan hô rầm rĩ. Vì Thiếu tá tùy viên của bà Tư lệnh dúi vào tay bà Tư lệnh một gói giấy :

— Thưa bà Tư lệnh đây là số tiền một trăm ngàn đồng bà Tư lệnh lên khán đài trao ngay cho Đại úy quận trưởng, bà Tư lệnh nên nói mấy lời với nhân dân.

— Tôi nói gì.

— Thưa bà Tư lệnh nói bà Tư lệnh rất lấy làm cảm kích, và bà Tư lệnh nghĩ đến dân chúng Hoàn Hảo, nghĩ đến nền giáo dục hùng mạnh của dân tộc nên bà Tư lệnh tặng cho dân chúng Hoàn Hảo ngôi trường này.

— Được tôi biết.

Bà Tư lệnh đứng dậy, tiếng hoan hô càng rầm rĩ, tiếng Đại úy quận trưởng oang oang trên máy phóng thanh :

— Thưa đồng bào, Trung tướng Tư lệnh phu nhân sẽ có mấy lời nói chuyện với đồng bào, tôi kêu gọi đồng bào lớn tiếng hoan hô Trung tướng Tư lệnh phu nhân, ân nhân của chúng ta.

Bà Tư lệnh lên khán đài, tiếng hoan hô càng lúc càng vang dội. Bà Tư lệnh lên trước máy phóng thanh :

— Đồng bào thân mến, thiết là hân hạnh cho tôi, tôi tặng cái trường học cho con em quý đồng bào học chơi cho vui... Bây giờ tôi lại tặng con em quý vị một mớ tiền để cho chúng nó mừng. Nè tiền đây.

Bà Tư lệnh đây mớ tiền vào tay Đại úy quận trưởng, đồng bào lại hoan hô rầm rĩ. Bà Tư lệnh nói tiếp :

— Tôi thương con nít lắm, tôi thương chúng nó như con tôi vậy, tôi luôn luôn lo cho chúng nó, ngày hôm qua tôi có đi thăm cô nhi viện, tôi cho chúng nó thiết là nhiều bánh kẹo, bây giờ tôi cho mấy đứa con nít ở quận này cái trường học để chúng nó đi học, các vị phải cho chúng nó đi học đàng hoàng, đừng để chúng nó chạy chơi lêu lổng ngoài ruộng rồi đập nhằm lựu đạn bần chồng của bọn khát máu Việt Cộng, chúng nó què cụt hay chết thì tội nghiệp cho chúng. Tôi chỉ có ít lời chân tình để nói với các vị như vậy thôi.

— Hoan hô bà Tư lệnh.

— Hoan hô Trung tướng Tư lệnh phu nhân.

— Hoan hô Đại úy quận trưởng.

— Hoan hô các bà phu nhân đi với Trung tướng Tư lệnh phu nhân.

Đại úy quận trưởng lại một lần nữa phải cảm ơn, không khí thiết là vui vẻ. Đại úy quận trưởng hướng dẫn bà Tư lệnh về khán đài danh dự. Bà Tư lệnh đã tỏ ra là một cấp chỉ huy rất thương dân em, cho dù đàn em chỉ thuộc một cấp bậc nhỏ, bà hỏi han tận tình :

— Tôi nghe nói nhiều đến anh Quận, nhưng bây giờ mới được hân hạnh biết mặt. Anh khá lắm, tôi sẽ về nói với ông Tư lệnh nhà tôi...

(CÒN TIẾP)



Đòi

Đòi

• LỪ HỒ •

ĐỒNG TIỀN RƠM MÁU

● Song hành với biện pháp song hành, quân nhân và công chức được nhất loạt tăng lương 17 phần trăm.

Kề ra thì chính phủ nàv công bằng lắm. Cứ như già chính thức 1 đô la ăn 118 đồng bạc. Giá song hành là 275đ. Như thế, cứ giá bạc Mỹ đã tăng 120 phần trăm. Đem 120 phần trăm so với cái 17 phần trăm lương tăng của văn võ chiến sĩ thì rõ ràng có công bằng tuyệt đối rồi ! Nói tuyệt (hết) đối (so sánh), có nghĩa là hết đường so sánh rồi ! Phải có 275 thăng VN mới gánh nổi một anh Mèo (đồng nhất) hay một anh Mèo phải đeo tới 275 thăng VN (mâu thuẫn) thì quá đúng với lời Proudhon nói « Công bằng tuyệt đối là tuyệt đối bất công ».

● Trên kia mới là cái chuyện bất công của nhà công còn cái sự công bằng của nhà tư nữa mới là cái tai. Đó là câu chuyện giáo chức tư thực tranh đấu rề rề, âm ỉ, rừ rạc, buồn thảm với các ông Chủ trường (phần đông là các vị tu hành cóc cần tiền tài vật chất) để đòi tăng lương 50 phần trăm.

Kề hèn này vốn làm cái nghề dạy học thắm thoát đã trót 20 năm. Hồi 1956, dạy cho ông Nguyễn văn Khuê mỗi giờ Triết được 450đ, Trong khi đó, tô phở đặc biệt có 7đ. Một bao gạo nhất 300đ, Tiền nhà 250đ. Mua được chiếc xe Dauphine Coroloni 55.000đ. Tiền chợ mỗi ngày 120đ. Đại khái, nếu chịu khó cày một tháng 120 giờ là có đủ xe hơi lái đi Huế chấm thi phây phây rồi.

Bây giờ đây, dạy 1 giờ lại vẫn chỉ có 450đ mà 1 tô phở đặc biệt hơn 100đ. Gạo mọt bao 8.200đ. Một cái chồi lông gà 200đ. Tiền nhà 20.000đ và

chiếc xe hơi 2 triệu 800 ngàn đồng ? Phải nói kỹ như thế để cho những ai tôn trọng cái tinh thần cao khiết, thanh bạch của nhà giáo chứ có thờ họ nữa. Nhà giáo không phải là pho tượng. Họ phải ăn, phải ở, phải mặc, phải nuôi vợ, dợ con, phụng dưỡng cha mẹ chứ ?

Một vài ông chủ trường nguỵ biện rằng, nếu tăng tiền giáo sư thì phải tăng học phí và vì lòng nhân đạo không ai cho phép làm như thế ! À thì ra các ngài quên rằng : Năm 1956, một giờ dạy Đệ nhất 450đ và học phí chỉ có 380đ một tháng. Nay có trường đã trắng trợn thu 1200đ một tháng, gấp ba lần giá cũ thì lương nhà giáo được tăng bao nhiêu ? Tháo nào, trường lớn cứ mọc lên như nấm và ngôi nhà của nhà giáo cứ sụp mãi để hóa hóa thành túp chồi tranh.

Đúng ra giáo chức phải đòi tăng 300 phần trăm cũng còn nhẹ hưởng hồ là 50 phần trăm. Và số tiền ấy, phụ huynh học sinh chẳng cần phải đóng thêm đồng nào nữa. Nổ ở sẵn trong túi của chủ trường.

● Tuy nhiên, nghĩ cho kỹ, cái đối rách hiện tại cũng là một bài học cho bọn nhà giáo.

Một mặt các ngài cứ thuyết giảng cho học trò nào là học thuyết kinh tế, nào là tinh thần đoàn kết, nào chỉ đấu tranh mà chính bản thân các ngài đã gần 20 năm nay không biết quy quần với nhau để lập nổi một « nghiệp đoàn giáo chức tư thực » ! Nếu đem so với đa số thương phế binh ít học, các ngài còn kém họ quá nhiều về tinh thần đoàn kết, hợp quần.

Thân thể các ngài không què nhưng tinh thần tiêu cực đã khiến ý chí các ngài què quặt đã lâu rồi. Có phải các ngài chỉ ngồi chờ Ngõ Tỉ ra lệnh lập cho một vài cái Tổng Hội, hay vài ông chủ trường lập cái hội Thân hữu để làm bộ với lương dân ? Chưa chi đã có một vài cụ bị trách xé rào ! Trách làm chi ? Làm gì có rào mà xé !

Cứ đạo đức giả cho nhiều vào rồi đối. Đã đối thì làm bậy như ông giáo sư Lê. H nào đó ở đường Trương minh Ký. Bán 6000đ một cái chứng chỉ giả. Giỏi lắm kiếm được 3 triệu đồng. Với 3 triệu mà bán đứt cả sự nghiệp của ông Thầy ! Đau đớn thay ! Ai có biết đâu chính phủ theo « hình thức chủ nghĩa » cứ đòi cho được chứng chỉ lớp này, lớp nọ nên mới đẻ ra cái nạn chứng chỉ giả và đưa mồi cho tham nhùng.

Theo Ngược Đòi, thời này là thời chiến, dứa nào học được thì cho nó thi. Nó thi đậu là phúc nhà nó. Việc gì cứ vẽ rắn thêm chân, chấp nạnh cho cộp ?

Dân có giàu nước mới mạnh. Cúi lạy cái ngài đẹp gặp cái vô « an bản lạc hậu » đi thì vừa ! Khó lắm ! Đối mãi !

ĐỜI LÀ THẾ!



BỐ LÃO
phụ trách

CÂU CHUYỆN SỐ 40

MÁC N LÊO

Liên tiếp hai tuần lễ mục Ngược Đời và Đời Là Thế bị gác lại. Nguyên do vì dạo này số bài vở gia tăng một cách quá lạ nên không còn có chỗ để đi các mục thường xuyên.

Mặt khác, Thọ Hoan phải lo giúp ông Lữ Hồ tổ chức Đại Nhạc Hội Thiện Dã trên tuần báo Quyết Sống nên có hơi lúng túng vào phút đầu chút chút. Xin cáo lỗi cùng quý thân hữu.

Luôn đây, Thọ Hoan xin thay lời anh chủ biên báo Quyết Sống trả lời một vài thắc mắc:

1) Trước hết, nhiều bạn hữu trí thức gửi thư hoặc gọi điện thoại về tòa soạn hỏi sao trên tờ Quyết Sống không thấy có các mục tranh đấu như báo Đới. Xin thưa: Đó là chủ ý của anh em chúng tôi. Muốn biến đau thương thành cách mạng thì đọc báo Đới. Muốn hóa hận thù thành tình thương thì đọc Quyết Sống. Báo Đới là báo tranh đấu. Nó thích hợp với các bạn nhiều lý tưởng, ưa suy tư, thích bạo động. Hiện nay, nó đã có chỗ đứng rất tốt đẹp trong thế giới trí thức. Tuy nhiên, một số đồng đọc giả muốn tìm một chút thoải mái cho tâm hồn đều cho rằng báo Đới nặng quá. Do đó, tờ Quyết Sống ra đời là để bổ túc cho phần đó của báo Đới. Và chẳng, nếu đọc kỹ các bài đăng trên hai số QS mới ra, chắc quý hữu sẽ thấy nó không có tính chất hạ cấp hay thô bỉ mà bài nào, dù để vui vẻ cũng không khỏi đem tới cho ta một ít suy tư. Truyện KIM của Chu Tử đã hồi

Bạn tôi

Tôi đã đối xử với hân đúng như chữ nghĩa thánh hiền: bạn hữu, bằng hữu hay kim bằng gì đó.

Ở đây tôi thấy không cần nêu danh hải tách hân ra làm gì. Không phải tôi ngán gì hân. Hân không được cái hân ban hành đó vì hân chỉ là một tên vô danh tiểu tốt trong xã hội điều ngoa xảo trá.

Tình nghĩa của hân đối với tôi sao mà nó đậm đà tha thiết đến mê được. Lúc xu hào còn rung rinh trong túi, con đường tương lai sự nghiệp đang lúc đi lên tôi gặp hân trong một dịp gặp gỡ với bạn bè. Buổi sơ giao tôi cũng nhận hân ngay là một tri kỷ. Chúng tôi tương đắc như một đôi nhân tình. Chúng tôi không thể thiếu vắng nhau dù là một ngày. Mỗi lần phải hao tiền tốn của với hân tôi lấy đó làm vui và tự hào là mình có những hành động đẹp với bạn bè.

Thí dụ: thấy tôi có cái bật lửa mới đẹp, hân vội ngay lấy, ngâm nghĩa, suy tư khen lấy khen để sau cùng hân hỏi giá mua và phát ngôn: Hôm nào tôi phải mua một cái mới được, đẹp quá. Và sau đó kể mua không phải là hân mà là tôi. Và những mâu kịch ngắn tương tự được diễn đi diễn lại khi tôi mua sắm 1 món gì như cá vạt, nút tay áo, cái kềm, cái búa...

Nhận thấy thứ nào mình có hân cũng thích sau này cứ mua món gì tôi mua 2 cái, một cho tôi và cho hân

Hằng ngày chúng tôi đi làm đều đủ đôi bằng 2 xe gắn máy. Đi hân chờ tôi đến, về tôi chờ hân cùng về. Vì lẽ đó sáng vào 2 đứa cùng ăn điểm tâm chung. Tôi phải đại thọ 10 hôm hân cũng trả tiền được 2. Hôm nào cần túi tôi phải dẫn hân đến nhà hàng tôi đang làm để đãi hân, và biến bổng đến tháng thì. Không khi nào tôi nghĩ ngợi hay phân nân về việc phải tốn hao với hân chúng tôi đối xử với nhau còn hơn anh em ruột. Ra đường tôi có việc lời thôi với ai hân can thiệp và gánh vác ngay hân sẵn sàng dùng mọi danh từ thô bạo với đối phương của tôi, khi cần hân cũng thương cẳng tay hạ cẳng chân nữa.

Nhiều khi thấy rõ hân làm tiền mình mà tôi vẫn vui vẻ không lấy đó làm phật ý.

Nguyên hân có 2 bà vợ và 1 cô cả chục đứa con. Hai bà ở hai nhà. Hôm nào đi làm về hân ghé V2, dĩ nhiên tôi cũng đi theo. Lúc hân đi về tâm sự với bà nhỏ tôi «chơi» với thằng con hân; thằng bé độ 5, 6 tuổi. Hôm nào ghé vào nhà V2 hân, tôi lại có màn hao tài không cho ông con mấy choạc thì bà vợ vài bực. Tôi đưa tiền cho bà nhỏ là do hân móc. Cái màn này xảy ra như sau: Sau khi tâm sự chán hân sửa soạn đi về thì bà vợ vờ như sự nhỏ kêu lên:

— A anh còn cho em 200.
Hân lắc đầu cười cười và nhún vai cầu cứu:
— Anh còn không?

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐÈ NÉN

Tôi lệ làng móc tiền trao ngay. Tiền này có khi hân trả lại có khi không.

Cho đến 1 hôm hân nghĩ sao mưu tính như thế nào tôi chả biết. Hân bán quách cái xe hân đang đi. Và mỗi ngày tôi chờ hân đi làm. Thật là nhứt cử tam tứ tiện. Vừa có tiền xài (tiền bán xe) khỏi tốn xăng khỏi sửa chữa tốn tiền, khỏi lau chùi tốn công, khỏi phải vất vả lái xe trên đường phố đầy nghẹt xe cộ của đô thành mà vẫn tới sở làm.

Hôm nào tôi bận gì không đeo hân đi được thì đưa xe cho hân đi hay đưa cho hân 50 chục hân đi taxi! (Việc này có thật, vị nào không tin tôi xin thề độc ngay). Lúc đầu tôi đưa tiền cho hân đi xe tôi nghĩ rằng hân chẳng dám lấy — vì ai mà lấy tiền như vậy coi sao được, người ta chờ mình được thì tốt không thì thôi, mình làm sao thì làm chứ! Trái với sự ước đoán của tôi, tiền đưa ra hân chớp ngay không hề từ chối lấy 1 câu? và sau đó cứ hễ tôi không đeo hân là đưa tiền lúc đó tôi coi như là bổn phận của mình vậy. Có hôm hân còn mở miệng khoe khoang là tôi đưa tiền hân đi xe hân có lời. Nguyên tiền tôi đưa cho hân có thể đi taxi hay xích lô máy, hân lại đi xe buýt thì bảo sao không còn dư! Qua sự việc này tôi bắt đầu khinh hân ngấm ngấm. Tôi nghĩ người ta có hên cũng không đến độ trở trên vô liêm sỉ như vậy. Nhưng rồi vốn bản tánh chơn chất thật thà của tôi không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra và lại tôi cũng sợ mất bạn.

Một dịp may đưa đến tôi, khiến tôi hết làm tài xế cho hân. Không phải hân ốm đau hay mất sở hay trúng số rồi mua xe mà chính tôi trúng số. Tôi trúng 5 vạn.

Tôi cho ngay hân cái xe đang đi cộng thêm 5000 để hân xài và sửa lại cho đẹp. Tôi mua xe khác. Trong dịp này tôi lại cho 2 bà vợ hân mỗi

bà 2000, dễ may đồ Tết cho con. Từ đó chòm xóm láng giềng của 2 nhà hân đều biết tôi tốt rộng rãi với bạn bè do 2 bà vợ hân ngấm giới thiệu. Hóa cho nên ai ai cũng nhìn tôi bằng cặp mắt kính phục và đầy thiện cảm.

Tình bạn của tôi và hân càng khảng khít. Tôi nói gì hân cũng nghe, bảo gì hân cũng làm. Tôi rủ đi đâu hân cũng đi, bất kể giờ giấc, đến đâu 2 bà vợ hân phải ghen với tôi.

Trong hơn 6 năm trời giữa 2 chúng tôi không hề có 1 tiếng cãi nhau. Cho đến ngày 11-11-60 thì hân mất sở vì vạ miệng. Ngày này là ngày đảo chánh do Đại tá Thi cầm đầu. Sáng ngày nói trên dinh Độc lập còn đang bị quân đảo chánh bao vây, hân đến sở ba hoa chích chèo hoan hô đảo đảo lung tung. Bất ngờ đảo chánh thất bại. Hân rết. Nhưng đã lỡ nhỡ phất ngôn loạn rồi làm sao rút lại. Dù đến sở làm hân cố thu hình cho nhỏ lại không dám nhìn ai, nói gì với ai. Sau cùng hân cũng bị đồng nghiệp chiếu cố tổ cáo tội trạng bài bác chánh quyền, phê phán chế độ. Biệt kích 3 đóng ở Khánh Hội mời hân qua ngồi chơi xơi nước!

Hằng ngày tôi phải đeo bà V2 của hân đi thăm nuôi hân. Hơn 1 tháng sau hân ra tù và thất nghiệp. Ba tháng sau đó tôi cũng nghỉ làm vì hăng đóng cửa.

Dù không còn đi làm nữa ngày nào tôi cũng đến nhà hân. Để có tiền xài với hân, tôi phải bán lần hồi những món trang sức của đàn ông như: kiềng mắt, viết Parker 61, đồng hồ... và sau cùng là cái xe gắn máy.

Việc mưu sinh hằng ngày của gia đình tôi vợ tôi phải đảm đương: sáng bán rau cải ở chợ, trưa chiều nướng bắp bán ngoài lề đường.

Còn hân sống nhờ cái vòm «hit tô phe» của V1 hân. Cả V2 hân cũng lập một bàn đèn nữa. Hết

XEM TIẾP TRANG 48)

sinh. TRỐN YÊU THƯƠNG của Lý đại Nguyên đã được nhiều người tán thưởng. Nguyễn Thụy Long thì PHẢN NỘ ngay từ đầu. Ngoài ra, các mục khác đều nhắm đề tài bóc trần ung độc của xã hội và đặc biệt Trang Đồ Vật là lời giao duyên với các bạn thích thoải mái, nhẹ nhàng.

2) Một số bạn khác hỏi tại sao Quyết Sống không chịu bới hung hân như các báo tuần khác? Chúng tôi xin trả lời, cương vị chúng tôi không cho phép làm như thế! Và, hình như loại báo đó cũng đã bắt đầu vắng khách rồi. Nghe chửi mãi đâm chán. Chán rồi thì hết cả bạn bè. Với Đại Hội Thiện Dã, trích dẫn các vụ cười của cả làng báo tưởng cũng đã quá đủ.

3) Vườn Trê Doãn Quốc Sỹ rất được các nhà giáo hoan nghênh nhưng một số trẻ em ham chơi thì bảo là khô quá! Vậy, tuần này, một truyện thơ tươi mát ĐANG CHỜM CHỜM của Đỗ quý Toàn đã làm trẻ thêm Vườn Trê.

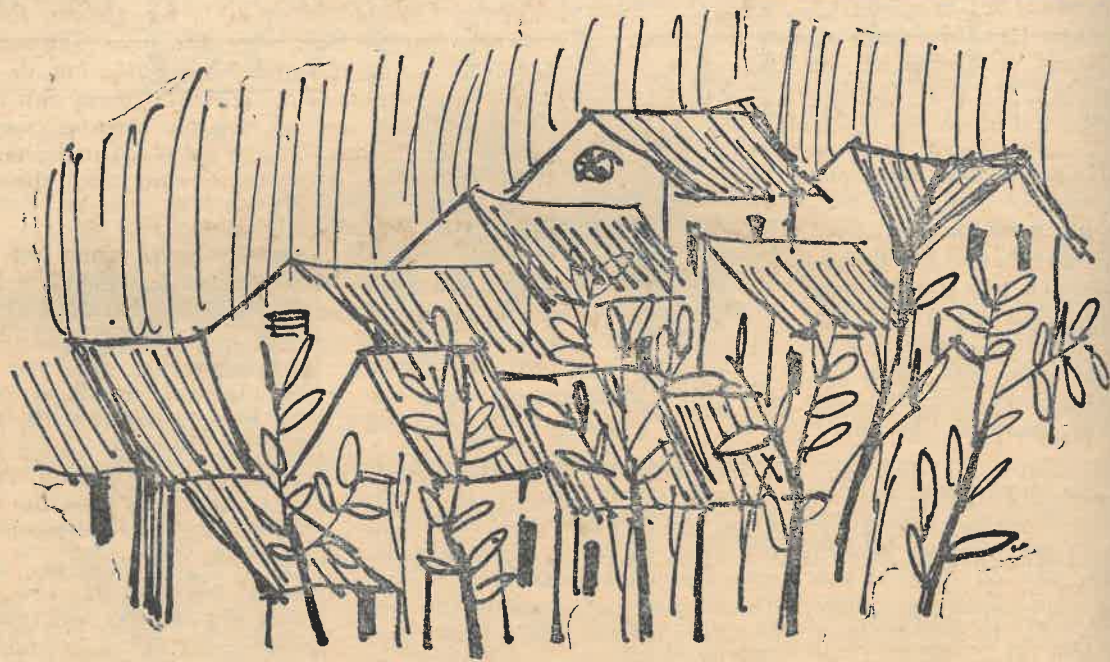
4) Sau cùng, thế theo lời yêu cầu của đa số độc giả và nhất là các em bán báo, phải mang nặng quá, từ số 3, Quyết Sống dự tính sẽ bỏ khuôn khổ ICI-PARIS và chọn hình thức Stars and Stripes. Thế là thỏa mãn.

Thọ Hoan chỉ biết có thế. Ngoài ra, còn nhiều sửa đổi kỳ lạ hơn là ý của Lữ Hồ và Đảng Giáo. Hai cha ấy giữ ý kỹ lắm. Khó biết. Cứ chờ xem.

THỌ HOAN



HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27



truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LUÔNG CẢI VÀNG

Sau hai tháng chạy chữa, mặc dù sức khỏe chưa được phục hồi hẳn, căn bệnh của Cửu Bồng kể như chấm dứt. Hằng đêm, nằm trong bóng tối hao hụt, cơn ho tới, những máu không còn tuôn trào xối xả như xưa.

«Nắng tháng tám nám mặt». Nhưng nắng cũng tàn. Cơn mưa đầu mùa đã tới. Cánh đồng khô khan, nơi những vòm cỏ chết đã loáng thoáng mầm xanh. Dòng sông khô cạn, đến nỗi mùa hè người thôn quê dùng cái lòng sông đó làm con đường đi về mỗi khi đi thuyền, nay đã có nước nguồn xưa về.

Một buổi sáng, Cửu Bồng ra đầu ngõ ngó mông. Một áng mây lạ hiện lên phía chân trời. Ông đón nghe hơi gió lạnh, một cơn trở mùa. Vào buổi trưa mặt trời đã lệch đi, ngày thật ngắn, đêm bắt đầu dài. Nắng bắt đầu vàng, nắng yếu hẳn; gió sẽ lạnh và gió thật nhiều.

Cửu Bồng nhớ mang máng một điều gì đã qua hoặc đã sót trong đời mình. Ông quyết tâm đi tìm người con trai. Hẳn ta ra đi biệt tích giang hồ từ lâu, thề nguyện không bao giờ trở lại nhà. Không phải hẳn vì một lý tưởng nào lớn lao mà bỏ nhà, mà chỉ vì mối thâm thù giữa nó và người mẹ. Cả hai thù hận nhau nhưng Cửu Bồng không biết qui trách lỗi lầm về ai. Bởi mẹ là người hiền, và con là một đứa con thông minh can cường. Cuối cùng,

ông nhờ vả vào định mệnh: «tất cả chỉ là dựa lối chỉ đường của định mệnh».

Từ lâu vẫn thế, suốt cuộc đời Cửu Bồng, việc gì xảy ra ông ta cũng tin tưởng rằng đó là do sự sắp xếp của định mệnh. Ngày kia ông là một học sinh ưu tú, năm 1918 dọn thi Tú tài thi có lệnh truyền rằng bãi bỏ kỳ thi Tú tài. Đó là định mệnh đời ông. Ông quay qua tân học, năm 1926 vì can dự vào việc tranh đấu cho đám tang Cụ Phan chu Trinh, người Pháp đuổi ông khỏi sở. Đó cũng là định mệnh. Suốt mấy năm trời Kháng chiến, đi duna rồi theo các đường mòn Liên khu, đến cuối cùng ông bị người anh em thanh toán ra ngoài hàng ngũ. Đó cũng là định mệnh.

Từ cổng làng, Cửu Bồng nghe mùi đất ướt, gió đưa mùi quen thuộc từ cánh rừng mông trở về. Ông nghe sóng bắt đầu đổ từ miền Tam áp, Kiềm thành. Ngày hôm qua một người từ phủ Thăng trở về nói với ông: «không còn ranh giới nữa, có người từ vùng Tê đã tự do chạy xe gắn máy vào trong này, không có ai xét giấy tờ gì cả».

Toán lính đã rút đi từ một tháng trước. Tiếng ca đêm của lũ trẻ không còn. Ánh trăng chưa bao ngày mà hoang vu trên bãi đất đình làng. Một gian nhà rộng tự nhiên bỏ phế, không còn ai lo việc học tập. Anh Cụ Hồ, không ai bảo ai, mà đã tự động lấy xuống.

Sau một tuần lễ về nhà, Giáo Ngọ đã có dịp trở lại Làng Văn, ông ta nói với Cửu Bồng:

— Dù sao Lão Cửu cũng nên đi tìm thằng Cáo về. Người ta sẽ bỏ đi hết, về Bắc.

— Tôi có ý đi tìm nó nhưng còn chờ dò thăm tin tức. Nghe nói nó có dự trận Bồ Bồ. Trận đánh xảy ra sau khi ký kết Hiệp định. Thật là vô duyên cho những người chết. Thế nào tôi cũng tìm nó về.

— Không biết tụi nó ra Bắc bằng phương tiện gì nhỉ. Không lẽ lại đi đường bộ dọc theo Trường sơn như hồi Kháng chiến.

Cửu Bồng giải thích với một giọng lo lắng:

— Nghe nói tất cả tập trung vào Bình định, chờ tàu thủy. Nước Liên xô sẽ giúp cho chúng ta một số tàu thủy. Tàu chưa tới kịp, đang chạy đâu ngoài biển Nam Hải.

Giáo Ngọ quay lại, hai con mắt trợn lên, giọng nói phớt chốc tàn tạt:

— Tôi không tin.

— Anh không tin cái gì?

— Tôi không tất cả.

Sau đó Giáo Ngọ bỏ đi. Ông ta nói rằng ông đi tìm việc làm cho thằng con trai. Cùng lúc Giáo Ngọ sẽ bán một ít ruộng vườn, để làm chút vốn ra chợ búa sinh kế.

Cửu Bồng tiếp tục đi tìm con. Đầu tiên ông lên Việt an. Đó là một thị trấn nhỏ, heo hút, nằm giữa một thung lũng hẹp, cái nút chặn giữa vùng tề và vùng tự do.

Từ phủ Thăng, Cửu Bồng (cùng một bầy vi trùng lao trong buồng phổi) đi bộ theo một dốc đạo vào tận trong núi. Những nhà cửa tan nát. Những hố bom, những đoạn đường ghề lở hầy còn. Khoi núi phả xuống một mùng. Giữa trưa, Cửu Bồng dừng lại tại một quán nhỏ.

Nơi các căn nhà thấp đi ra, đây những lính. Họ không nguy trang thường xuyên như trước đây. Những cành lá được né đi. Những khuôn mặt tinh nghi dò xét biến mất. Nhưng xen vào đây, trùm kín trên tập thể kia là một sự gì như nổi buồn (phải nói như thế vì từ lâu họ không có nổi buồn và ý niệm về chia ly).

Trên khuôn mặt gầy ốm nhuộm một vẻ luyến tiếc, nụ cười có thật đấy, nhưng nụ cười là biến thể của niềm kinh hãi trước một cuộc vĩnh biệt quá lớn, ngoài biên giới một đời người. Ai cũng hiểu thế, chính ông Phạm văn Đồng cũng hiểu thế rằng: không bao giờ có cái việc hai năm lại trở về nhưng không ai có quyền nghi ngờ sự trở về của mình, dù có thể tin chắc rằng sự nghi ngờ có lý.

Cửu Bồng bắt đầu hỏi một vài người lính về đứa con trai của ông. Bất cứ người nào cũng trả lời với Cửu Bồng rằng họ biết anh ta, họ có nói chuyện với anh ta trong buổi chiều chuẩn bị tấn công vào đồn Bồ Bồ. Có người còn chứng minh rằng dưới ánh hỏa châu, họ cùng người con trai của ông ta, băng qua hàng kẽm gai để tiến vào khu vực cuối cùng.

Suốt mười năm, Cửu Bồng cũng như mọi người đã có một thói quen là hãy tin vào lời nói kẻ khác. Bây giờ Cửu Bồng vẫn nghĩ rằng con ông là một anh hùng như thế. Nhưng việc ông đi tìm hẳn ta không phải để ca ngợi tấm gương anh dũng. Ông ta tìm nó với tất cả tình thương của một người cha. Ông muốn nó trở lại với mái nhà xưa, làm một đứa con trung bình, như mọi đứa con khác.

Một tình thương tràn ngập trong ông, ông muốn thấy lại nó, đứa con. Dù sao nó không được quyền bỏ đi. Nó có quyền chọn một điều gần gũi nhất, thực tế nhất, đó là đời sống hiền hòa của gia đình, trong thăm thẳm tình người.

«Khi trở về nó sẽ không thể bỏ đi nữa, cũng không thể cãi vã với mẹ nó như hai kẻ thâm thù». Cửu Bồng nghĩ thế.

Ông không thấy bóng dáng người con trai, và tiếp tục đi hỏi, dưới các rặng núi, giữa thung lũng, trong cái ổ người như một bầy tò vò. Họ rợn rợn với những chào hỏi đưa tiễn.

Té ra, dù là anh hùng, họ cũng chỉ là người, con người. Họ vẫn bị ràng buộc bởi muôn ngàn điều phiền phức rất ngườ, mà khi chiến tranh họ không hề thấy.

Chị tặng anh một tấm ảnh, để ra ngoài anh nhớ. Cháu tặng cậu một gói thuốc thơm đã nhặt được của Ngụy, để cậu hút cho biết cái mùi..., để quốc. Em tặng anh một cái hôn cuối cùng, để chẳng bao giờ gặp nhau. Biết đâu ngoài cái hôn, trong đêm một mùng, lại còn cái khác, vì dù rằng là một nữ anh hùng chị ta cũng có một cái (...) như mọi người con gái khác. Cái ấy khi chiến tranh nó bị chi phối, bây giờ những giờ phút hòa bình ngưng nghỉ, nó bị lay động bởi những phút giây yêu kiều lộng lộng...

Cửu Bồng đi qua các bụi cây, thấy ít ra vài người ôm nhau, hun hít. Dù sao ông cũng cố gắng đưa hình ảnh đó vào một ý niệm thật lạnh mạnh. Bởi nếu nghĩ ngược lại là đầu óc ông phản động, sai lệch.

Một toán người đã vỗ tay ca hát. Một toán người khác đánh đàn cùng lũ trẻ, khi đó khói núi sa xuống thấp. Nghe tiếng hát Cửu Bồng bồn chồn khôn xiết. Tám năm trước ông đã từng say sưa hát. Bây giờ ông phải lặng lẽ tới cùng. Vì nếu ngay lúc này ông hát, tức thì phổi động mạnh, máu sẽ bắn vọt ra thê thảm.

Ông không thể hát với máu.

(CÒN NỮA)



TÂM SỰ BẠN ĐỜI

Tòa soạn đã quyết định mở thêm mục «TÂM SỰ BẠN ĐỜI». Trong khuôn khổ mục này chúng tôi sẽ trích đăng kết quả ý kiến của bạn đọc gửi về tòa soạn hoặc nhận định về nội dung của tờ báo để giúp tòa soạn loại dần các khuyết điểm hoặc phát biểu về mọi vấn đề thời sự. Mục đích của việc trích đăng này là nhằm phổ biến mọi ý kiến của độc giả thường vẫn bị bỏ quên hầu tạo dịp trao đổi không những giữa tòa soạn và với độc giả nữa. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng để phản ánh trung thực tâm sự của bạn, mục này sẽ trích đăng nguyên văn mọi ý kiến, dù đó là ý kiến trái nghịch hoặc công kích chính tòa soạn.

Chợ Lớn, xứ con trời

KBC. 3522, ngày 10 tháng 10 năm 1970.

Thưa Ông,

Tôi là độc giả của rất nhiều thư sách, báo mang tên ông, hoặc do ông chủ trương cùng các bạn...

Tôi xin cảm ơn ông đã cho tôi những món ăn tinh thần đó, mà kết quả đối với tôi, hoặc (gần nhất) giải trí sau những giây phút mệt mỏi vì công vụ, vì cuộc sống, hoặc (xa hơn) giải tỏa những khát vọng thầm kín trong tâm hồn tôi... Vì tiếng nói của ông, đôi khi, cũng chính là tiếng nói của tôi, mà vì bất tài, vì không có phương tiện, tôi không thể nào thốt ra được...

Gần đây, tuần báo Đời do ông chủ trương cho ra nhiều chủ đề thật hay, tài liệu thật súc tích... Tôi không dám có ý kiến làm bạn thêm về những số báo mà ông đã xuất bản. Tôi chỉ xin đề nghị với ông vào những số báo tới, nếu có thể được, cho ra một chủ đề thật gần

gũi với chúng ta, mà cũng không kém phần hấp dẫn, đó là : «CHỢ LỚN : XỨ CON TRỜI» hoặc «CHỢ LỚN : QUỐC GIA TRONG MỘT QUỐC GIA». Tôi không nói rõ nội dung, chắc ông và nhóm ông cũng đã rõ sẽ viết những gì?

Thượng sĩ VŨ TIẾT LÊ
(KBC 3522)

Trung tâm tìm bạn

Qui Nhơn, ngày 12-10-1970

Thưa ông Chu Tử,

Báo Đời có mục «Tâm sự bạn đời», tôi viết lên đây những giòng tâm sự của tôi nói riêng, của tuổi trẻ nói chung; tôi muốn nói về tuổi trẻ với tình yêu.

Tình yêu ở đây là tình yêu trai gái, do đó tôi không muốn nói đến lứa tuổi dưới 15, lứa tuổi tương đối chưa biết yêu. Nhận xét một cách khách quan thì ta thấy tuổi trẻ ngày nay quá cô đơn, họ đang khao khát tình yêu song phương! Điều này rất quan trọng vì tuổi trẻ không thể gọi là nên thơ, tươi đẹp khi thiếu tình yêu. Hơn thế nữa, khi không có tình yêu, con người cảm thấy cuộc đời kém ý nghĩa, do đó khả năng làm việc cũng suy giảm đáng kể.

Nếu chú ý một chút thì ta thấy trước năm 1965 (thời gian cuộc chiến này chưa đến hồi khốc liệt), mục «tìm bạn» xuất hiện trên các báo một cách khiêm nhường. Vậy mà, thời gian gần đây nó chiếm một vị trí tương đối vững vàng của một số báo chí.

Nguyên nhân vào khiến tuổi trẻ hôm nay cần tìm nhau như thế? Chiến tranh. Phải, chính chiến tranh đã hớp hồn họ; chiến tranh ngự trị không người trong tình thần họ, khiến họ chẳng có thì giờ nghĩ đến tình yêu. Trong quân đội, thử hỏi có bao nhiêu quân nhân dưới 30 tuổi đã có vợ hoặc người yêu? Cũng hỏi như thế đối với giới trẻ theo thuyền, học sinh, sinh viên... Con số trả lời thật đáng bi quan! Nghĩ đó là một thiệt hại lớn cho quốc gia. Một cô gái hoặc cậu trai sẽ mừng quýnh lên, làm việc chẳng biết mệt nếu họ vừa được người mình thầm yêu trộm nhớ cười—chỉ cần cười thôi—tình. Chiến tranh đã cướp mất biết bao đáng trọng phụ của quốc gia, đồng thời các cô cũng bị thiệt hại không

ít. Càng gần đến hòa bình thì tình trạng «tìm nhau» càng lộ rõ rệt. Do đó làm thế nào để cho họ gần nhau sớm sửa để khả năng kiến thiết xứ sở rách bươm này được dồi dào? Báo chí đã và đang đóng góp một phần không nhỏ về lãnh vực này nhưng thử hỏi có bao nhiêu cặp «bắt tay» qua hình thái này? Con số cũng khá bi quan! Tôi đề nghị các nhà ái quốc nào đó sẽ tổ chức những trung tâm «Tìm bạn» qui mô, thật nhiều tiện nghi. Nên chú trọng nhiều nhất vào giới trẻ binh dân, vô học, vì trong lãnh vực này họ chịu thiệt quá nhiều. Đối với giới này, nên giảm đi hóa cho họ. Đề nghị rằng nên bán cho họ những tấm phiếu ghi lý lịch để nếu không biết chữ thì họ nhờ người khác ghi hộ...

Nếu giải quyết được tình trạng này của tuổi trẻ thì chắc chắn các tệ đoan xã hội sẽ giảm bớt một cách đáng kể. Và trái lại giới trẻ sẽ biến thành những bàn tay xây dựng đặc lực vào công cuộc kiến thiết xứ sở thời hậu chiến.

PHẠM THANH THẾ
(QUI NHƠN)

Rác thành phố

SAIGON ngày 1-10-70

Thưa ông

Tôi là một độc giả thường xuyên của ông và muốn xin ông một số Đời lấy chủ đề «RÁC» nếu có thể được. Dưới đây tôi mạn phép ông, nêu lên vài «tít», quyền chọn lựa xóa bỏ hoàn toàn tùy ông:

- Chế rác thành phân bón.
- Ngửi rác : Nỗi khổ của các nhà cạnh đồng rác.
- Ngược đời : Các biện cấm đồ rác lại chính là «Nơi đổ rác».
- Rác : một vấn đề công dân giáo dục cần bắt đầu từ Mẫu giáo và trong mọi gia đình từ khi trẻ bắt đầu hiểu biết.
- Nghề bới rác.
- Làm nhà trên bãi rác : Sập!
- Rác tại các chợ.
- Giờ thuận tiện cho xe đi toilet rác trong Đô thành.

— Dân trong hầm đồ rác ra sao? (Thuê các ông ba gác bị khó dễ; Tối, đem đồ của nhà khác; Các cảnh chủ đồng vì rác).

— Nhân viên hốt rác Đô Thành: Người dân gom rác còn chính phủ phải hốt cho đều.

— Rác ở nước ngoài : Ở Âu Mỹ, ở Đông nam Á.

— «Keep Singapore Clean» : Rác ở Singapore.

— Rác và các bệnh dịch.

— Rác trong Sở thú và các vườn chơi trẻ em!

— Rác : «Hàn thử biểu» đo mức hiểu biết dân chúng 4 ngàn năm văn hiến.

— Các miệng cống RMK mới hoàn thành đã bắt đầu nghẹt vì rác : một sự tai hại vô bờ bến nếu không cấp tốc giải quyết.

Một vài đề nghị :

— Gây chiến dịch, hốt rác, đốt rác chôn rác : tặng các người tham dự lúc đầu mỗi người 5 vé chiếu bóng do các rạp chính tặng.

— Vấn đề tự giác : Tham dự của tất cả mọi nhà (mỗi nhà cử một người). Không những rác mà cả hệ đường trước cửa nhà.

Các biện pháp :

— Phạt nặng, phạt thực nặng những người đổ bậy để làm quấy rác;

— Thưởng : Bằng Trường lễ, Cúp luân chuyển trong các quận.

— Dạy công dân trên Tivi ở tất cả các phút chuyển mục, ở Radio.

— Cho tư nhân thầu : Góp tiền mỗi gia đình (tính theo số gia đình) 100đ. 200đ. một tháng; mỗi Nhà sở hay nhà Ngoại quốc 1.000đ. 2000đ. một tháng.

— Dùng Liên gia, Khóm, Ấp để cử người phụ trách...

Kính chào ông
BÀ TRỊNH HỮU ĐỊNH
Box 490 Saigon



HỘP THƯ TÒA SOẠN

● NGUYỄN MIÊN (Cần Thơ) : Đã thực sự trở thành người quen của Miên rồi đó. Nên cố gắng giản dị hơn nữa, thơ còn khá cầu kỳ. LC và TB cần được «thể chân» bằng những sáng tác khác. Hiểu chứ? Nhớ gửi tiếp về tòa soạn.

● HUỲNH ĐÌNH THANH (Tam Kỳ) : Rất cảm động về sự tin cậy đã dành cho báo Đời. Tuy nhiên, thư khiếu nại sẽ chuyển cho Tin Vết đăng, vì Đời không có mục đó. Xin theo dõi trên TV vậy.

● VŨ TIẾT LÊ (KBC 3522) : Ý kiến về chủ đề của ông rất hay. Khi nào tập trung đủ tài liệu, tòa soạn sẽ thực hiện liền. Kỳ này xin phép trích đăng một phần ý kiến đó trong tâm sự bạn đời. Chắc không phiền ông chứ? Nếu có tài liệu liên hệ tới chủ đề đó, xin ông cứ gửi về tòa soạn. Chờ tin.

● CNV (Huế) : Tờ báo mà CNV muốn đăng thơ đó lại không có mục nào dành cho thơ cả. Thôi, cứ vui với Đời đi, dù có phải chờ đợi hơi lâu. Thân.

● LÊ THỊ PHƯỚC (Q. Tín) : Trường hợp mà bà muốn nêu, chúng tôi đã chuyển qua báo Tin Vết. Trong một số gần đây, chắc chắn sẽ đăng. Xin bà đón đọc kết quả trên Tin Vết. Cũng xin lưu ý bà là nếu có thể được, nên cho chúng tôi biết kết quả sau khi báo đăng ra sao. Có gì cần tới chúng tôi xin bà cứ gửi thư tiếp về.

● LÊ TẤT HỮU (Nhatrang) : Thư đã nhận được đầy đủ và đã trả lời trên Đời số 55. Đang cố gắng rất nhiều để góp phần vào việc mà anh em mong mỏi. Chắc anh đã rõ phần nào qua Đời số 54 và 55. Đừng cảm ơn làm gì. Nếu được, xin gửi thư về tòa soạn và cho biết ý kiến về nhóm HTN. Thân.

● NGUYỄN NGUY ĐẠT (Phan Rang) : Đã cho đăng như Đạt yêu cầu. Anh em ngoài đô ra sao? Có chuyện gì khác, lạ, vui, buồn không? Cho gửi lời thăm mọi người. Thân.

● TRƯƠNG HOÀI HƯƠNG (Saigon) : Đường nói chuyện ơn huệ, nghe không. Ráng sáng tác đi. Mến.

● TRẦN MINH QUY (Qui Nhơn) : Làm gì mà nóng nảy vậy. Phải chờ đọc xong mới biết trả lời ra sao chứ, trả lời ầu ầu ngay đâu có được. Cần gì phải có bài đăng mới gửi tiếp. Có biết câu «thua keo này, bày keo khác» không? Tuy nhiên, hy vọng là em sẽ không thua keo đầu. Chờ tin nơi mục những bài được lựa đăng ở số sau để biết kết quả. Hình CT thì khó quá. Cả đời CT không chụp hình thì lấy đâu ra mà tặng bây giờ. Cảm phiền nghe.

● NGUYỄN VĂN THUẬN (Mỹ Tho) : Sẽ liên lạc bằng thư riêng với Thuận qua địa chỉ ở Mỹ Tho, khi cần. Hy vọng sẽ làm được cho Thuận nhìn thấy «có chút khó HTN» ở nơi đang cần có đó.

● ĐỖ PHAN XUÂN (Phú Nhuận) : Ráng một lần bỏ cái «không biết sao lại thôi» đi là mình sẽ có dịp gặp nhau để nói chuyện tâm phào. Nếu bài đến tòa soạn thì đã có ghi trong hộp thư của các số trước. Thơ «thể nào» thì xin chờ trong số báo sau. Thân.

● DƯƠNG H. QUANG (KBC 4247124) : Không chịu khó thì cũng phải đọc hết trong thư. Chẳng hiểu sao lại có sự đổi tên như vậy và cũng rất vui được người mang tên bằng lòng cho đổi luôn. Quy tắc nào cũng ngăn cản, nhưng cứ gửi bài về đều đi.

● KHUÊ VIỆT TRƯỜNG (Nhà Trang) : Mọi một chút xiu vậy mà đã cay đắng với anh em rồi. Nếu ai cũng giống Trường cả thì làm gì có tác phẩm The Great Gatsby ra mắt bạn đọc. Chẳng có ý xấu và cũng chẳng tự cao chút nào cả. Có lẽ vì cái gout thường thức đó thôi. Hy vọng tiếp tục và biến «mộng thành thực» đi. Sẽ có ý kiến của người chọn thơ cho thơ KVT bằng thư riêng về địa chỉ. Thân.

Những giai thoại về văn nghệ sĩ...

(TIẾP THEO TRANG 27)

Ta đi...
Lan hoang đũa mặt, thông nhựt
lên hương
Những buổi chiều ngun ngút
ánh Trường Sơn
Ngẫm nghĩ với đi
thác khôn cười trắng xóa
Rừng Lào Miên đẹp quá
Dân Lào Miên mến yêu
Xôi nếp nước trong, sẵn sàng
chia bạn đôi,

oOo

Mè Kông quận để
Chín nhánh sông vàng
Sông mang tên là Cửu Long
Giang
Như những Động Đình Hồ, Tây
du, Thủy Hử.
Những tên tuổi đã đi vào lịch
sử.
Những tên tuổi của muôn đời
bất tử

oOc

Ngày xưa ta đi học
Mười tuổi thơ nghe gió thổi
mùa thu
Đầu ngẩng lên, trông bản đồ
rực rỡ
Như đồng hoa bông gập
mơ
Bản đồ mới, tương với cũng mới
Thầy giáo lớn sao
Thước kẻ cũng lớn sao
Gập thân tiên và cánh tay đạo
sĩ
Đưa ta đi sông núi tuyết với 1

oOo

Rồi ta lớn
Thầy giáo già cũng khuất
Ta đi
Cửu Long giang bắt ngát
Mè-Kông chảy, Mè-Kông cũng hát
Rừng núi lùi xa
Đất phẳng thở chan hòa
Nước khóa chân trời, buồm trắng
Nòng dân Nam Bộ gối đất nằm
sương
Mồ hôi vã bãi lầy thành đồng lúa
Thành những tên, khi đọc lên
nước mắt đều muốn ứa,

Những Gò công, Gia định, Long
Châu
Những U Minh, Đồng Tháp, Cà
mâu...

Những tên

Khi cha ông nhắm mắt

Truyền con cháu không bao giờ
chia cắt

xxx

(trích bài trường ca « CỬU LONG
GIANG TA OI! »)

Nhưng, Nguyễn Hồng ơi! Người
ta đã cắt mẹ nó ra làm đôi rồi.
Ông cha nào có nghĩa gì đâu!

(CÒN TIẾP)

GIANG THANH

(Tiếp theo trang 31)

đầu, thời tiết thay đổi và trăm
nghĩa cơ cực dọc đường. Bệnh phổi
hành hạ làm sức khỏe nàng phải
giảm sút đến độ đáng lo ngại. Mao
phải gửi nàng sang tận Mạc tư khoa
để chạy chữa thuốc men. Có chuyện
thuật lại rằng Mao rất xót xa về
chuyện vợ nhuộm bệnh nhiều lần,
và tỏ ý bất mãn vì phải gửi đi nhờ
nước ngoài điều trị giúp trong khi
tại quốc nội đành chịu bó tay. Và
cũng chính vì sự bất mãn đó nên
về sau Mao mới nghĩ ra bài thuốc
để phụ nữ uống thêm bổ phổi (bài
này có người đã sưu tầm được và
đem đăng trên báo Đời).

Nhưng thương vợ thì thương vậy
chứ Mao cũng như bao đàn ông khác
chứa là hay phụ bạc. Khi vắng bóng
Hạ tử Trinh, Mao ta lại có ý tìm
tem với Giang Thanh, cô đào chiếu
bóng có dáng cao đồng thời cũng
là 1 học viên nghiêm chỉnh về các
công tác cộng sản. Tuy nhiên, khi
Mao nghĩ muốn lấy người đàn bà
trẻ và lắm điều đó thì có 1 số các
đảng viên lão thành cho là điều
điểm nhục, bắt họ Mao phải mãi
mãi gạt Giang Thanh ra khỏi ảnh
đèn sân khấu chính trị. Cay cú nhất
trong vụ này là Lưu thiếu Kỳ và do
đó khoảng 3 chục năm sau ông đã
phải gạt hái những hậu quả của sự
trả thù vô cùng tàn độc.

(CÒN TIẾP)

Thư gửi 1 người bạn...

(tiếp theo trang 23)

chuyện tôi 1 đơn vị khác, vợ chồng
con cái lếch thếch dạt diu nhau kẻ
cái rương, người cái bị, đưa cái
chiếu rách, cái thùng giấy đựng
quần áo cũ, đưa vài cái nôi, hồ gạo,
mấy chai lọ đựng mắm muối...

Một nhà xã hội học đã làm bản
thống kê với những nhận định khá
chính xác rằng 1 nước càng nghèo
khổ thì số sinh đẻ càng nhiều. Như
ở Ấn độ, ở Trung hoa. Nhận định
này còn đúng với các gia đình binh
sĩ là hạng nghèo nhất rệp, là giai
cấp thấp nhất trong quân đội. Nhà
chật, một chiếc giường vừa để tiếp
khách, vừa làm chỗ ăn và chỗ ngủ.
Người chồng sau những ngày hành
quân về không có tiền và thì giờ
để giải trí, chỉ còn cách giải trí
duy nhất là nằm với vợ. Lại đề,
Lại nheo nhóc. Đói, để đều đều
là sự vậy.

Cấp trên không nghĩ đến cách
giải quyết. Hay có nghĩ thì cũng
chỉ là những biện pháp vá vắn, tạm
bợ, nhất thời, không đi đến đâu.
Cơ quan cứu trợ xã hội trong quân
đội có danh mà không có thực,
những công việc của tổ chức này
nặng phần trình diễn mà nhẹ hầu
phần nội dung. Những giọt nước
khế vẩy vào 1 đám cháy to, nào có
ăn thua gì.

(CÒN TIẾP)



Một bóng hồng...

(TIẾP THEO TRANG 33)

sở lĩnh hồn» ráo khô của những ngày bắt
đầu ném mìn lợc lửa phản trắc, bạc như
vôi dưới bàn tay quyền uy « Định Mệnh ». Một chiếc
xe lam đi xuôi về miền ngoại ô thành phố, 1 khoảnh
đất nhỏ nhoi gói ghém xác hài nhi, lời vĩnh biệt
con thơ chỉ còn là hơi gió thoảng thăm thì dưới rặng
trâm bầu trong khung trời chiều mây thấp xám. Vài
con chim chiều bay lờ lờ chập chạng cuối chân
trời, hoàng hôn tím ứa là cảnh vật bài trí cuối cùng
còn sót lại trong hồn Hi đang vỡ vụn. Một nén hương
cỏ đơn nghiêng ngả cắm sơ sài, mộ chí nguệch ngoạc
nét chữ sắt se tình phụ tử: Một chai nước biển cho
con! Vợ Hi vẫn tiếp tục ôm đầu ứa oải. Cuộc sống
èo uột thiếu thốn đủ mọi bề, như một thứ tri hoãn
chiến nào nề trước quyền lực ào ạt của từng ống
thuốc tây đất giá. Một mình chôn con, cô độc trở về
nuôi vợ, lẻ loi trong từng bữa ăn nấu lấy một mình,
lạnh lùng trong giấc ngủ chập chờn ác mộng, Hi sa
sùi hốc tác như một quả chanh bị vắt hết nước,
những sơ khô, xơ xác, cùn mẫn, tro tráo như những
cọng râu ngô đơn lẻ phất phơ trong cánh đồng
hoang sau mùa gặt, như rân rỉ biếng gạo, tĩa, mọc
lãng loạn. Vô tình, Hi đã trở thành kịch sĩ. Trở
mình, vợ hồi đến con, Hi trấn an bằng một giọng
nguy trang vui ngày hội: « Con đã đỡ nhiều, vài hôm
nữa anh đón nó về với em ». Và những giờ dành đi
thăm con dưỡng bệnh như đã dối vợ nhiều ngày, Hi
bỏ hết thời gian ngồi lặng cảm trong nghĩa địa tiêu
mịch của những chiều tắt nắng, anh đã vẩn tâm hồn
trong niềm run rẩy náo nùng của lương tri để nghe
một đáp số rõ ràng về thân phận suốt 17 năm « ở
lĩnh » chưa hề diện kiến. Hoàng hôn đỏ xuống, anh
đưa hai bàn tay gầy guộc nổi gân xanh, nhìn sát mặt

để tiên ước tương lai mình qua những đường cho
tay vô tri cong vẹo, đã bị xây xát, tróc trơ, khiếm
diện hẳn những chấm « Hồng huyết cầu » của mười
mấy năm về trước.

Trên đường về nhà chiều hôm đó, Hi đi ngang
câu lạc bộ rực rỡ ánh hoa đăng. Anh linh gác cổng
bảo đêm nay dành riêng lễ sinh nhật ông quan y sĩ.
Anh chợt nhớ đến con, đến chai nước biển « định
mệnh » phủ phàng đêm không ngủ. Anh soát lại túi
tiền, hồi chiều có ông bạn từ Đà Nẵng mới về, biếu
anh năm trăm đồng mua thuốc lá. Anh vù ra chợ,
mua một bó hoa kèm theo danh thiếp chúc ông bác
sĩ một ngày vui sinh nhật. Cầm bó hoa trên tay, trao
cho anh lính, Hi bỗng thấy tiếc nhớ một cái gì khó
nói, anh ngắt giắt lại một đóa hoa hồng, lâm râm
khấn nguyện: « Đóa hoa hồng cho con » Giã từ anh
lính, cài đóa hoa hồng vào túi áo bay, Hi lại tiếp tục
con đường trở về nhà để cũng lại tiếp tục đóng kịch
với vợ anh chưa khỏi cơn đau ốm.

PHÙNG NGỌC AN

Bàn cố công

TIẾP THEO TRANG 21

Họ đã phải gánh chịu một gia tài nợ nớp của
lớp cha anh, gánh chịu với chiếc bao tử rỗng, với
tâm hồn ngộ độc. Tương lai của họ đen ngòm như
thuốc súng, nát bầy như hổ bom đạn trên quê hương,
Chính quyền sẽ làm gì để cứu vãn dân tộc này,
thế hệ trẻ này hay là năm dài há miệng chờ... phép
lạ?

Bàn cố dân, bàn cố quân, bàn cố công, các bạn
đợi chờ gì, các bạn sẽ làm gì...? Câu trả lời là
đời sống của bạn, là tương lai của con cái bạn.

Sau câu mắng chửi của ông bạn
quý tôi đã khóc mũi mẫn, khóc như
cha chết, khóc vì uất ức hay vì tôi
cũng không hiểu nữa. Và từ đó
đường ai nấy đi...

LÊ VĂN HẢO

Trưng Dũng Gò Vấp
5-8-70

TÌM ĐỌC:

cánh bướm

Truyện dài
TỪ KẾ TƯỜNG

✓
SÔNG HỒNG
xuất bản

CÂU CHUYỆN SỐ 40

Tiếp theo trang 43

tiền, mất số, hấn bắt đầu lạnh nhạt
với tôi. Không còn nề nang như
ngày nào mà ra mặt chống đối
tôi khi tôi nói về một chuyện gì.
Bắt đầu nói xấu tôi với mọi người
chung quanh. Trong những câu
chuyện trao đổi tâm thường chúng
tôi cãi nhau luôn mà người gây
hấn là hấn. Tôi bắt đầu ít đến đây.
Lúc này tôi còn 1 xe đạp để làm
chân cũng bị mất cắp khả nghi trước
nhà hấn. Không đến nhà hấn thì
thôi mà đến là có cãi nhau. Nhiều
tên lưu manh không ăn được của
tôi lúc tôi có tiền, lúc trúng số bầy
gió quay ra xuyên tạc đặt điều gây
chúa rẽ giữa tôi và hấn

Cho đến một hôm sau một bồi
cãi nhau về một câu vu khống của
một tên nọ hấn chỉ mặt tôi lớn tiếng
hóa mạ:

— Anh là một thằng « phi con
người » từ đây anh đừng đến nhà
tôi nữa.

Tôi bàng hoàng đến sững sờ
Tự nghĩ: Thế là hết. Nếu tôi rút
lui trước tôi làm sao xem được màn
hấp dẫn này?

Hết tiền bạc thì hết tình nghĩa,
bạn bè mà còn trở thành « phi con
người ».

Đời là thế! hay còn có trường
hợp nào hi hữu hơn nữa hỡi Bô
Láo?

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



VN EXPRESS

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

Với
Hynos
PHOSPHATÉ

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều



CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

BỒI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY